

Ê-XƠ-TÊ

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

01. HOÀNG HẬU NÓI: “KHÔNG”
02. TÂN HOÀNG HẬU
03. KẼ THÙ CŨ ĐỔI TÊN MỚI
04. NGÀY QUYẾT ĐỊNH
05. MỘT NGÀY BÌNH THƯỜNG CỦA QUAN TẾ TƯỚNG
06. NHỮNG DẤ HIỆU CẢNH CÁO
07. TẮM MẠNG CHE MẶT MỎ RA
08. TỪ NẠN NHÂN TRỞ THÀNH NGƯỜI CHIẾN THẮNG
09. ĐỨC CHÚA TRỜI LUÔN GIỮ LỜI HỨA CỦA NGÀI

1. HOÀNG HẬU NÓI: “KHÔNG!” (Et 1:1-22)

(Chuyện kể về sự bất hòa trong một gia đình đã phát triển thành cuộc khủng hoảng của cả dân tộc)

Chúng ta hãy bắt đầu làm quen với một vị vua. Tên của nhà vua người Ba-tư này là Khshayarshan, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là A-suê-ru, còn tiếng Hy Lạp thì gọi là Xét-xe. Cha người là Đa-ri-út đệ I, và ông nội người chính là Si-ru Đại Đế; vì vậy người đã xuất thân từ một gia đình có dòng dõi tiếng tăm lừng lẫy. A-suê-ru cai trị đế quốc Ba-tư từ năm 486-465 TC. Đế quốc này được chia thành 20 “tiểu quốc” (bang), mỗi tiểu quốc lại được chia thành “nhiều tỉnh nhỏ”; và vua A-suê-ru nắm quyền cai trị toàn bộ.

Tương tự hầu hết các vua ngày ấy, A-suê-ru là người rất kiêu căng ngạo mạn; và trong phân đoạn Kinh Thánh này, chúng ta sẽ thấy có ba bằng chứng nói về sự kiêu ngạo ấy của ông.

1. Vua có thói khoe khoang (Et 1:1-9)

Các nhà cầm quyền ở Đông phương thường rất thích tổ chức các bữa đại tiệc đãi đấng hậu hĩ thật hoang phí có đông người dự, bởi vì nhân những dịp đó họ có cơ hội gây ấn tượng cho khách khứa thấy được vương quyền và sự giàu có của mình. Ba bữa đại tiệc được đề cập đến trong chương này gồm có: một bữa dành cho tất cả anh em binh sĩ trong quân đội và những vị chính khách tai to mặt lớn của bộ máy chính quyền cả nước (c.1-4); một bữa dành cho các đấng mày râu ở kinh đô Shushan (tiếng Hy Lạp gọi là “Su-sơ”), được khoản đãi tại cung điện mùa Đông của nhà vua (c.5-8); bữa đại tiệc thứ ba dành cho tất cả phụ nữ ở Su-sơ (c.9) do hoàng hậu Vả-thi chủ trì.

Có lẽ nhà vua không tập hợp được hết tất cả các quan cai đầu tỉnh lại cùng một lần; bởi vì nếu làm thế các quan chức ấy sẽ xao lãng công việc và nhiệm vụ của mình trong suốt 6 tháng trường thì e rằng sẽ làm cho đế quốc suy yếu mất. Cũng có thể là, cứ qua một đợt 6 tháng, A-suê-ru lại truyền mời các quan chức đến Su-sơ theo một thời khoá biểu luân phiên. Kế đó, sau khi hội ý với họ, nhà vua sẽ triệu tập họ lại dự yến tiệc suốt bảy ngày để họ có thể có sự hội ý chung. Trong Et 1:11, tác giả nói rõ là các quan trưởng cũng có mặt tại bữa đại tiệc kéo dài suốt một tuần lễ này.

Cùng với ba bữa đại tiệc đó, còn có ít nhất sáu bữa tiệc nữa được ghi nhận trong sách này là: bữa tiệc vào lễ đăng quang lên ngôi hoàng hậu của Ê-xơ-tê (2:18); bữa tiệc được tổ chức riêng cho nhà vua và Ha-man (3:15); hai bữa yến tiệc do Ê-xơ-tê tổ chức đãi nhà vua và Ha-man (5:1-14 7:1-10); bữa yến tiệc của dân Do Thái tổ chức khi họ nghe loan báo về chiếu chỉ mới (8:17); cuối cùng là Lễ Tiệc Phu-rim (9:17-19). Đức Chúa Trời thật tuyệt vời biết bao khi Ngài có thể dùng cả chuyện ăn uống thường ngày của người ta như thế để hoàn tất các mục đích của Ngài! (ICo 10:31).

Phía sau bữa đại tiệc dành cho các nhà quý tộc và các quan binh là mục đích gì vậy? Kinh Thánh không nói cho chúng ta, nhưng lịch sử cổ đại có nói. Herodotus, một sử gia người Hy Lạp (485-425 TC) có lẽ đã đề cập đến những bữa yến tiệc thịnh soạn này trong *Sách Sử* của ông, ông ta ghi nhận rằng A-suê-ru có bàn bạc hội ý với các quan chức của ông ta về việc có thể đi xâm lược Hy Lạp. Cha của A-suê-ru là Đa-ri-út đệ I có lần xâm lược Hy Lạp và bị thất bại nhục nhã tại Marathon vào năm 490 TC. Trong thời gian chuẩn bị binh lực để trở lại Hy Lạp báo thù thì Đa-ri-út băng hà (486 TC); giờ đây con trai ông ta cảm thấy cần phải trả thù cho cha và bành trướng đế quốc của mình ra thêm.

Herodotus có khẳng định rằng A-suê-ru đã lên kế hoạch xâm lăng tất cả các nước Châu Âu và “sẽ thôn tóm toàn bộ thế giới này thành một đại đế quốc mà thôi”.

Theo Herodotus, nhà vua này có phát biểu như vậy: “Ta có ý định bắc một cây cầu ngang qua Hellespont và cho quân đội hành quân xuyên Châu Âu sang đánh người Hy Lạp, bằng cách đó ta có thể trả thù được người A-then về những sai lầm mà họ đã phạm là họ đã từng chống lại người Ba-tur và cha ta”. [1] Bác của vua là Artabanus, đã kịch liệt phản đối kế hoạch này của vua, nhưng nhà vua vẫn cứ khẳng khẳng giữ ý định của mình và ông ta đã thành công khi thuyết phục các quan trưởng và các viên chức nghe theo ông ta.

Việc vua A-suê-ru cố tình gây ấn tượng cho các nhà quý tộc và các tướng lĩnh trong quân đội thấy được sự giàu sang và sức mạnh quyền lực của ông ta là điều hết sức quan trọng đối với ông. Khi họ nhìn thấy những cột trụ làm bằng cẩm thạch, những tấm màn đẹp rực rỡ lộng lẫy có đính theo những chiếc chuông bằng bạc, những chiếc ghế tràng kỷ làm bằng vàng và bạc đặt trên các lối đi có mặt đường lát bằng đá cẩm thạch đẹp tuyệt vời, những vật dụng làm bằng vàng ròng dùng để phục vụ bàn ăn, như thế thì họ chỉ biết nghe theo và phục tùng nhà vua chứ họ còn có thể làm gì khác nữa. Tương tự một người bán hàng dẫn bạn ra ngoài đi tới một nhà hàng ăn sang trọng để dùng bữa tối thật đắt tiền, nhà vua đã bẻ gãy sự kháng cự của họ. Vốn là một người rất kiêu căng tự phụ, nhà vua biết phải làm cách nào để thu phục được tính kiêu ngạo nơi kẻ khác.

Nhưng thật đáng tiếc thay, sự khoe khoang phô trương về sự giàu có xa hoa này của nhà vua đã không thể đảm bảo cho sự chiến thắng về phương diện quân sự. Vào năm 480 TC, trong khi nhà vua đang ngự trên ngai theo dõi trận đánh thì lực lượng hải quân Ba-tur đã bị tiêu diệt tại Salamis; và vào năm 479 TC, quân đội Ba-tur lại bị đánh bại tại Plataea. Như vậy, mộng tưởng bành trướng thế giới để biến tất cả thành một đế quốc riêng mình của nhà vua A-suê-ru đã chấm dứt. Hễ nói rằng có một người đáng lý ra đã nên học lấy lẽ thật trong Ch 16:18, thì người đó phải là A-suê-ru: “*Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau. Và tánh tự cao đi trước sự sa ngã*” (NKJV).

Những ai có quyền có chức trong tay thì nên nhớ cho rằng tất cả mọi quyền lực đều được đến từ Đức Chúa Trời (Ro 13:1), chỉ có Ngài là Đấng duy nhất có quyền hoàn toàn và cầm quyền trên tất cả. Pha-ra-ôn đã phải học bài học đó ở Ê-díp-tô (Xu 7:3-5) Nê-bu-cát-nét-sa cũng đã phải học bài học ấy tại Ba-by-lôn (Da 3:1-4:37) vua Bên-xát-xa thì học được bài học này ngay tại bàn yến tiệc báng bỏ thánh thần của mình (Da 5:1-31) San-chê-ríp vua A-si-ri thì học được tại các cửa thành Giê-ru-sa-lem (Es 36:1-37:38); và vua Hê-rốt A-c-ríp-ba đệ I thì học được bài học ấy ngay khi ông băng hà vì bị trùng đục trong ruột (Cong 12:20-23). Mọi người bất luận là nam hay nữ khi đã nắm được quyền hạn gì đó trong tay thì cũng chỉ là người thừa hành của Chúa mà thôi bởi vì chính Chúa Giê-xu Christ mới là Chúa Tể của tất cả.

2. Vua có thói say sưa rượu chè (Et 1:10-12)

Kinh Thánh lờ đi những vấn đề thuộc về quân sự này bởi vì mục đích tác giả là nhằm giải thích cho chúng ta rõ Ê-xơ-tê đã trở thành hoàng hậu ra sao. Vào ngày cuối của bữa đại tiệc bảy ngày, vua A-suê-ru “*uống rượu hứng lòng rồi*” (Et 1:10 NIV), bèn ra lệnh cho hoàng hậu phải bước ra phô diễn vẻ đẹp của bà cho các quan khách đang tụ tập tại đó xem; nhưng bà không tuân lệnh vua. Dĩ nhiên, về phần bà, bà cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm nên bà mới phản ứng như vậy. Ở đây có một người đàn bà đang thách thức quyền lực của

một người đàn ông, là một người vợ không tuân theo mệnh lệnh của chồng, là một thân dân đang phủ nhận lệnh truyền của nhà vua. Kết quả là: *“Vua bèn nổi giận dữ, phát nóng nả trong lòng”* (1:12 NIV).

Khi bạn nghiên cứu sách Ê-xơ-tê, bạn sẽ khám phá ra rằng vị vua đầy quyền lực này tuy có khả năng kiểm soát mọi thứ nhưng không kiểm soát được chính bản thân mình. Những người cố vấn của vua tác động đến vua một cách dễ dàng; vua hay có những quyết định rất bốc đồng để rồi sau đó vua phải hối tiếc; khi vua không làm được điều gì đó theo ý của mình thì vua sẽ nổi giận ngay. Vốn là người thích được người ta nịnh hót, tăng bốc, vua làm vị chủ tể của một đế quốc hùng mạnh nhưng vua lại không thể làm chủ được bản thân. *“Người chậm nóng giận thắng hơn người đông sĩ. Và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành”* (Ch 16:32). Vua A-suê-ru đã cho xây một thành trì đồ sộ tại Su-sơ, thế nhưng vua lại không tài nào xây nổi tính nết, nghị lực cho chính mình. *“Người nào chẳng chế trị lòng mình. Khác nào một cái thành hư nát, không có vách ngăn”* (25:28 NKJV). Nhà vua không tài nào kiểm soát được tính khí và những cơn thèm khát của mình.

Đây là điểm dừng lý thú để xem xét vấn đề rượu chè và sự giận dữ là hai thứ có sức công phá rất dữ dội đưa đến xã hội chúng ta sự hủy diệt ghê gớm thậm chí còn hơn cả sự tiết lộ những con số thống kê.

Trong khi chúng ta rất ngưỡng mộ sự khôn ngoan của vua là điều khiến ông không ép buộc các quan khách của mình phải uống rượu (Et 1:8), chúng ta lại không thể nào khen ngợi nổi gương xấu mà ông đã làm là ông có thói rượu chè be bét. Kinh Thánh không *ra lệnh* phải kiêng khem rượu hoàn toàn, nhưng lời Chúa có đề cập đến việc đó rất rõ. Dân Y-sơ-ra-ên không được uống rượu mạnh trong cuộc hành hương nơi đồng vắng của họ (Phu 29:5-6), các thầy tế lễ không được phép uống rượu nho và rượu mạnh trong khi phục vụ tại đền tạm (Le 10:8-11). Người Na-xi-rê không những bị cấm uống rượu nho mà thậm chí cũng không được ăn vỏ và hạt nho (6:1-3). Mặc dù khi còn tại thế, Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta có uống rượu nho, nhưng hiện nay, Ngài là “người kiêng rượu hoàn toàn”. Người ta bảo Chúa Giê-xu đã làm gương cho họ về việc uống rượu chỉ để xã giao, thậm chí họ còn chỉ ra rằng Ngài đã từng hóa nước thành rượu, cho nên họ thường lấy Lu 22:18 ra suy ngẫm: *“Vì, ta nói cùng các người, từ nay ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi”* (KJV). Tôi không biết mấy người này “có noi theo gương Ngài” trong những lĩnh vực nào khác nữa của cuộc sống nữa không, chẳng hạn như là về gương cầu nguyện, phục vụ, và hy sinh (Có lẽ là không).

Phần đông các pha quảng cáo đẩy mạnh cho việc bán những thức uống có cồn mô tả những người ăn mặc lịch sự bảnh bao hợp thời trang đang ngồi trong những nơi rất trang nhã lịch sự gây cho người ta cảm giác, ấn tượng lừa dối rất tinh ma rằng “uống rượu bia để xã giao” và cũng là để đạt được mục đích công việc làm ăn của mình. Nhưng các Mục Sư, những người làm công tác xã hội, các bác sĩ, và các nhân viên tình nguyện của Hội Ân Danh Tư Vấn Và Cứu Trợ Những Người Nghiện Rượu thì lại vẽ lên một bức tranh khác. Họ tận mắt chứng kiến nhiều cuộc hôn nhân đổ vỡ, nhiều tinh thần và thể xác bị hư hoại, nhiều gia đình lộn xộn đối xử với nhau hết sức tồi tệ, và nhiều sự nghiệp bị tan tành theo mây khói là những tình trạng hay xảy ra với những ai cho rằng “uống rượu bia để xã giao”.

Connie Mack, một huấn luyện viên bóng rổ và cũng người quản lý đội bóng, cách đây khá lâu có nói rằng rượu không thích hợp với cơ thể người như cát không thích hợp khi nó có trong bình xăng của chiếc xe ô tô vậy. Rượu là chất gây nghiện chứ không phải là

đồ ăn thức uống, nó hủy diệt thân thể con người chứ không phải nuôi dưỡng. Kinh Thánh cảnh cáo kẻ uống rượu say sưa buông tuồng (Ch 20:1 21:17 23:20-21 Es 5:11 Lu 21:34 Ro 13:13-14 ICo 5:11 Eph 5:18 IPhi 4:3-5) và ngay cả kinh Cô-ran cũng có nói thế này: “Có quỹ dữ trong từng quả nho chín mọng”.

Cách tốt nhất để tránh say rượu là không nên uống chút rượu nào cả. Có một câu danh ngôn Nhật cảnh báo rằng: “Đầu tiên người uống rượu, thứ hai rượu uống rượu, và sau đó rượu uống người”. Mẫu thân của Vua Lemuel cũng có dạy người:

“Hỡi Lê-mu-ên, chẳng xứng hiệp cho các vua

Chẳng xứng hiệp cho các vua uống rượu,

Hay là cho các quan trưởng nói rằng. Vật uống say ở đâu?” (Ch 31:4 KJV).

Còn như cơn giận của vua A-suê-ru đã trút lên đầu vị hoàng hậu đáng yêu của mình thì thật là hành vi mất lịch sự vì không biết thế nào là lịch sự cả, mang tính rất trẻ con, hoàn toàn không đúng lúc và không đáng chút nào. Nếu như vua không bị rượu xui giục, chắc hẳn ông đã không ra lệnh bắt vợ mình phải bước ra phô bày vẻ đẹp của bà trước các quan khách gồm những nhà lãnh đạo đã say xỉn kia như vậy. Sự kiêu ngạo của vua đã thắng vua. Vì nếu vua không có quyền ra lệnh cho vợ mình như vậy, thì làm sao vua có thể ra lệnh cho binh lính Ba-tư được? Bởi hoàng hậu Vả-thi đã làm cho vua mất mặt trước các tùy tùng lãnh đạo của vua, cho nên vua bắt buộc phải làm điều gì đó để cứu lấy lòng tự trọng và danh dự của mình.

Vả-thi đúng, còn A-suê-ru sai; và cơn giận của vua chính là chứng cứ cho thấy ông quả là đã sai rõ ràng. Sự giận dữ thường khiến người ta trở nên mù quáng và làm cho tâm trí họ vốn rất tốt và cao quý trở nên bị u mê ám chướng. Pietro Aletino một thi sĩ người Ý (1492-1557) có viết gửi cho bạn mình thế này: “Người nào đã lên cơn giận dữ thì đều trở nên mù quáng và ngu ngốc, lúc ấy lẽ phải đối với họ không còn nữa, và khi đó cơn giận sẽ cướp đi tất cả mọi trí năng của người, và chỉ để lại sự xét xử người mà giờ đây đã trở thành tù nhân của sự kiêu ngạo từ chính cơn giận dữ ấy”. Hễ ai là tù nhân của sự kiêu ngạo, thì người đó đúng là vua cao quý của Hoàng Đế Ba-tư!

Quả thật, thường có cơn giận thánh nghịch lại tội lỗi, là cơn giận có thể thiêu đốt mọi lòng của người tin kính Chúa (Ro 12:9). Ngay cả Chúa Cứu Thế chúng ta cũng đã biểu lộ sự giận dữ đối với tội lỗi (Mac 3:5), nhưng chúng ta phải cẩn thận với cơn giận của mình đối với tội lỗi, đừng để nó trở thành cơn giận tội lỗi thì chúng ta sẽ phạm tội (Eph 4:26). Đôi khi điều mà chúng ta gọi là “sự phẫn nộ chính đáng” thật ra đó chỉ là sự trá mạo của thái độ bức tức, giận dữ hoàn toàn sai trật, không chính đáng chút nào nấp dưới lớp áo xông bề ngoài của đạo mà thôi. Chúa Giê-xu đánh giá sự giận dữ ngang hàng với tội giết người (Mac 5:21-26), Phao-lô có cảnh báo chúng ta rằng cơn giận dữ có thể ngăn trở sự cầu nguyện của chúng ta (ITi 2:8).

Tính kiêu căng tự phụ nuôi sống cơn giận và khi cơn giận phát triển nó lại làm gia tăng thêm tính kiêu ngạo. “Kẻ nóng tính hay cáu giận thì thường hành động rất ngu xuẩn”, tác giả sách Ch 14:17 đã cảnh cáo như vậy, là câu cách ngôn đã được vua A-suê-ru chứng minh rất đầy đủ rõ ràng. Thay vì giận hoàng hậu Vả-thi, nhà vua lại quay sang căm giận bản thân mình và hành động hết sức ngu ngốc.

Trước khi rời khỏi phần này trong câu chuyện trên của chúng ta, tôi muốn chỉ ra rằng Phúc Âm của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã góp phần giải phóng phụ nữ và nâng cao phẩm giá

họ lên trong xã hội ở bất cứ nơi đâu trên khắp thế giới có sự rao giảng và tin nhận Tin Lành. *“Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gô-réc, không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ, không còn đàn ông hoặc đàn bà, vì trong Đức Chúa Jê-sus Christ, anh em thấy đều làm một”* (Ga 3:28, KJV). Để đi đến sự nhận biết được tầm quan trọng của người phụ nữ trong Hội Thánh, chúng ta còn phải trải qua một chặng đường dài, nhưng dù gì cũng phải cảm ơn phần nào sự ảnh hưởng, tác động của Tin Lành đến xã hội, đưa đến việc giải phóng phụ nữ thoát khỏi gông xiềng của sự bạo hành và ban cho họ nhiều cơ hội tốt để họ sống và làm việc. [2]

3. Vua không có lòng khoan dung, độ lượng (Et 1:13-22)

Lòng tự trọng của vua bị khuấy động, châm chích, từ đó nó phun ra một thứ nọc độc ghê gớm xui khiến người ta có thể làm bất cứ mọi chuyện mà họ sẽ không bao giờ dám làm nếu họ là người khiêm nhường và biết đầu phục Chúa. Frances Bacon đã viết trong *Bài Tiểu Luận* của mình thế này: “Hễ người nào cứ mãi nghĩ ngợi về sự trả thù thì chắc chắn những vết thương lòng của chính người đó sẽ không lành được, còn nếu không thì nó sẽ được lành và ổn thỏa”. A-suê-ru không bị rượu tác động khiến cứ nghĩ mãi về vấn đề đó thì chắc hẳn vua sẽ không bao giờ truat phế vợ mình như vậy. Cuối cùng, hoàng hậu cho thấy bà là người có chí khí hơn vua.

Vị vua Ba-tư này có 7 nhà cố vấn là những người chuyên trả lời cho vua những vấn đề, công việc nhà nước và họ có quyền đến gần ngai vua. Họ cũng biết rõ cần phải làm cách nào để nịnh hót và tăng bốc nhà vua nhằm bảo đảm cho những địa vị của họ và họ sẽ khiến nhà vua ban cho họ những gì họ muốn. Cụm từ “hiểu được cả thời vận” (c.13) cho biết rằng những người đó cũng là những nhà chiêm tinh chuyên nghiên cứu các vì sao và dựa vào đó để có thể đoán định trước được tương lai bằng những cách siêu nhiên. Các ông vua đông phương thời ấy thường nhờ các chiêm tinh gia cho họ biết trước những vấn đề về cá nhân, về chính phủ và về quân đội. (Da 1:20 2:2,10,17 4:7 5:7,11,17).

Về việc xử lý sự bất tuân của hoàng hậu Vả-thi, nhà vua hỏi bàn với 7 vị cố vấn của ông rằng ông sẽ giải quyết việc này thế nào. Trước tiên, họ vội vàng cường điệu hóa tầm quan trọng của vấn đề lên quá mức: nào là hoàng hậu Vả-thi đã làm điều sai phạm không chỉ đối với vua mà đối với cả đế quốc! Rồi đây, khi các quan khách trở về nhà, họ sẽ nói với mọi người rằng chính hoàng hậu mà cũng không thèm tuân theo lời nhà vua chồng bà gì cả, vậy thì hậu quả của sự đó sẽ nguy hại biết chừng nào. Nào là phụ nữ trên toàn quốc chắc chắn sẽ coi thường chồng mình, và rồi ắt sẽ có sự nổi loạn quy mô của các bà vợ cùng nhau nổi dậy chống lại các đức lang quân khiến dẫn đến việc tất cả đàn bà sẽ chống nghịch lại đàn ông. (Nhiều nhà bình luận cho biết từ “các người nữ” trong Et 1:17 có nghĩa là “phụ nữ nói chung”, còn từ “các bà vợ” trong c.18 ám chỉ đến những phụ nữ thuộc tầng lớp quý tộc trong xã hội). Các vị cố vấn này đang chơi một cái trò rất là ma mãnh; bằng cách thổi phồng vấn đề lên, họ cũng đã cường điệu hóa tầm quan trọng của chính họ lên quá mức khiến nhà vua càng phải dựa dẫm vào họ nhiều hơn.

Thế nhưng tình huống thực sự nghiêm trọng tới đâu? Khi hoàng hậu Vả-thi không chịu vâng lời vua, tôi tự hỏi không biết có bao nhiêu quan chức tai to mặt lớn và các nhà quý tộc tại bàn tiệc đó đã nói với nhau thế này: “Ồ! Hôn nhân của chính nhà vua cũng đâu có khác gì hôn nhân của chúng ta! Vợ vua đã giữ vững lập trường của mình, và như vậy bà đã làm một việc tuyệt vời thật!”. Không rõ rồi vua có bị mất quyền và oai phong của mình đối với cả đế quốc hay không nữa kể từ sau giờ đó vua đã rụt vai mình lại, cười gượng và

đã làm điều ngu ngốc. “*Sự giận dữ của kẻ ngu muội liền lộ ra tức thì. Còn người khôn khéo che lấp sỉ nhục mình*” (Ch 12:16 NIV).

Bảy người thông thái kia khuyên vua phê truất hoàng hậu Vả-thi và hãy lập hoàng hậu khác lên thay chỗ bà. Họ bảo đảm rằng nếu vua làm như vậy chắc chắn vua sẽ khiến cho tất cả mọi phụ nữ trên khắp quốc gia đều phải sợ và thêm lòng kính trọng các đức ông chồng của mình. Nhưng rồi thế nào nhỉ? Có phải mọi tấm lòng đều được thay đổi nhờ vào việc các ông vua ban hành những chiếu chỉ hoặc nhờ vào các cuộc hội nghị và quốc hội để thông qua những luật lệ của chính phủ? Nên xử phạt Vả-thi như thế nào để khiến cho tất cả phụ nữ Ba-tư phải yêu kính chồng họ nhiều hơn? Có phải tình yêu và sự kính trọng là những thứ có thể được phát khởi trong lòng chúng ta bởi các sắc lệnh của con người?

Bảy kẻ khôn ngoan kia đã tỏ ra vô cùng tàn nhẫn trong việc xử phạt Vả-thi và hết sức ngu xuẩn trong việc lượng giá phụ nữ trên khắp đế quốc ra sao? Họ tàn ác đến độ thế nào khi họ lợi dụng quyền hạn của luật pháp để hủy diệt một người phụ nữ và đe dọa sự hòa bình trong từng gia đình trên khắp quốc gia như thế? Họ đang khiêu khích mọi người chồng hãy hành động giống như vua A-suê-ru vậy và hãy điều hành gia đình dựa trên nền tảng là các sắc lệnh hành pháp của nhà nước (Es 1:22). Thật là trái ngược với những lời Phao-lô đã khuyên răn những người chồng người vợ trong Eph 5:18-33!

Vẫn đang bị kích động bởi cơn giận dữ và lòng căm tức, nhà vua quyết tìm cách nào đó để chữa lành lòng kiêu ngạo của mình đã bị tổn thương, xúc phạm, ông liền đồng ý với lời chỉ giáo của mấy vị cố vấn kia phế bỏ Vả-thi (Et 1:19-21). Ông phái nhiều người đưa thư đi khắp đế quốc tuyên bố ban ra chỉ dụ hoàng gia là một chỉ dụ không cần thiết, không thể thi hành được và không thể sửa đổi hay rút lại được. Vua A-suê-ru ban hành các sắc lệnh này ra mà không hề đắn đo suy nghĩ xem mình đang làm điều gì đây (3:9-12). Đó là một bằng chứng cho thấy tính kiêu căng tự phụ của vua.

Vua không cho thay chỗ của Vả-thi ngay. Thay vào đó, ông xuất quân đi chinh chiến xâm lăng Hy-lạp, là nơi ông bị thất bại nhục nhã; khi ông quay về nhà, ông lao vào tìm kiếm sự an ủi từ thú vui thỏa mãn những cơn thèm muốn nhục dục của mình bằng cách cho người săn lùng một tân hoàng hậu nào đó và tuyển vào hậu cung thật nhiều cung tần phi nữ. Phụ nữ trong đế quốc của vua không những phải sống quy lụy, lệ thuộc đàn ông mà còn phải làm “những đối tượng sex” để đem lại cho họ sự thỏa mãn nhục dục. Càng biết nhiều về đời sống thể xác của vua A-suê-ru thì bạn sẽ càng thấy ghê tởm ông ta hơn.

Kinh Thánh không nói cho chúng ta biết điều gì đã xảy ra với hoàng hậu Vả-thi. Nhiều học giả Kinh Thánh cho rằng bà chính là Amestris, mẫu thân của A-ta-xét-xe người đã cai trị đế quốc Ba-tư từ năm 464-425 TC. Rất có thể Ê-xơ-tê hoặc sẽ không được ân sủng hoặc phải chết; vì Amestris có ảnh hưởng lớn ở cương vị là một thái hậu trong suốt thời trị vì của con trai mình.

A-ta-xét-xe sinh năm 483 TC, là năm có bữa đại tiệc đã được mô tả trong Et 1:1-22. Có lẽ do lúc đó đang mang thai cho nên bà không muốn xuất hiện trước đám đàn ông kia. Con trai bà là A-ta-xét-xe cai trị trong suốt thời E-xơ-ra (Exo 7:1,7,11-12,21 8:1) và thời Nê-hê-mi (Ne 2:1 5:14 13:6).

Nhưng bất luận thế nào thì trên sân khấu giờ đây đang dành lối đi cho hai nhân vật chính của vở kịch bước ra trình diễn: đó là Ha-man, một người ghét cay ghét đắng dân Do Thái, và một người là Ê-xơ-tê, một phụ nữ đã cứu nguy cho dân tộc mình.

2. TÂN HOÀNG HẬU (Et 2:1-23)

(Trong phần này Ê-xơ-tê trở thành vợ vua và Mạc-đô-chê được ban thưởng vì đã cứu mạng vua)

“Đức Chúa Trời đang dự liệu những người con anh hùng của Ngài”, A.B. Simpson người sáng lập ra Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp đã nói như vậy, “khi cơ hội đến, Ngài sẽ đặt đê họ vào vị trí thích hợp ngay, và thế giới sẽ lấy làm kinh ngạc khi biết được họ đã đến từ đâu”.

Tiền sĩ Simpson còn cho biết thêm rằng Đức Chúa Trời cũng có chuẩn bị sẵn *những người nữ anh hùng* của Ngài, vì chắc chắn Ê-xơ-tê đã được Đức Chúa Trời tru liệu trước Ngài sẽ dùng bà ở vai trò là một tân hoàng hậu. *Chúa không bao giờ bị bất ngờ trước những tình huống hoặc sẽ ủng hộ công khi chuẩn bị các đày tớ Ngài.* Ngài cố ý đưa Giô-sép đến Ê-díp-tô (Thi 105:17), Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên đến Ba-by-lôn, Nê-hê-mi đến kinh đô Su-sơ, và Ngài cũng đã có dụng ý khi đưa Ê-xơ-tê đến đế quốc Ba-tư để thi hành chức vụ của bà đối với dân Do Thái.

Khi bạn đọc chương Kinh Thánh này, bạn sẽ thấy có ít nhất ba chứng cứ cho thấy bàn tay của Đức Chúa Trời đã hành động trên các công việc của dân sự Ngài.

1. Sự đồng tình của vua (Et 2:1-4)

Đã gần bốn năm trôi qua kể từ khi hoàng hậu Vả-thi bị truất phế. Trong suốt thời gian ấy, A-suê-ru trực tiếp thân chinh thực hiện chiến dịch Hy-lạp đầy xui xẻo của mình và quay về nước trong nỗi nhục nhã chứ không phải được người ta tôn vinh, ca tụng. Khi vua suy xét lại những việc làm hấp tấp của mình đối với vợ trước đó, ông cảm thấy muốn nhen nhóm lại tình cảm với Vả-thi; mặc dù ở hậu cung có rất nhiều cung tần mỹ nữ, nhưng ông vẫn thấy nhớ hoàng hậu. Đây là điểm khác biệt giữa tình yêu và tình dục. Sự phấn khích trôi qua tức thời không giống như giá trị bền vững dài lâu ngày càng tăng thêm trong mối liên hệ tình cảm của cả một đời người.

Các cố vấn của vua không muốn Vả-thi được phục hồi lại địa vị mình trong hoàng cung và được nhà vua sủng ái như trước; vì nếu bà giành lại ngôi vị của mình thì chắc chắn bọn họ sẽ gặp nguy hiểm. Cuối cùng, chính họ đã bảo vua đuổi bà ta đi khỏi hậu cung! Nhưng còn có điều quan trọng hơn đời sống các cố vấn ấy của nhà vua, là sự tồn vong của dân tộc Do Thái đang bị đe dọa. Chắc chắn Hoàng hậu Vả-thi sẽ không bao giờ can thiệp giùm cho lợi ích của người Do Thái đâu. Có khi bà ta còn liên minh phe cánh với Ha-man nữa là đằng khác.

Vì biết rõ nhà vua có lòng tham muốn về nhục dục thể xác rất nhiều, cho nên, mấy vị cố vấn kia xúi giục vua cho triệu tập hết thảy mọi thiếu nữ nào còn đồng trinh mà lại có nhan sắc đẹp đẽ nhất trên khắp mọi miền đất nước tại hậu cung mới. Đây không phải là “cuộc thi sắc đẹp” mà những người thắng cuộc được thưởng bằng cách sẽ được ban cho cơ hội lên ngôi hoàng hậu. Các thiếu nữ này bị bắt buộc đưa vào hậu cung và trở thành người của hậu cung. Mỗi đêm, nhà vua lại ngủ với một người nữ mới; và sáng hôm sau thì người nữ đó liền trở nên một trong số những ti thiếp của vua. Thế rồi có một thiếu nữ trong số ấy làm vua hết sức đẹp lòng và nàng trở thành tân hoàng hậu của vua. Nghe có vẻ giống như điều xảy ra trong câu chuyện “Nghìn Lẻ Một Đêm” vậy, ngoại trừ chi tiết trong các câu chuyện đó, Hoàng đế Shahriar cứ mỗi ngày cưới một người vợ mới để rồi

qua sáng hôm sau thì liền sai người giết chết người vợ mới cưới đó. Theo ông ta thì làm như thế mới đảm bảo rằng người vợ ấy sẽ chung thủy với ông!

Tôi không biết có bao nhiêu cô gái đẹp đã trốn thoát được khi các đám tùy tùng, tay chân của vua đi truy lùng đuổi bắt họ đem về cung? Có nhiều bà mẹ tan nát cả cõi lòng, và có nhiều người cha đã không ngần ngại nói dối với người đi thi hành công vụ đó cho vua và phủ nhận mình không có đứa con gái nào còn đồng trinh cả. Có lẽ có một vài trong số các cô gái đã phải kết hôn đại với bất kỳ người đàn ông nào họ gặp được vì như vậy còn hơn là phải trải qua cuộc sống tuyệt vọng bị giam chặt trong hậu cung của nhà vua. Họ chỉ được ở với vua một lần mà thôi, và thế là họ phải thuộc về vua mãi mãi mà không được lập gia đình với ai khác nữa cả. Nếu nhà vua lãng quên họ mất, thì họ đành phải chấp nhận sống cuộc sống cô đơn nơi hậu cung. Vậy, họ có được danh giá chứ? Có lẽ là có. Họ có hạnh phúc không? Không hề!

*“Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy,
Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn”* (Ch 21:1 NKJV).

Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời bắt buộc A-suê-ru phải chấp nhận kế hoạch của Ngài, hoặc rằng Ngài đồng ý để cho vua sống đời sống lạm dụng tình dục ở phụ nữ nơi hậu cung như vậy. Nó chỉ có ý nghĩa đơn giản là, Đức Chúa Trời không phải là tác giả gây ra tội lỗi của họ, Ngài chỉ trực tiếp đưa họ vào trong tình huống khiến họ có những quyết định là điều sẽ hoàn tất các mục đích của Ngài.

Các quyết định mà ngày nay người ta thường đưa ra trong lĩnh vực quan trọng của chính phủ và ở lĩnh vực tài chánh dường như rất xa rời với đời sống hằng ngày của dân sự Chúa, tuy nhiên chúng có tác động, ảnh hưởng đến chúng ta và ảnh hưởng đến công việc Chúa qua nhiều cách. Thật là tuyệt khi nhận biết rằng Đức Chúa Trời đang ngự trên ngai Ngài và không có quyết định nào có thể ngăn cản các mục đích của Ngài. *“Hết thủy dân cư trên đất thấy đều cảm như là không có, Ngài làm theo ý mình trong cơn binh trên trời, và ở giữa cư dân trên đất, chẳng ai có thể cản tay Ngài và hỏi rằng: Ngài làm chi vậy?”* (Đa 4:35 NIV).

“Không có thuộc tính nào của Đức Chúa Trời an ủi con cái Chúa nhiều hơn là học thuyết nói về quyền tể trị tối cao của Ngài”, Charles Haddon Spurgeon đã nói như vậy. Trong khi chúng ta khẳng định rằng có nhiều điều liên quan đến học thuyết này hiện vẫn đang được bao phủ trong sự bí ẩn, vậy lẽ nào Đức Chúa Trời Toàn Năng lại không phải là Vị Chúa Tể của cõi vũ trụ này vốn là của Ngài. Ngay cả mọi công việc của một vị vua ngoại giáo cũng đều luôn ở dưới sự cai trị, kiểm soát của Ngài.

2. Sự chọn lựa của Ê-xơ-tê (Et 2:5-18)

Bây giờ chúng ta được giới thiệu đến với Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê em họ ông, là người sẽ cùng với Ha-man đóng vai chính trong vở kịch này. Một lần nữa, chúng ta lại thấy bàn tay của Đức Chúa Trời hành động trên đời sống của người nữ Do Thái đáng yêu đó. Hãy xem xét các tác nhân có liên quan sau đây.

Sự ảnh hưởng của Mạc-đô-chê (Et 2:5-7): Mạc-đô-chê được nhắc đến tên 58 lần trong sách này, ông được nhận dạng là một “người Do Thái” 7 lần (2:5 5:13 6:10 8:7 9:29,31 10:3). Ông tổ của ông là Kích, một trong số những người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem bị bắt sang Ba-by-lôn trong lần bị trục xuất thứ hai vào năm 597 TC (II Vua 24:1-20). Si-ru, vua Ba-tư, đã tiến vào Ba-by-lôn năm 539 TC và đến năm sau đó vua cho

phép dân Do Thái hồi hương. Có đến khoảng 50.000 người được trở về (Exo 1:1-2:70). Vào những năm tiếp theo sau, những người Do Thái còn lại trở về Y-sơ-ra-ên; nhưng Mạc-đô-chê đã quyết định ở lại thủ đô Ba-tư.

Trong khi người Ba-by-lôn đã gây khó khăn cho đời sống của người Do Thái như vậy, thì người Ba-tư lại đối đãi họ rất nhân hậu, khoan dung; có nhiều người Do Thái sống và làm ăn phát đạt trở nên thịnh vượng ngay trong nơi họ bị bắt giam cầm làm phu tù đó. Mạc-đô-chê cuối cùng cũng có được một địa vị chính thức trong bộ máy nhà nước và ông thường ngồi làm việc tại cửa vua (Et 2:21). Có lẽ ông được ban cho chức quyền này sau khi Ê-xơ-tê đã được tuyển vào cung, bởi vì ông thường hay đi tới đi lui ở phía trước cung của các phi tần xem thử con gái nuôi của mình đang làm gì ở đó (c.11). Nếu ông là một nhân viên của vua, thì chắc hẳn ông thường có được những tin tức nội bộ.

Ê-xơ-tê làm con gái nuôi của Mạc-đô-chê (c.15). Tên Ê-xơ-tê theo tiếng Ba-tư nghĩa là “ngôi sao”, còn theo tiếng Hê-bơ-rơ là *Hadassah* – “cây mía”. (Thật là ngộ khi một cây mía lại có thể trở hoa giống như ngôi sao vậy.) Là một người nữ xinh đẹp, Ê-xơ-tê cũng đã bị bắt đem về hậu cung của nhà vua cùng với nhiều người nữ khác. Có một câu danh ngôn tiếng Anh nói rằng: “Sắc đẹp có thể sinh ra những chiếc lá đẹp và lịch sự nhưng trái nó thì đắng”. Chúng ta không biết có bao nhiêu cô gái trẻ đẹp tại đế quốc này đã phải hối hận vì họ đã được sinh ra cùng với sắc đẹp!

Một trong những tác nhân chính của câu chuyện ở đây là thực tế rằng dân thành Su-sơ không hề biết Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê là người Giu-đa. Chỉ khi Mạc-đô-chê nói cho các viên chức trong hoàng cung biết về ông thì họ mới biết được như vậy (3:4), nhà vua cũng chỉ mới được biết Ê-xơ-tê là người Giu-đa ngay ở bàn tiệc do bà tổ chức khoản đãi vua với Ha-man (7:1-10).

Sự việc này cho chúng ta thấy một vài vấn đề. Thứ nhất, nếu Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê đã bị đồng hóa theo người Ba-tư thì chắc chắn họ đã không duy trì được một gia đình đạo hoàng khi còn tại gia và sẽ không giữ luật Môi-se đâu. Thậm chí, họ còn làm theo cả những quy định của sự kiêng ăn, chưa kể đến việc họ cũng đã vâng giữ các luật lệ biệt riêng mình ra thờ phượng Chúa, do đó, quốc tịch thật của họ chắc chắn sẽ bị người ta nhanh chóng phát hiện ra ngay thôi. Vì Ê-xơ-tê đã giữ đức tin theo cách Do Thái của mình trong đời sống suốt thời gian trong năm đầu chuẩn bị (2:12), trong bốn năm bà làm hoàng hậu (2:16 3:7), bởi vậy, sự che giấu ban đầu của bà rốt cuộc rồi cũng đã lộ ra.

Bất kỳ ai cũng có quyền giấu quốc tịch thật của mình và đó không phải là một cái tội. Cho đến chừng nào không ai hỏi họ gì cả, thì Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê vẫn có quyền giấu nguồn cội dân tộc mình. Nếu người ta tưởng rằng hai anh em họ con cô con cậu đó không phải là người Do Thái, vâng, thì đó chuyện của họ, kệ họ. “Không phải lúc nào cũng có thể nói ra hết mọi lẽ thật”, Matthew Henry đã viết, “và cũng có điều không thật sẽ đừng bao giờ nên nói ra”. Tuy nhiên, Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê đã không nhận biết rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đang hiện diện trong xã hội của người ngoại bang đó thì quả là điều thật đáng tiếc.

Họ đã phải lẩn tránh quá nhiều thứ. Những người không chính thức như họ sẽ phải sống cách sống như thế nào? Dầu rằng Luật Pháp Môi-se chỉ mang tính chất tạm thời, thế nhưng nó đã được kết thúc bằng sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá, những quy định của luật ấy vẫn tiếp tục tác động; và người Do Thái đều hết lòng hết sức tuân giữ chúng. Đa-ni-ên và các bạn mình trung tín vâng giữ luật lệ Chúa rất cẩn thận trong khi họ đang

sống ở Ba-by-lôn, cho nên Đức Chúa Trời đã ban ơn lành cho họ (Da 1:1-21). Vậy lẽ nào Ngài lại không nhận thấy sự không trung thực của Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê hay *saomà Ngài vẫn còn dùng họ để hoàn tất các mục đích của Ngài?*

Nhưng còn có điều quan trọng hơn cả nếp sống của họ là vấn đề có một người nữ Do Thái sống trong hậu cung và cuối cùng đã kết hôn với một người không phải là người Do Thái. Luật Pháp Môi-se cấm tất cả các hình thức quan hệ tình dục bất chính và những cuộc hôn nhân loạn luân, pha tạp (Xu 20:14 34:16 Le 16:1-50 Phu 7:1-4); cả E-xơ-ra với Nê-hê-mi đều có đề cập đến vấn đề người Do Thái kết hôn với người ngoài dân tộc (Exo 9:1-10:44 Ne 10:30 13:23-27). Song, Đức Chúa Trời đã cho phép một nữ đồng trinh Do Thái trở thành vợ của một vị vua không phải là người Do Thái lại vốn là một người ngoại đạo dâm dăng đầy dục vọng, một tín đồ thờ bái Thần Lửa!

Có một số sinh viên trường Kinh Thánh coi đây như là một “cuộc thi sắc đẹp” toàn quốc và Ê-xơ-tê là thí sinh dự thi có lẽ đáng lý ra không nên tham dự. Họ cũng khẳng định rằng Mạc-đô-chê có khích lệ động viên Ê-xơ-tê dự thi vì ông ta muốn có một người Do Thái ở trong nơi dễ gây ảnh hưởng đến khắp đế quốc để phòng trường hợp có sự cố gì xảy ra sau này. Có thể sự lý giải này đúng. Tuy nhiên, các sinh viên khác thì bảo những người nữ dự thi đó không phải do họ tình nguyện đến thi mà là vì họ bị các nhân viên thi hành công vụ đặc biệt của vua tìm kiếm chọn lựa và đưa về tập trung lại như vậy. Các cô gái này không phải bị bắt cóc, nhưng ai cũng đều biết rằng họ không thể chống đối lại nổi ý muốn của tên bạo chúa Đông Phương ấy. Trong trường hợp này tôi không nghĩ rằng chúng ta lên án Ê-xơ-tê về những gì đã xảy ra với bà do những hoàn cảnh đưa đến, vì phần lớn chúng đều nằm ngoài sự kiểm soát của bà; và Đức Chúa Trời tể trị trên mọi hoàn cảnh đó vì có ích lợi của dân sự bà.

Khi bạn xem xét tình trạng sa ngã của dân Do Thái lúc ấy, sự bất tuân của những người Do Thái sống sót còn ở lại đế quốc Ba-tư và nếp sống không có tính thuộc linh chút nào của Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê, thì bạn có thắc mắc tại sao không thấy xuất hiện danh Chúa trong sách này không? Liệu bạn có muốn tìm thấy danh thánh của mình ở một dân tộc bất khiết như thế không?

Sự khích lệ của Hê-gai (Et 2:8-9): Tương tự Giô-sép được ưu ái trọng dụng ở Ê-díp-tô (Sa 39:21), Đa-ni-ên ở Ba-by-lôn (Da 1:9), giờ đây Ê-xơ-tê cũng đã được sủng ái ở Su-sơ. Đức Chúa Trời vĩ đại đến nỗi thậm chí Ngài có thể làm việc trong lòng và tâm trí của viên quản lý hậu cung! Đó là Hê-gai vốn không phải người Do Thái. Công việc của ông là giúp vua giải trí, và ông chẳng biết gì về Đức Chúa Trời chân thật của Y-sơ-ra-ên cả. Tuy nhiên, ông đang giữ một vai trò quan trọng trong chương trình mà Đức Chúa Trời sắp thực hiện vì có dân sự Ngài. Thậm chí ngày nay, Đức Chúa Trời cũng đang hành động khắp mọi nơi mà bạn và tôi thì cứ nghĩ rằng Ngài đã không hiện diện.

Mỗi cô gái chuẩn bị vào với vua đều được Hê-gai bỏ ra suốt một năm dài “làm đẹp” cho. Việc làm đẹp đó gồm phải ăn kiêng theo chế độ ăn đặc biệt, xức những loại dầu thơm và các thứ mỹ phẩm đặc biệt, có lẽ họ phải được huấn luyện một khóa về nghi thức xã giao. Họ cũng phải tập làm một việc làm thỏa mãn những ham muốn của nhà vua. Người nào làm cho vua hài lòng nhất thì ắt sẽ được trở thành vợ vua. Bởi vì có sự sẵn sàng của Đức Chúa Trời, cho nên Hê-gai đã “làm đẹp đặc biệt” cho Ê-xơ-tê và ông còn dành một chỗ tốt nhất trong hậu cung cho bà với mấy nàng hầu của bà ở.

Quốc tịch của Ê-xơ-tê (Et 2:10-11): Nếu Ê-xơ-tê đã không được sinh ra trong dân tộc Do Thái, thì có lẽ bà sẽ không bao giờ có thể cứu nguy được dân tộc mình thoát khỏi sự tàn sát thảm khốc. Hình như sự giữ im lặng về quốc tịch mình của hai anh em con nhà cô cậu đó là do Đức Chúa Trời hướng dẫn họ như vậy vì Ngài đã có một công việc đặc biệt để cho họ thực hiện. Trong thế giới của người ngoại giáo, có rất nhiều người theo chủ nghĩa bài xích Do Thái, và động cơ hành động của Mạc-đô-chê có lẽ là vì sự an toàn cá nhân của anh em họ, tuy nhiên Đức Chúa Trời đang có điều gì đó đại sự hơn trong quyết định của Ngài. Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê muốn được sống yên ổn, nhưng Đức Chúa Trời đã dùng họ để giữ lại sự sống cho dân Do Thái.

Sự phê chuẩn của vua (2:12-18): Cứ mỗi đêm, lại có một trinh nữ được đưa đến với vua; đến sáng mai cô gái đó sẽ bị chuyển đến ở tại cung dành cho các tì thiếp, và không bao giờ được trở lại với vua trừ phi vua nhớ đến nàng và cho gọi nàng quay lại. Tính vui thú nhục dục buông thả như thế của vua A-suê-ru cuối cùng đã làm cho vua chán ngấy đến nỗi vua không còn phân biệt nổi người nào là gái còn đồng trinh với người nào không. Đây không phải tình yêu mà là sự thèm khát những cơn nhục dục khoái lạc của xác thịt càng ngày càng dâng cao của vua mà thôi; và vua càng thèm khát thì lại càng không cảm thấy được thỏa mãn.

Ê-xơ-tê đã chiếm được sự ưu ái của bất kỳ ai gặp gỡ bà; khi nhà vua nhìn thấy bà, trong ông tràn đầy sự phấn khích hơn nhiều so với khi ông thấy bất kỳ người nào trong số các cô gái khác. Cuối cùng thì ông cũng đã tìm được một người thay thế vào vị trí của Vả-thi rồi! Cụm từ “vua thương mến Ê-xơ-tê” (KJV) không lý giải được cho ý nghĩa là vua đã bị cú sét ái tình đối với Ê-xơ-tê khiến vua yêu bà thực sự bằng tình yêu thuần khiết và tự nguyện hoàn toàn. Bản dịch NIV dịch câu này rất hay: “Giờ đây, Ê-xơ-tê thu hút, quyến rũ nhà vua hơn bất cứ ai trong số các cô gái còn lại” (c.17). Điều này hiển nhiên là đến từ Đức Chúa Trời Đấng mong muốn Ê-xơ-tê có mặt trong chôn hoàng cung ấy là nơi bà có thể can thiệp giùm cho dân tộc mình. “*từ trước vô cùng Ngài đã thông biết những việc đó*” (Cong 15:18 NKJV).

Thật đáng chú ý rằng Ê-xơ-tê đã giao phó chính bản thân mình trong tay Hê-gai và làm theo những gì Hê-gai chỉ bảo. Hê-gai biết rõ nhà vua thích gì, và ông tỏ ra thiên vị Ê-xơ-tê, ông mặc cho bà những áo xống và trang điểm cho bà theo cách rất hợp với bà. Bởi vì Ê-xơ-tê có sẵn vẻ đẹp thiên phú “tốt tươi hình dạng, đẹp đẽ dung nhan” (Et 2:7 NIV), cho nên bà không cần đòi hỏi “phải sửa soạn nhiều hơn” như các cô gái khác (IPhi 3:1-6).

Nhà vua tự tay mình đội vương miện cho Ê-xơ-tê và tuyên bố bà là tân hoàng hậu của quốc gia. Sau đó vua cho mời các quan chức thuộc tất cả các ban ngành và vua mở một bữa đại tiệc thết đãi họ. (Đây là bữa tiệc thứ tư được ghi nhận trong sách này. Các vua Ba-tư thường tận dụng mọi cơ hội để tổ chức tiệc tùng ăn chơi!). Nhưng sự hào phóng này của vua A-suê-ru thậm chí còn lan đến tận những người thường dân, vì ông có thông báo cho họ biết rằng vào dịp lễ nào đó của cả quốc gia, ông sẽ ban phát quà đến cho mọi người. Ngày lễ này có lẽ tương tự như ngày lễ kỷ niệm “Năm Hân Hi” của người Hê-bơ-rơ. Tương tự cũng có miễn xá hết các loại thuế má, tô tở nô lệ được phóng thích, người lao động được nghỉ ngơi. Vua A-suê-ru muốn tất cả mọi người đều có cảm tình tốt đối với tân hoàng hậu.

3. Sự can thiệp của Mạc-đô-chê (Et 2:19-23)

Việc “Các nữ đồng trinh hiệp lại lần thứ nhì” được đề cập trong câu 19 có lẽ có nghĩa là các quần thần của vua lại tiếp tục tìm nhiều cô gái đẹp khác đưa về hậu cung cho vua, bởi vì nhà vua không thích làm người chỉ có một vợ và trải qua phần đời còn lại của mình chỉ với mỗi Ê-xơ-tê mà thôi. Những người lo chuẩn bị tổ chức “cuộc thi sắc đẹp” lần hai này nhận thấy rằng đây là lần thi giả từ đối với “các thí sinh dự thi” là những người sẽ không bao giờ được ra mắt vua. Họ được ban quà và được cho về nhà. Riêng tôi thì thích cách hiểu đầu hơn. Cho dù các cô gái có được làm hoàng hậu hay là không, thì đối với một người như A-suê-ru chẳng mấy may quan tâm đến việc để cho nhóm các cô gái đẹp còn đồng trinh kia được tự do rời khỏi cung điện của vua!

Nhưng ở đây có điều quan trọng hơn cả là, trong câu 19 chúng ta thấy Mạc-đô-chê đang nắm giữ một địa vị có quyền hành trong tay được người ta tôn trọng, ông thường ngồi nơi cửa vua (Et 4:2 5:13). Ở phương đông thời cổ đại, cửa vua như thế là nơi được dùng tương tự như phòng xử án thời hiện đại của chúng ta bây giờ, nơi người ta tiến hành giải quyết, xử lý những việc công quan trọng (Ru 4:1 Da 2:48-49). Chắc hoàng hậu Ê-xơ-tê đã dùng uy tín mình xin được cho người anh họ của bà công việc ấy.

Một lần nữa, chúng ta lấy làm kinh ngạc về sự sẵn sàng của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên trong cuộc sống của một con người không có lòng kính sợ Chúa. Cả Mạc-đô-chê lẫn Ê-xơ-tê đều không nói cho ai biết quốc tịch thật của mình. Có lẽ chúng ta nên xếp họ cùng với Ni-cô-đem và Giô-sép người A-ri-ma-thê là “những môn đồ bí mật, kín giấu” tuy nhiên cũng đã được Đức Chúa Trời dùng để bảo vệ và khâm liệm xác Chúa Giê-xu (Gi 19:38-42). Tương tự hai người kia, Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê đã “trốn” ở kinh đô của người Ba-tur bởi vì Đức Chúa Trời dành sẵn một công việc rất đặc biệt cho họ làm. Mạc-đô-chê có thể lợi dụng địa vị chức quyền của mình để đem lại ích lợi cho cả vua lẫn cho người Do Thái.

Tại các triều đình ở phương đông, việc đi vận động ngầm trong hoàng cung là chuyện bình thường. Riêng chỉ có một số ít quần thần nào đó mới được tự do đến gần nhà vua mà thôi (Et 1:10,14), và họ thường dùng những đặc quyền của mình để nhận hối lộ của người dân nào cần đến sự giúp đỡ của nhà vua. (Đây là lý do tại sao các quan chức dưới quyền của Đa-ni-ên đã không ưa thích gì ông ta; bởi lẽ Đa-ni-ên là người quá trung thực. Xem Da 6:1-28).

Có thể mưu đồ ám sát đó có liên quan đến việc đăng quang lễ lên ngôi của tân hoàng hậu và rằng bọn người phe cánh trước đây của Vả-thi trong triều đình vốn rất ghét những việc nhà vua đã làm. Hoặc cũng có thể do hai kẻ có mưu đồ ám sát đó rất căm ghét Ê-xơ-tê vì có bà là người ngoài. Mặc dù không phải lúc nào cũng được tuân thủ, nhưng truyền thống dân tộc cho biết rằng các vua Ba-tur thường phải chọn vợ trong số các cô gái thuộc bảy gia đình dòng họ quý tộc của xứ. Những kẻ có âm mưu này chắc là người theo chủ nghĩa truyền thống không muốn thấy “một phó thường dân” ngồi trên ngôi hoàng hậu.

A-suê-ru đang hưởng thụ quyền lực, sự giàu có và các thú vui hầu như bất tận của mình. Ông được bảo vệ theo hình thức cách ly với mọi vấn đề diễn ra hàng ngày của cuộc sống (Et 4:1-4) thế nhưng việc này đã không bảo vệ nổi sự an toàn cá nhân của ông. Người ta vẫn có thể âm mưu với nhau chống lại vua và đe dọa mạng sống vua. Quả thực là như vậy, 14 năm sau đó, A-suê-ru đã bị ám sát!

Đức Chúa Trời trong sự dự liệu của Ngài, Ngài đã khiến cho Mạc-đô-chê có thể nghe được âm mưu đó và liền báo cho hoàng hậu Ê-xơ-tê biết. Khi Ê-xơ-tê tâu lại với vua, bà

đã giúp Mạc-đô-chê có được uy tín và tiếng tăm vì ông đã kịp bóc trần mưu đồ đen tối kia.; điều này có nghĩa là tên tuổi ông đã được chính thức lưu vào sách sử ký của triều chính. Sự kiện này đóng một vai trò quan trọng trong vở kịch ở bốn năm sau (6:1-14).

Cụm từ *“bị treo nơi cây hình”* (2:23 KJV) có lẽ có nghĩa “bị đóng vào cọc nhọn dựng đứng lên xuyên qua người để thiêu sống”, một hình thức thi hành án tử hình thông thường của dân Ba-tư thời xưa, là giống dân không hề có lòng nhân hậu, khoan dung đối với các tù nhân. Cách tử hình thông thường của dân Do Thái là ném đá; nhưng nếu họ thực sự muốn làm nhục nạn nhân, thì họ sẽ treo thi thể người ấy lên trên cây cho đến khi mặt trời lặn (Phu 21:22-23).

Mạc-đô-chê không được thừa nhận công trạng và cũng chẳng được ban thưởng gì hết cho công lao ông đã cứu mạng vua. Nhưng không sao. Đức Chúa Trời có nhìn thấy việc đó và những vấn đề ấy đã được Ngài ghi nhận và sẽ biến chúng thành sự ích lợi vào đúng thời của chúng. Những việc lành của chúng ta giống như những hạt giống được gieo trồng xuống bởi đức tin, và bông trái của chúng không phải lúc nào cũng xuất hiện ngay. *“Tai họa đuổi theo kẻ có tội. Còn phước lành là phần thưởng của người công bình”* (Ch 13:21 NKJV). Nhưng dự tính toán thời gian của Đức Chúa Trời luôn luôn chính xác, kịp lúc, và Ngài thấy đó là công việc ích lợi chứ không hề uổng phí chút nào.

Tuy nhiên, âm mưu mà Mạc-đô-chê vừa bóc trần này không là gì cả so với âm mưu cũng do chính ông phát hiện ra vào bốn năm sau đó, ấy là mưu đồ của Ha-man kẻ thù của người Do Thái, đã lập và sắp gây tội ác.

3. KẺ THÙ CŨ VỚI TÊN MỚI (Et 3:1-15)

(Phần này kể về một con người xấu xa độc ác dám thách thức quyền năng của Đức Chúa Trời Toàn Năng)

Suốt bốn năm liền, mọi thứ ở Su-sơ đều rất bình yên. Ê-xơ-tê đã lên ngôi hoàng hậu từ đạo ấy, còn Mạc-đô-chê vẫn tiếp tục làm công việc cho vua tại cửa vua. Sau đó, mọi thứ đã thay đổi, hết thấy người Do Thái sống trong đế quốc chợt nhận thấy rằng họ đang gặp nguy hiểm sắp bị người ta giết chết nhằm chỉ để làm thỏa mãn lòng căm thù của một con người tên là Ha-man.

Sách Ê-xơ-tê là một trong năm sách của Cựu Ước mà người Do Thái gọi là “Kinh Điện” hoặc gọi là “Năm Cuộn Giấy” (từ *Megilloth* trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa “cuộn giấy da”). Các sách còn lại đi cùng với nó gồm sách Ru-tơ, Truyền Đạo, Nhã Ca và Ca Thương. Mỗi năm cứ vào dịp Lễ Phu-rim, người ta sẽ đem sách Ê-xơ-tê ra tuyên đọc giữa nhà hội; và hễ khi nào nghe đọc đến tên Ha-man, thì người ta liền dậm chân la lên: “Hãy xoá tên hấn đi!” Đối với người Do Thái ở bất cứ nơi đâu, thì Ha-man đều là hiện thân của kẻ cố tình muốn tuyệt diệt dân Y-sơ-ra-ên. Chương này giải thích cho chúng ta biết lý do tại sao Ha-man lại là một con người nguy hiểm đáng sợ như vậy.

1. Tổ tiên của Ha-man (Et 3:1a)

Ha-man là người A-ga-gít, và điều này cho biết ông đến từ miền A-gát của đế quốc. Nhưng điều này còn có nghĩa ông là hậu duệ của A-gát vua dân A-ma-lét (ISa 15:8). Khi nhắc đến vua dân A-ma-lét này, chúng ta dễ dàng hiểu được ngay lý do tại sao Ha-man lại ghét người Do Thái đến vậy: Đức Chúa Trời đã tuyên chiến với dân A-ma-lét, Ngài muốn tên tuổi họ và những ký ức về họ bị xoá khỏi thế gian này.

Câu chuyện đưa chúng ta trở về thời Xuất Khỏi Ai-cập của Y-sơ-ra-ên (Xu 17:8-15), lúc ấy dân A-ma-lét đã tấn công những người Y-sơ-ra-ên yếu đuối thuộc bộ phận hậu cần của dân sự đang ra đi (Phu 25:18). Sau khi Môi-se truyền lệnh cho Giô-suê đánh lại dân A-ma-lét, ông đã cầu nguyện trên núi thay cho dân sự và Giô-suê đã giành thắng lợi rực rỡ. Đức Chúa Trời phán bảo Mê-si-a hãy ghi vào sử sách rằng Ngài đã tuyên chiến với dân A-ma-lét và rồi đây sẽ có ngày Ngài tuyệt diệt họ hoàn toàn vì những gì họ đã làm đối với dân sự Ngài. Môi-se nhắc người Y-sơ-ra-ên nhớ lại việc họ đã bị dân A-ma-lét xảo quyệt tấn công trước khi họ tiến vào Đất Hứa đạo ấy (25:17-19).

Chính Sau-lơ, vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên là người đã được Đức Chúa Trời truyền lệnh hãy tiêu diệt dân A-ma-lét (ISa 15:1-35); nhưng Sau-lơ đã không hoàn thành được sứ mạng được giao và đánh mất luôn ngôi vị của mình. (Có một người A-ma-lét quả quyết rằng chính anh ta đã giết chết Sau-lơ tại chiến trường. xin xem IISa 1:1-10). Bởi vì Sau-lơ không chịu vâng lời Đức Chúa Trời tuyệt đối đã để cho một số người A-ma-lét sống; và một trong số những hậu duệ của số người A-la-lét sống sót đó chính là Ha-man, kẻ đã có dã tâm quyết tiêu diệt người Do Thái là kẻ thù xưa của dân tộc hấn. Thật đáng lưu ý rằng vua Sau-lơ người Bên-gia-min đã thất bại vì không chịu tiêu diệt hết người A-ma-lét; còn Mạc-đô-chê cũng là người Bên-gia-min (Et 2:5) lại dám bước ra chiến trường đánh bại được Ha-man. Cũng thật đáng chú ý rằng thủ lĩnh xây dựng nên dân tộc A-ma-lét là một hậu tự của Ê-sau (Sa 36:12), và Ê-sau lại là kẻ thù của Gia-cốp em trai mình. Đây là giai đoạn hai của cuộc xung đột thuộc kỹ nguyên cũ giữa xác thịt và Đức Thánh Linh, giữa Sa-tan và Thượng Đế, giữa con đường đức tin và con đường thế gian.

Nói về con người Ha-man thì cái gì cũng thật là đáng ghét; bạn không thể tìm thấy ở hấn ta có lấy một điều gì đó đáng được ca ngợi. Đúng là như vậy, ở con người này điểm nào *Đức Chúa Trời cũng ghét cả!*

“Có sáu điều Đức Giê-hô-va ghét,

Và bảy điều Ngài lấy làm ghét:

Con mắt kiêu ngạo, lưỡi dối trá,

Tay làm đổ huyết vô tội;

Lòng toan những mưu ác,

Chân vội vàng chạy đến sự dữ,

Kẻ làm chứng gian và nói điều dối,

Cùng kẻ gieo sự tranh cạnh trong vòng anh em” (Ch 6:16-19 NKJV).

Xin bạn hãy ghi nhớ kỹ 7 điều ác này để khi đọc sách Ê-xơ-tê, bạn sẽ thấy chúng được thể hiện trong con người tôi bại đó ra sao.

2. Quyền thế của Ha-man (Et 3:1b)

Vào khoảng giữa năm thứ 7 đến năm thứ 12 thời vua A-suê-ru trị vì (c.7 Et 2:16), nhà vua quyết định lập Ha-man lên làm quốc trưởng của quốc gia. Thử nghĩ xem: Mạc-đô-chê đã cứu mạng vua nhưng chẳng nhận được lời cảm ơn nào, lại không được ban thưởng gì; còn Ha-man độc ác kia chẳng làm được trò trống gì thì lại được thăng quan tiến chức! Trong cuộc sống, dường như có nhiều điều thật là bất công; tuy nhiên, Đức Chúa Trời biết rõ việc Ngài đang làm và Ngài sẽ không bao giờ rũ bỏ sự công bình Ngài, Ngài sẽ không

để cho những con cái Ngài làm việc lành việc thiện mà lại không được thưởng công. (Thi 37).

Có lẽ Ha-man đã nhờ vào sự nịnh bợ mới tiến tới được địa vị mới đầy quyền lực này bởi vì hắn là loại người đó. Hắn là một kẻ kiêu căng ngạo mạn, mục đích của hắn là chiếm cho được quyền hành trong tay và muốn được người ta công nhận, trọng vọng. Như chúng ta đã thấy, vua A-suê-ru là một người yếu đuối, cả tin, dễ bị bóc đồng khi được nịnh hót, tâng bốc và lại có tính thích làm hài lòng người ta; vì thế Ha-man chẳng khó khăn gì khi tiến hành mưu toan của mình.

Một số sinh viên trường Kinh Thánh coi Ha-man là hình ảnh minh họa của “con người tội lỗi” là kẻ rồi đây sẽ có ngày xuất hiện thống trị trên loài người một cách tàn độc, vô nhân đạo (ITe 2:1-17 Kh 13:1-18). Ha-man được nhà vua ban cho chức quyền cao trọng, Satan cũng sẽ ban quyền lực rất lớn cho kẻ thống trị thế giới độc ác này, và chúng ta gọi kẻ đó là Anti-Christ (13:2,4). Tương tự Ha-man căm ghét dân Do Thái và cố tìm cách tiêu diệt họ, Anti-Christ cũng sẽ đẩy lên làn sóng bài xích Do Thái toàn cầu (12:13-17). Ban đầu, nó làm bộ thân thiện với người Y-sơ-ra-ên và thậm chí nó còn kết hiệp ước bảo vệ họ nữa, nhưng rồi sau đó nó sẽ phá vỡ hiệp ước và chống lại dân tộc nào mà nó đã từng đồng ý giúp đỡ (Da 9:24-27). Tương tự Ha-man cuối cùng đã bị đánh bại hoàn toàn và bị xử tội, thì Anti-Christ cũng sẽ bị Chúa Giê-xu Christ đánh thắng, chế ngự và bắt giam vào trong hồ lửa đời đời (Kh 19:11-20).

Đức Chúa Trời để cho Ha-man được đề bạt vào địa vị cao như vậy bởi vì Ngài có mục đích cần được hoàn thành qua con người hắn. (Ro 9:17). Chúa luôn giữ lời hứa của Ngài một cách nghiêm túc và Ngài không bao giờ phá vỡ giao ước mà Ngài đã lập với dân sự. Bạn tôi là J. Vernon McGee từng nói thế này: “Con người đó vừa chú tâm nghĩ đến đám tang của một trong số các dân tộc và điều ấy sắp sửa tiêu diệt hắn ta”; và Ha-man không phải là sự ngoại lệ.

Những việc mà người ta dùng quyền hành của mình để thực hiện chính là sự trác nghiệm bản chất họ. Họ đã dùng quyền hành của mình để tự thăng quan tiến chức cho chính mình hay là để giúp đỡ người khác? Họ thường làm vinh hiển bản thân họ hay họ làm vinh hiển Đức Chúa Trời? Đa-ni-ên được ban cho quyền cao chức trọng tương tự như Ha-man, thế nhưng ông đã dùng quyền hành của mình để tôn cao Đức Chúa Trời và giúp đỡ nhiều người khác (Da 6:1-28). Dĩ nhiên, có sự khác nhau giữa Đa-ni-ên và Ha-man: Đa-ni-ên là người khiêm nhường đức độ của Đức Chúa Trời, còn Ha-man là một con người kiêu ngạo của thế gian.

3. Tính kiêu căng tự phụ của Ha-man (Et 3:2-6)

Ha-man không bằng lòng chỉ với chức vụ cao trọng và việc lợi dụng nó, hắn còn muốn được tất cả mọi người nơi công cộng phải nhận biết hắn và tỏ lòng kính trọng hắn là những điều hắn có thể đạt được. Mặc dù người dân thời xưa ở vùng Cận Đông có thói quen hay tỏ ra công khai sự kính trọng ai đó, nhưng nhà vua vẫn phải ban ra một chỉ dụ đặc biệt có liên quan đến Ha-man, nếu không thì người ta ắt sẽ không chịu quỳ lạy hắn đâu. Ha-man là một kẻ ti tiện, hèn hạ nhưng lại đang nắm một địa vị quan trọng; và còn có nhiều người quý tộc khác có giá trị hơn hắn nhiều đã không có thiện chí tỏ ra nhận biết hắn. Sự thật này có ý nói bóng gió rằng Ha-man có được địa vị không phải do hắn kiếm được mà là do hắn kiếm chác. Nếu hắn là một quan chức có giá trị thực sự, thì các cán bộ lãnh đạo khác ắt đã rất vui mừng nhận ra hắn.

Tính tự cao tự đại thường làm lòa mắt người ta khiến họ không còn biết thực sự mình là ai và không chịu chấp nhận rằng họ đang có những thứ mà quả thực họ không xứng đáng có được như vậy. Walter Savage Landor một nhà văn tiểu luận người Anh (1775-1864) đã viết: “Khi bóng của những con người thấp bé ngã dài ra, thì đó là dấu hiệu cho thấy mặt trời đang lặn dần”. Thật vậy, Ha-man là một người bé nhỏ, nhưng vì tính tự cao tự đại của hắn đã thúc ép hắn tự nhìn vào chính mình rồi cứ ngỡ rằng mình to lớn hơn con người thật sự của mình.

“Những kẻ ngu xuẩn thường tự cho mình xứng đáng với những gì được ban cho với địa vị, chức vụ của mình”, Aesop đã viết như vậy trong câu chuyện ngụ ngôn “Con Lừa Làm Cán Bộ” của mình; và câu chuyện ấy hoàn toàn ám chỉ Ha-man. Hắn được người ta công nhận không phải bởi bản tính hay tài năng của hắn, mà là vì địa vị hắn đang nắm giữ theo chỉ dụ của nhà vua ban ra “Đừng cố biến mình thành một người thành công”, Albert Einstein bảo, “nhưng hãy ra sức trở thành một người có giá trị”. Mọi người nam người nữ nào có giá trị thì họ đều xứng đáng được người ta công nhận.

Sự thăng chức của Ha-man nói lên điều tồi tệ nhất ở con người Ha-man, nhưng nó cũng nói lên điều tốt nhất ở con người Mạc-đô-chê; vì Mạc-đô-chê không chịu tỏ lòng kính trọng Ha-man. Tuy nhiên, xin hãy nhớ cho, người Do Thái sẽ không bị vi phạm Điều Răn thứ hai (Xu 20:4-6) khi họ quỳ xuống trước những người có quyền hành chẳng khác nào Cơ Đốc nhân ngày nay bày tỏ lòng tôn kính đối với các cán bộ chính quyền vậy. Ví dụ, Áp-ra-ham đã quỳ xuống trước dân chúng họ Hêch khi ông thương lượng với họ xin đất làm mộ địa chôn cất Sa-ra (Sa 23:7). Cũng vậy, các anh của Giô-sép đã quỳ xuống trước Giô-sép vì tưởng rằng ông là một quan lớn người Ê-díp-tô (42:6). Ngay cả Đa-vít cũng đã quỳ xuống trước Sau-lơ (ISa 24:8), và Gia-cốp với gia đình ông đã quỳ xuống trước Ê-sau (Sa 33:3,6-7). Người Do Thái thậm chí còn quỳ xuống trước lẫn nhau (IISa 14:4 18:28).

Có một đám đông người đang ở tại cửa vua, một số đang năn nỉ Ha-man giải quyết giùm các vấn đề của họ. Rất thường xuyên, Ha-man không chú ý việc Mạc-đô-chê vẫn hay đứng trong khi những người khác đều quỳ mọp xuống cúi lạy hắn. Nhiều quan viên ở đó hỏi Mạc-đô-chê sao lại có hành vi như vậy, và đó là lúc Mạc-đô-chê công khai cho họ biết bởi vì ông là người Do Thái (Et 3:3-4). Mấy ngày sau, các quan thần trong triều bàn tán xôn xao về vấn đề Mạc-đô-chê, có lẽ họ cố tình làm thay đổi cách nghĩ của ông ta, rồi họ đã báo cho Ha-man biết về hành vi của Mạc-đô-chê. Kể từ đó, Ha-man để mắt theo dõi Mạc-đô-chê và nung nấu trong lòng sự căm giận, hắn không chỉ căm giận người đàn ông này tại cửa vua mà thôi, hắn còn nuôi lòng thù hận đối với hết thảy người Do Thái đang sinh sống trên toàn quốc.

Lý do tại sao Mạc-đô-chê lại không chịu quỳ xuống trước Ha-man như vậy? Sự gì đã ngăn cản người Do Thái này không cho ông làm điều mà mọi người khác đang làm đó? Cho dù Mạc-đô-chê không thể tôn kính Ha-man, nhưng ít ra ông cũng phải tôn trọng địa vị mà nhà vua đã ban cho hắn chứ.

Theo tôi thì câu trả lời cho điều này là, vì Ha-man là người A-ma-lét, và người A-ma-lét vốn là kẻ thù không đội trời chung của người Do Thái. Đức Chúa Trời thề và lời thề đó được ghi thành văn bản rằng Ngài đã tuyên chiến với dân A-ma-lét và Ngài sẽ chiến đấu với họ từ đời nọ sang đời kia (Xu 17:16). Vậy thì làm sao Mạc-đô-chê lại có thể chịu tỏ lòng kính trọng đối với kẻ thù này của dân Do Thái và cũng là kẻ thù của Thượng Đế được? Ông không muốn phạm phải điều mà Giô-áp đã nói về vua Đa-vít: “*vua thương những người ghét vua, và ghét những người thương vua*” (IISa 19:6 NKJV).

Cuộc luận chiến của Mạc-đô-chê với Ha-man không phải là sự tranh chấp giữa một cá nhân với một con người khó tính, kiêu ngạo. Đó là sự tuyên bố của Mạc-đô-chê rằng ông là người đứng về phía Đức Chúa Trời trong cuộc đấu tranh dân tộc giữa người Do Thái với người A-ma-lét. Mạc-đô-chê không muốn mình phạm lại lỗi lầm mà vua Sau-lơ tổ tiên mình đã phạm là đã quá khoan dung độ lượng với kẻ thù của Đức Chúa Trời (ISa 15:1-35). Bởi vì Sau-lơ thỏa hiệp với người A-ma-lét, cho nên ông đã đánh mất ngai vàng; còn Mạc-đô-chê thì quyết chống lại họ, cho nên cuối cùng ông đã giành được ngôi vị (Et 8:15).

Hãy nhớ rằng giả sử xảy ra sự tuyệt diệt người Do Thái lần đó thì có nghĩa là sẽ kết liễu lời Đức Chúa Trời đã hứa ban Đấng Mê-si-a cho thế gian. Chúa hứa bảo vệ dân Ngài để họ trở thành ông dẫn, qua đó Ngài có thể ban Lời Ngài và Con Ngài xuống thế gian. Y-sơ-ra-ên sẽ đem nguồn phước cứu rỗi đến với mọi dân tộc (Sa 12:1-3 Ga 3:17-18). Không phải Mạc-đô-chê đang ra sức nuôi dưỡng sự rửa hận cá nhân chống lại Ha-man đến nỗi khiến ông tham gia vào trận chiến không ngừng nghỉ của Đức Chúa Trời nghịch cùng những kẻ đang làm việc cho ma quỷ và đang cố ngăn cản ý muốn của Ngài trên đất này (Sa 3:15).

Mạc-đô-chê không phải là người duy nhất trong Kinh Thánh đã vì lương tâm mình mà hăng hái thể hiện “sự bất phục về dân sự” như vậy. Các bà mẹ đã bất phục lệnh của Pha-ra-ôn không chịu giết hại con trẻ người Do Thái (Xu 1:15-22). Đa-ni-ên với ba bạn mình đã từ chối không chịu ăn thức ăn của vua (Da 1:1-21), ba bạn ông cũng không chịu quỳ trước lay bức tượng Nê-bu-cát-nét-sa (3:1-30). Các sứ đồ không ngừng làm chứng tại Giê-ru-sa-lem và tuyên bố “*Chúng ta thà vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta*” (Cong 5:29). Đây là lời tuyên bố đức tin mạnh mẽ, hùng hồn thật tuyệt vời, hoặc cũng có thể đó là lời thoái thác hèn nhác trách nhiệm cá nhân, nó tùy thuộc vào tấm lòng của người nói câu ấy.

Nhưng xin làm ơn chú ý rằng, trong mỗi trường hợp này, *người ta đều có lời trực tiếp từ Đức Chúa Trời bảo đảm cho họ thấy họ đang làm theo ý Ngài*. Và cũng cần lưu ý thêm là, trong tất cả trường hợp trên, các con cái Chúa đều là những người tốt và có lòng kính sợ Chúa. Họ không chủ trương dấy loạn hoặc làm thiêu rụi dân các toà nhà chỉ vì “lương tâm”. Bởi lẽ mọi quyền hành dân sự đều do Đức Chúa Trời cho phép, ban hành (Ro 13:1-14), cho nên Cơ Đốc nhân phải nghiêm túc chấp hành luật lệ của đời sống xã hội; và nếu chúng ta muốn làm được điều đó thì chúng ta phải biết phân biệt sự khác nhau giữa những thành kiến cá nhân với những sự lên án của Kinh Thánh.

Còn một điều khác có liên quan đến nữa là: vì Mạc-đô-chê tự nhận mình là người Do Thái, cho nên ông đang tìm đến với các rắc rối cho cả ông lẫn cho hết thảy những người Do Thái đang sống trên khắp đế quốc. *Sự vâng lời bởi lương tâm và bởi ý Chúa mà lại đi bất chấp, coi thường luật lệ dân sự thì đó không phải là điều người ta có thể thực hiện được một cách khinh suất, ngẫu nhiên*. Tuy nhiên, có một số “những người phản đối vì lương tâm: mà chúng ta thường thấy trên ti vi có vẻ giống như những người quê mùa thô kệch sắp đi tới dự một bữa tiệc nào đó hơn là giống như người lính chiến sắp xông ra trận tuyến. Họ không bao giờ dám đứng lên với những người như Martin Luther đã thách thức các giáo sĩ cấp cao (giám mục hoặc tổng giám mục) và các nhà thống trị chuyên quyền bằng lời tuyên bố: “Lương tâm tôi đã bị Lời Đức Chúa Trời cai trị rồi. Giờ tôi cứ làm như thế, bởi vì tôi không thể làm khác đi được!”.

Có lẽ Mạc-đô-chê đã thiếu sót khi nhắc đến những thói quen tôn giáo của mình, tuy nhiên chúng ta rất ngưỡng mộ tinh thần chống đối đầy can đảm đó của ông. Chắc chắn

Đức Chúa Trời đã đặt đê ông và Ê-xơ-tê vào trong các chức vụ, địa vị chính thức của triều chính như vậy để họ có thể cứu nguy dân tộc mình thoát khỏi sự tuyệt diệt. Có lẽ họ xao lãng luật lệ Do Thái của mình chẳng phải do họ cố ý vì họ đã dám liều cả mạng sống mình để bảo vệ nó như bạn đã thấy đó.

Tương tự một khối u ung thư, lòng căm giận của Ha-man đối với Mạc-đô-chê đã nhanh chóng phát triển thành lòng căm thù đối với cả dân tộc Do Thái. Đáng lý ra Ha-man đã tâu cho vua biết sự vi phạm của Mạc-đô-chê, và nhà vua ắt sẽ bỏ tù Mạc-đô-chê hoặc có khi đem xử tử ông cũng nên; thế nhưng, điều đó vẫn không làm thoả mãn lòng thèm khát báo thù của Ha-man. Không, sự căm tức của hắn chắc phải đã được nuôi dưỡng bởi điều gì đó khủng khiếp hơn, ví dụ như là sự hủy diệt cả một dân tộc nào đó chẳng hạn. Giống như Giu-đa ở trên nơi Phòng Cao thế nào, thì Ha-man cũng đang ở trong cung điện thế ấy: hắn đã biến thành kẻ sát nhân. Mark Twain gọi chủ nghĩa bài Do Thái là “sự ganh ghét, đố kỵ đã bị thổi phồng lên quá cỡ của những con người có ý nghĩ hèn hạ, ti tiện”. Và ông ta đã đúng.

4. Tính xảo quyệt của Ha-man (Et 3:7-15a)

Bây giờ chúng ta hãy bước theo từng bước theo sau kẻ tên Ha-man độc ác kia khi hắn tiến hành thực hiện kế hoạch tuyệt diệt dân tộc Do Thái.

Hắn chọn ngày (Et 3:7): Ha-man cùng với một số chiêm tinh gia trong triều bày trò rút thăm để chọn ngày giờ hủy diệt người Do Thái. Bọn họ rủ nhau bí mật làm điều này trước khi Ha-man đến báo cho vua biết kế hoạch của hắn. Ha-man muốn chắc ăn rằng các thần của hắn sẽ giúp hắn và kế hoạch hắn đưa ra đó phải thành công mới được.

Các dân tộc phương đông thời ấy thường thực hiện một số bước quan trọng khi họ cầu hỏi những vì tinh tú và xin các điềm báo trước. Trước đó một thế kỷ, vua Nê-bu-cát-nết-sa và các tướng tá dưới quyền vua không nhất trí với nhau về chiến lược của một chiến dịch gì đó, họ liền dừng cuộc thảo luận lại để cầu hỏi các thần của họ. “*Vua Ba-by-lôn đứng lại nơi cháng ba, là nơi vào hai con đường ấy, đặt bói khoa. Vua ấy lắc những cái tên, hỏi các thần tượng, và xem xét gan*” (Exe 21:26 NKJV) [3] Từ vựng *puru* (Phu-ro) trong tiếng Ba-by-lôn nghĩa là “rút thăm”, và người Do Thái đã căn cứ vào từ này để đặt tên cho ngày lễ tiệc đó của họ là Lễ Phu-rim (Exo 9:26).

Thật lý thú khi Ha-man bắt đầu thực hiện mưu toan của hắn nhằm vào tháng Nít-san (tức tháng giêng), là tháng người Do Thái tổ chức lễ ăn mừng ngày họ được giải phóng khỏi Ai Cập. Khi các chiêm tinh gia bắt thăm mỗi ngày mỗi tháng theo lịch xong, họ đi đến quyết định chọn ngày thích hợp nhất: đó là ngày 13 tháng 12 (c.13). Chắc chắn đây là quyết định bởi Đức Chúa Trời, bởi vì đó là quyết định mà người Do Thái đã có cả một năm tròn để chuẩn bị, và bởi vì nó đã cho Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê có thì giờ để hành động. “*Người ta bẻ thăm trong vật áo. Song sự nhứt định do nơi Đức Giê-hô-va mà đến*” (Ch 16:33 KJV).

Liệu Ha-man có thất vọng với sự chọn lựa này không? Có lẽ hắn muốn hành động ngay, hắn không muốn người Do Thái có cảnh giác trước sự tấn công của hắn, và như thế thì hắn mới thỏa mãn được lòng thù hận của hắn sớm hơn. Mặt khác, hắn đã có gần một năm nuôi dưỡng hận thù này và giờ đây là lúc thích hợp để hắn báo thù, cho nên chần chẫn hắn rất vui mừng. Hắn muôn nhìn thấy dân Do Thái sợ hãi hắn và nhìn biết hắn đang có quyền hành cai trị trên họ. Ngay cả việc cho dù người Do Thái lợi dụng cơ hội trì hoãn này

rời khỏi đế quốc, thì hẳn sẽ cũng có thể tống khứ họ đi và chiếm đoạt lấy mọi của cải hàng hóa của họ bỏ lại. Kế hoạch này của hẳn có vẻ rất hoàn hảo.

Ha-man đòi hỏi sự cho phép của nhà vua (Et 3:8-11): Tương tự Sa-tan kẻ thù lớn của dân Do Thái, Ha-man vừa kẻ sát nhân vừa là kẻ nói dối (Gi 8:44). Bắt tay thực hiện mưu đồ, thậm chí Ha-man cũng chẳng thèm nói cho vua biết tên cụ thể của một dân tộc mà hẳn vu cáo là họ sắp lật đổ vương quốc của vua. Lời trình tấu mơ hồ này của hẳn càng khiến cho sự nguy hiểm nghe có vẻ trở nên nghiêm trọng hơn. Những con người mà hẳn cho là nguy hiểm đó sự thật thì họ đang bị tản lạc khắp nơi trên khắp đất nước hẳn, thậm chí họ đang rất cần nhà vua làm điều gì đó cho đời sống họ là đàng khác.

Ha-man đã đứng khi hẳn mô tả dân Do Thái là một dân tộc mà “*luật pháp của chúng nó khác hơn luật pháp của các dân khác*” (Et 3:8). Luật Pháp của dân Do Thái khác thật bởi vì họ là tuyên dân của Đức Chúa Trời, là dân tộc duy nhất nhận được luật thánh của Ngài do chính Ngài trực tiếp ban cho, “*Lại há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi chẳng?*” (Phu 4:8 NKJV) và câu trả lời là “Chấn chấn không!”.

Sự thực là chỉ có một người tên Mạc-đô-chê không tuân theo luật lệ của nhà vua mà thôi, thế nhưng Ha-man đã thổi phồng chuyện đó lên quá đáng, và quy cho cả dân tộc Do Thái đã không tuân theo tất cả mọi luật lệ của đất nước hẳn. Tiên tri Giê-rê-mi từng chỉ dạy dân Do Thái trong cuộc Lưu Đày là hãy cư xử tử tế và sống hòa đồng, hợp tác với những kẻ đã bắt họ làm phu tù (Gie 29:4-7), thực tế cho thấy dường như họ đã làm theo lời chỉ dạy đó. Nếu dân Do Thái sống trong đế quốc Ba-tư đã tái phạm tội nổi loạn mưu phản nhà vua thì chắc chắn vua sẽ biết liền. Và cho dù là chỉ có một vài người Do Thái ở tại một số nơi nào đó trên đất nước đã bất tuân luật lệ vua, nhưng tại sao hết thảy dân tộc Do Thái lại phải bị huỷ diệt cả chỉ vì sự vi phạm của số ít người ấy?

Ha-man đã phát ra cú đòn kết liễu đối phương bằng lời kết thúc của hẳn rằng hẳn sẽ dâng cho nhà vua 10.000 ta lạng bạc là giá trả cho việc vua cho phép hẳn âm thầm trừ khử hết những con người nguy hiểm kia không còn lấy một móng nào. Theo sử gia Herodotus người Hy Lạp (Quyển III, phần 95), thì lợi tức thu nhập hằng năm của cả đế quốc Ba-tư là 15.000 ta lạng bạc. Thực ra mà nói, Ha-man sắp sửa dâng cho nhà vua một khoảng tài vật lớn tương đương với 2/3 số lượng bạc khổng lồ đó. Chắc hẳn Ha-man phải là một kẻ giàu sụ không thể tưởng tượng nổi. Dĩ nhiên, hẳn hy vọng sẽ bớt xén thêm được một số trong số bạc lớn này từ những chiến lợi phẩm mà hẳn sẽ cướp của dân Do Thái.

Trong Et 3:11, lời đáp lại của vua A-suê-ru (“Bạc đã ban cho ngươi”, KJV) nhấn mạnh rằng nhà vua đã không nhận số bạc đó nên Ha-man đã tự dùng chúng để trả công giá thật hậu hĩnh cho chính mình. Theo phong cách Phương Đông, việc nhà vua lịch sự từ chối số bạc dâng đó (“Ngươi hãy giữ lấy số bạc đó”, NIV), hoàn toàn đã làm thỏa lòng mong đợi của Ha-man để hẳn công nhiên nhận lấy số bạc ấy. (Xem sự mặc cả về giá cả của Áp-rah-am với các con trai dân họ Hêch trong Sa 23:1-20). Ha-man biết rằng các cuộc chiến tranh Hy Lạp đều vì mục đích để tích lũy, mở rộng thêm các kho báu cho nhà vua, và chắc chắn hẳn sẽ không bao giờ chịu đóng vào kho tàng quá nhiều tiền bạc cho một nhà thống trị đầy quyền lực như thế nếu như nhà vua ấy không thực sự có ý định trả cho việc hẳn làm một công giá nào đó (Et 4:7).

Không cần hỏi han thêm gì nữa, nhà vua đã trao cho Ha-man chiếc nhẫn dùng để đóng ấn của triều chính (8:2,8), và Ha-man sẽ dùng nó thay mặt cho danh nghĩa nhà vua có quyền

hành động. Hẳn có thể thảo ra bất cứ chiếu chỉ gì hấn thích rồi lấy nhẫn làm ấn này của vua đóng dấu vào, thế là chiếu chỉ đó sẽ được luật pháp quốc gia chấp nhận, thông qua và thực hiện. Đúng là vua A-suê-ru đã làm một việc thật ngu ngốc; và đó là bản chất của vua, vua đã hành động vội vã như thế để rồi về sau phải hối tiếc. *“Trả lời trước khi nghe. Ấy là sự điên dại và hồ thẹn cho ai làm vậy”* (Ch 18:13 NKJV).

Ha-man cho loan truyền chiếu chỉ ra ngay lập tức (Et 3:12-14): Không hề hay biết người Do Thái đang chuẩn bị tổ chức Lễ Vượt Qua, Ha-man mãi lo bận rộn với các viên thư ký của nhà vua thảo ra một chiếu chỉ mới rồi cho dịch ra thành nhiều thứ tiếng khác nhau theo thổ âm của từng dân tộc đang sinh sống trên khắp đất nước. Trong câu 13, lời lẽ của chiếu chỉ tương tự như trong những lời Sa-mu-ên đã chỉ giáo vua Sau-lơ khi ông khuyên vua hãy đi tiêu diệt dân A-ma-lét (ISa 15:1-3). Có điều khác nhau quan trọng ở đây là vua Sau-lơ đã không cho phép cướp đoạt của dân ấy bất cứ chiến lợi phẩm nào, còn Ha-man cùng với mấy kẻ trợ thủ đắc lực của hấn thì hy vọng rằng chúng sẽ cướp bóc được của người Do Thái thật nhiều tài vật, tài sản để chúng làm giàu. Các nhân viên bưu tá của triều đình đã nhanh chóng chính thức đi thông báo truyền chiếu chỉ ấy ra cho mọi người ở khắp nơi trên toàn lãnh thổ đều biết.

Trong vương quốc thời cổ đại, chỉ với một thông điệp có nội dung là tin tức xấu như vậy mà lại có thể được người ta nhanh chóng chuẩn bị, dịch thuật ra nhiều thứ tiếng và được vội vàng đem đi loan báo ra khắp nơi như thế, vậy lý do tại sao Hội Thánh lại phải mất rất nhiều thời gian để rao truyền tin tức tốt lành là sự cứu rỗi bởi đức tin đặt nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu? Chắc chắn rằng, thế giới hiện đại của chúng ta ngày nay đông người hơn so với số người trong vương quốc thời xa xưa ấy của vua A-suê-ru, đông thời chúng ta còn có nhiều phương tiện truyền thông và phương tiện giao thông hiện đại, hữu hiệu hơn người ta thời ấy nữa. *Vấn đề là ở chỗ những nhân viên làm nhiệm vụ đưa tin kia.* Sứ điệp thì đã có sẵn để được rao ra, nhưng chúng ta không có đủ người đi rao báo chúng và cũng không có đủ tiền bạc để làm lộ phí gửi chúng đi.

Công việc này đã được tiến hành mau lẹ bởi vì Ha-man không muốn vua A-suê-ru đổi ý. Một khi chiếu chỉ được viết ra và được đóng ấn rồi, thì sắc lệnh quyết định số phận bất hạnh của dân Do Thái cũng đã được niêm phong; vì các điều luật của người Mê-đi Ba-tư thường thì bất di bất dịch (Exo 1:19 8:8 Da 6:8). Và thế là kế hoạch đầy xảo quyết của Ha-man đã được tiến hành.

5. Sự vô cảm của Ha-man (Et 3:15b)

Ha-man sai người gửi những tờ trát báo tử đến cho hàng ngàn người dân vô tội và sau đó hấn cứ thản nhiên ngồi xuống dự yến tiệc chiêu đãi với nhà vua! Hấn là một kẻ thật nhẫn tâm biết chừng nào! Hấn giống những người mà tiên tri A-mốt đã mô tả: *“uống rượu trong những chén lớn, dùng dầu rất quý xức cho thơm mình, mà không lo đến tai nạn của Giô-sép!”* (Am 6:6). Tuy nhiên, kết cuộc, chính tờ trát báo tử do Ha-man đóng ấn niêm phong, lại dành cho bản thân hấn; vì trong vòng chưa đầy ba tháng sau đó, hấn đã bị xử tử (Et 8:9).

Helen Keller nói: “Khoa học có thể tìm ra phương cách nào đó để xử lý được những điều xấu xa nhất, nhưng nó không tìm ra được phương thuốc nào có chữa trị nỗi sự tội tệ nhất trong tất cả những sự tội tệ đó là tính vô cảm, là lương tâm chai lỳ của con người” (Theo *“My Religion”*, trang 162). Chúa Giê-xu đã minh họa rất sống động về tính vô cảm này trong câu chuyện ẩn dụ Người Sa-ma-ri Nhân Lành (Lu 10:25-37). Ngài kể rằng có

hai người tỏ ra rất ngoan đạo, đó là thầy tế lễ và một người Lê-vi nọ, thế nhưng cả hai đều cố tình không cứu giúp một người bị thương sắp chết lúc đó, còn có người Sa-ma-ri vốn là người ngoại đạo bị người ta khinh ghét thì lại là người hết lòng chăm sóc kẻ bị thương kia. Chúa Giê-xu cho biết rõ Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống có tình yêu thương, cụ thể là hãy yêu người lân cận của mình bất kể người đó là ai miễn là họ cần chúng ta giúp đỡ họ.

Do đó, trước khi lên án đả kích tên Ha-man độc ác kia, chúng ta hãy tự suy xét tâm lòng mình đi đã. Có hàng tỉ tội nhân trên thế giới ngày nay đang bị tuyên án sẽ phải lãnh nhận sự chết *đời đời*, hầu hết các Cơ Đốc nhân đều chẳng mấy may quan tâm đến điều đó. Chúng ta có thể ngồi dự yến tiệc trong nhà thờ của mình và dùng những bữa ăn trưa trong ngày Chúa Nhật mà không hề nghĩ ngợi, bận tâm gì đến việc sẽ làm cách nào đó để rao báo sứ điệp này ra cho mọi người : *“rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đang làm Cứu Chúa thế gian”* (IGi 4:14).

Trong tháng 5 năm 1865, trong công cuộc truyền giáo tới Trung Quốc, J. Hudson Taylor đã rời khỏi đoàn đến nghỉ lại với một số bạn bè của mình tại Brighton, một thành phố nghỉ mát nổi tiếng nằm gần biển của Anh Quốc. Ông suy sụp sức khỏe, ngã bệnh, và ông đã dốc lòng tìm kiếm ý Chúa cho tương lai chức vụ của ông. Vào Chúa Nhật, ngày 25 tháng 5, “vì không thể nào chịu nổi trước cảnh tượng hội chúng đang hoan hỉ vui mừng trong nhà Đức Chúa Trời”, ông liền đi dạo trên bờ cát và đấu tranh với Đức Chúa Trời trong tâm thần đau đớn cực độ. Chúa đã trả lời cho ông một cách rõ ràng, và ông tin Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho ông 24 nhân viên nữa cùng làm việc với ông tại Trung Quốc. Hai ngày sau, ông đến Ngân Hàng *London County* mở tài khoản với tên Hội Truyền Giáo Nội Địa Trung Quốc! Đó là sự khởi đầu của một công cuộc truyền giáo bằng phép lạ rất kỳ diệu và ngày nay công cuộc đó vẫn còn cứ tiếp tục hoạt động, tiên triển. [4] Câu nói trên cứ khắc khi vào trong tim tôi: “vì không thể nào chịu nổi trước cảnh tượng hội chúng đang hoan hỉ vui mừng trong nhà Đức Chúa Trời”. Chắc chắn được hoan hỉ vui mừng trong Chúa và cứ vui mừng luôn như thế trong nhà Ngài là điều quý báu thật, tuy nhiên sự vui mừng này không bao giờ có thể là sự thay thế cho trách nhiệm được. Có một bài biệt Thánh Ca đã nhấn mạnh điều đó: “Bàn tiệc của Đức Chúa Trời thật đông đủ nhưng cánh đồng Ngài thì vắng vẻ biết bao!”. Tất cả chúng ta đều mong muốn được thưởng thức bàn yến tiệc đó, nhưng chúng ta lại không thích chia sẻ sứ điệp của Chúa cho người khác. Chúng ta không muốn trở thành những kẻ vô tín nhấn tâm và vô cảm như Ha-man sống thật thờ ơ lãnh đạm, không quan tâm gì đến những cảnh ngộ cuộc đời của hàng tỉ tỉ linh hồn đang bị hư mất trên thế giới này.

Tương phản với sự vui vẻ của nhà vua và viên thủ tướng chính phủ của ông ta là sự nặng nề buồn rầu và sự hoang mang lo sợ của dân chúng thành Su-sơ gồm những người không phải dân Do Thái lẫn người Do Thái. Điều gì đã khiến xảy ra sự thay đổi chính sách đột ngột như vậy? Tại sao người Do Thái lại thành linh bị kẻ thù của họ trên toàn quốc tấn công như thế? Họ có con đường nào trốn thoát không?

Tình thế lúc bấy giờ thật vô vọng, tuy nhiên, vì Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn hai người đứng vào vị trí của họ rồi là Mạc-đô-chê với Hoàng hậu Ê-xơ-tê và Ngài đang sẵn sàng hành động.

4. NGÀY QUYẾT ĐỊNH (Et 4:1-17)

(Phần này, hoàng hậu đi vào nội viện và chấp nhận trả giá cho hành động đó của mình)

Có lẽ có đến chừng 15 triệu người Do Thái sống rải rác khắp đế quốc Ba-tư. Bởi vì sự thù hận của Ha-man và sự ngu dại của vua A-suê-ru mà giờ đây họ sắp sửa bị giết chết, trừ phi họ thay đổi chỗ ở rời khỏi đất nước này. Nhưng nếu vậy thì họ biết đi đâu bây giờ? Ngay cả quê cha đất tổ của họ là xứ Y-sơ-ra-ên cũng đang bị vua A-suê-ru cai trị cho nên nơi đó cũng chẳng an toàn cho họ chút nào. Vì người Ba-tư đã thống trị “từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-bi” (Et 1:1), do đó chỉ còn rất ít nơi để dân Do Thái lúc ấy có thể chạy đến đó trú ẩn.

Tại đế quốc, những sự phản ứng lại chiếu chỉ của Ha-man mỗi nơi mỗi khác. Ha-man và nhà vua hoàn toàn chẳng để tâm đến tình trạng khốn khổ, lo sợ của nhân dân, cả hai vị đang ngồi dự tiệc yến trong hoàng cung. Trong khi đó, dân chúng ở thủ đô thì lại đang hoang mang, lo sợ tột độ và họ không biết phải làm gì bây giờ (3:15). Còn hoàng hậu Ê-xơ-tê thì đang bị cô lập trong hậu cung chẳng biết gì về hiểm họa mà bà cùng với dân tộc bà sắp phải đối mặt. Nhiều người Do Thái tại các tỉnh lỵ bắt đầu kiêng ăn khóc lóc rất sâu thẳm (4:3), chỉ duy nhất còn có một người là Mạc-đô-chê có khả năng làm cái gì đó để đẩy lùi hiểm họa này; và ông bắt tay hành động ngay tức khắc.

1. Mạc-đô-chê biểu lộ mối quan tâm của mình (Et 4:1-3)

Biểu hiện ra bên ngoài và những hành động của Mạc-đô-chê (c.1) là biểu hiện của một người đang gặp hoạn nạn lớn (IISa 1:11-12 13:19) hoặc đang có sự ăn năn hối cải rất thống thiết (Gion 3:1-10 Ne 9:1-2). Mạc-đô-chê chắc là đang rất sợ hãi hay là đang hổ thẹn lắm khi dân chúng biết được chỗ đứng của ông. Ông đã nói cho các quan lại, quần thần tại cửa vua biết ông là người Do Thái; giờ đây ông đang nói cho cả thành phố biết ông không những là người Do Thái mà còn là người đang chống đối lại sắc lệnh giết người kia. Mặc dù không thể chứng minh được câu nói sau đây trích từ các tác phẩm của nhà chính khách người Anh tên là Edmund Burke, nhưng người ta cứ quy cho đó là lời của ông, rằng: “Tất cả các điều kiện mà điều ác cần để khiến nó chiến thắng đó là những người tốt không nên làm gì hết”.

“Hãy giải cứu kẻ bị đưa đến sự chết,

Và chớ chối rỗi cho người đi xiêu tó tới chốn hình khổ.

Nếu con nói: Chúng tôi chẳng biết gì đến;

Thì Đáng mà cân nhắc lòng người ta, há chẳng xem xét điều ấy sao?

Và Đáng gìn giữ linh hồn con, há không biết đến ư?

Chớ thì Ngài sẽ chẳng báo mỗi người tùy theo công việc họ làm sao?”

Những lời nghiêm túc này được trích dẫn từ Ch 24:11-12 (NKJV) khẳng định rõ ràng rằng chúng ta không thể có thái độ bàng quan lãnh đạm trước sự sống đồng loại mình đang lâm nguy.

Mạc-đô-chê đã kết thúc chuyến hành hương than khóc sâu thẳm của mình ngay tại cửa vua, nơi trung tâm luật pháp và thương mại của thành phố, cũng là nơi nối kết phố chợ với tòa án. Nhưng Mạc-đô-chê chắc phải còn đi xa lắm bởi vì các vua chúa Đông phương này sống trong một thiên đường nhân tạo tách biệt họ với cuộc sống thực tế bên ngoài. “Họ không bao giờ để cho những chiếc áo bao gai của tang chế xuất hiện bên trong cổng nhà

họ”, vị truyền đạo người Anh Quốc tên là George H. Morrison đã nói như vậy. “Họ phải có sự vui thú với bất cứ giá nào. Họ phải sống đời sống thoải mái dễ chịu, như thể họ chẳng hề nghe tiếng ai kêu la với họ cả” (*Trích từ “The Afterglow Of God”, trang 72*). Thật là tương phản biết bao với Nhà Vua cũng là Thầy Tế Lễ của chúng ta từ thiên đàng đã đến vui mừng tiếp đón chúng ta để mang lấy mọi gánh nặng cũng những sự ưu phiền đau khổ của chúng ta!

Mạc-đô-chê có thể hy vọng đạt được điều gì tại cửa vua với chiếc áo bao gai và những lời khóc than sâu thẳm của mình? Vâng, có chứ, thế nào cũng có người nào đó nơi cung điện sẽ chú ý đến ông và báo tin về ông cho hoàng hậu Ê-xơ-tê biết. Các thị nữ theo hầu hoàng hậu đều quen biết Mạc-đô-chê (Et 2:11), mặc dầu họ không biết mối quan hệ giữa ông với hoàng hậu; Mạc-đô-chê nhờ mấy người hầu của hoàng hậu báo cho bà biết mọi chuyện (2:22). Vì Mạc-đô-chê không thể vào được bên trong hậu cung, cho nên đây chính là hy vọng duy nhất của ông.

Ê-xơ-tê nhận được tin báo Mạc-đô-chê mặc áo bao gai và rải tro lên đầu đang khóc lóc than van tại cửa vua. Vì bà không rõ vì sao người anh họ này của bà lại có hành vi bất thường như thế, cho nên bà đã làm một việc hợp lý là sai người đem đến cho Mạc-đô-chê bộ quần áo thơm mát giục ông mặc vào vì e rằng chiếc áo bao gai kia của ông sẽ gây chú ý cho các quan triều thần của vua và các nhân viên bảo vệ ở đó. Giả định nhà vua chợt xuất hiện ở cửa vua để tiếp kiến thần dân của mình thì điều gì sẽ xảy ra nhỉ? Nếu như thế thì chắc chắn Mạc-đô-chê sẽ gặp rắc rối to.

Động cơ của hoàng hậu thì tốt, nhưng phương pháp hành động của bà thì sai lầm. Trước khi sai người gửi cho Mạc-đô-chê áo xống mới, đáng lý ra bà nên tìm hiểu xem vấn đề thực sự ở đây là gì. Nếu A-suê-ru xuất hiện ở cửa, thì bộ áo xống đẹp đẽ lịch sự kia của Mạc-đô-chê có thể nhất thời cứu nguy ông thoát khỏi con thịnh nộ của nhà vua, thế nhưng chúng không thể cứu người Do Thái thoát khỏi bản án tử mà Ha-man đã gán cho họ. Tuy nhiên, sự than khóc sâu thẳm của Mạc-đô-chê cuối cùng cũng đã gây được chú ý của hoàng hậu; và đó là mục đích của ông.

2. Mạc-đô-chê giải thích về hiểm họa mà dân Do Thái đang gặp (Et 4:4-9)

Việc Mạc-đô-chê từ chối không nhận áo xống mới của hoàng hậu gửi đến đã đem lại cho ông cơ hội báo cho hoàng hậu biết tin tức khẩn của ông, vì vậy bà liền sai một trong số các quan thái giám đi ra cửa vua hỏi xem Mạc-đô-chê đã xảy ra chuyện gì vậy. Tôi nghi là Ha-thác có nhận biết được Mạc-đô-chê đang đóng vai trò quan trọng gì đó trong chương trình của Đức Chúa Trời để đánh bại Ha-man và cứu nguy dân Do Thái. Vì thường thì trong công việc của Chúa, Ngài hay dùng những con người vô danh để hoàn tất các công tác quan trọng cho Ngài. Chúng ta có biết chú bé đã trao cho Chúa Giê-xu mấy cái bánh và cá dọ ấy tên là gì không? Những người cứu thoát Phao-lô bằng cách họ đã khiêng ông trong cái giỏ rồi nâng giỏ ấy lên cao dòng qua tường thành Đa-mách là những ai thế? Đứa hầu gái bé mọn đã nói cho Na-a-man biết hãy đi gặp nhà tiên tri lần đó tên là gì vậy? Chúng ta không biết, nhưng Đức Chúa Trời đã dùng những con người ấy để hoàn thành các mục đích của Ngài. Tương tự những cánh cửa không lò lại có thể đung đưa được trên các tấm bản lề bé nhỏ, thì những biến cố vĩ đại cũng có thể xoay mình chuyển hướng trên các việc làm, nghĩa cử “bé mọn” và thỉnh thoảng là trên những con người vô danh không ai biết đến.

Mạc-đô-chê không những đã biết hết các sự kiện đưa đến việc xuất hiện chiếu chỉ kia, mà ông còn có một bản sao y bản chính chiếu chỉ ấy nhờ người chuyên đến tay Ê-xơ-tê đọc cho chính bà nghe. Điều này chứng minh rằng Mạc-đô-chê đã nắm giữ một địa vị rất cao trọng trong nội các triều chính, một vị trí mà Đức Chúa Trời đã dành cho ông để qua đó Ngài thực hiện mục đích cứu nguy dân Do Thái của ông. Ngoài việc đưa ra bằng chứng tố cáo đó cho Ê-xơ-tê biết, Mạc-đô-chê còn làm thêm nhiều việc khác nữa. Ông thúc giục Ê-xơ-tê hãy cho vua biết quốc tịch thật của mình và hãy mau đến chỗ vua ngự triều cầu xin vua, can thiệp giúp cho dân tộc.

Khi Mạc-đô-chê bảo Ha-thác đến khuyên Ê-xơ-tê hãy vào cung vua xin giúp cho “dân tộc bà”, thì có nghĩa ông đã tiết lộ cho Ha-thác biết sự thật Ê-xơ-tê là một nữ Do Thái. Điều này có làm cho Ha-thác bị sốc không? Hay là có lẽ chính ông ta cũng là một người Do Thái chẳng, và đó là lý do tại sao Mạc-đô-chê tin tưởng ông ta nên đã cho ông ta biết bí mật này? Tương tự Đa-ni-ên cùng với ba người bạn của ông ở Ba-by-lôn, những người Do Thái đi lưu đày ở đế quốc Ba-tư cũng đã bị ép buộc dự vào các công việc triều chính.

Bây giờ, có một câu hỏi quan trọng là: hoàng hậu Ê-xơ-tê đã phản ứng ra sao trước sự khủng hoảng này?

3. Mạc-đô-chê khích lệ và thúc giục hoàng hậu (Et 4:10-14)

Hãy luôn nhớ cho rằng Mạc-đô-chê không thể nói trực tiếp với Ê-xơ-tê biết chuyện, cho nên ông buộc phải nhờ hoạn quan Ha-thác đem tin tức của ông báo lại cho bà hay. Ê-xơ-tê không có cách nào để có thể cảm nhận được *một cách cá nhân* rằng Mạc-đô-chê đã cảm thấy ra sao, và Mạc-đô-chê cũng không thể nhận biết hết được Ê-xơ-tê sẽ biểu lộ xúc cảm của bà ra thế nào. Thật khác biệt biết bao khi chúng ta nhìn thấy những gương mặt, nghe những giọng nói của những người mà chúng ta đã tiếp xúc vừa qua! Chắc chắn Ha-thác đang có một trách nhiệm nặng nề là làm một mắc xích liên kết giữa hai con người đang gặp cảnh lâm nguy nhưng trong tay họ lại đang nắm giữ sự cứu rỗi của cả dân tộc Do Thái.

Trong câu 10-11, sự đáp lại của Ê-xơ-tê ở đây không phải là thái độ lảng tránh, thoái thác mà là sự thanh minh. Bà nhắc Mạc-đô-chê nhớ lại điều ông đã biết, đó là không ai, kể cả hoàng hậu thấy đều không được phép xông thẳng vào nội viện là nơi vua đang ngự trên ngai để xin được yết kiến vua. Nếu bà làm như thế thì bà thật quá liều mạng. Nhà vua Ba-tư này không chỉ chẳng lưu tâm gì đến nỗi sầu thảm của dân chúng bên ngoài và cũng chẳng thèm nghe những tin tức xấu, mà vua còn cố bảo vệ mình khỏi bị những sự gì gây gián đoạn xen vào thời gian biểu của vua. Một lần nữa, tôi không nghĩ rằng đây là lý do mà Ê-xơ-tê đã đưa ra để bào chữa cho mình, mà đúng hơn đó là lời yêu cầu khẩn thiết của bà xin Mạc-đô-chê hãy cho bà một vài lời hướng dẫn. Là một trang nam tử, ông biết rõ nghi thức xã giao trong chốn cung đình ra sao, và ông cũng rất quan tâm đến những gì đang diễn ra. Còn Ê-xơ-tê thì đang sống biệt lập nơi hậu cung và bà không có khả năng nghĩ ra một phương kế nào thích hợp để có thể giải quyết được vấn đề nan giải này. Và lại, cả tháng nay bà đã không gặp vua; có lẽ bà vừa bị thất sủng vì lý do gì đó chưa được biết. Vua A-suê-ru là người hay thay đổi ý định, còn Ê-xơ-tê thì không muốn làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn.

Tôi có ấn tượng rằng Mạc-đô-chê đã hiểu sai ý của Ê-xơ-tê. Có vẻ như là ông ta nghĩ rằng Ê-xơ-tê đang cố tình giấu đi quốc tịch của mình và né tránh trách nhiệm đích thân

đến xin yết kiến nhà vua vậy. Nếu như ông gặp được hoàng hậu và nghe bà nói trực tiếp chuyện này thì có lẽ ông đã nhận xét về bà khác đi.

Trong lời phúc đáp của mình, Mạc-đô-chê nhắc Ê-xơ-tê nhớ lại ba sự thật nghiêm túc. Thứ nhất, ông bảo cho bà biết dù bà đã là thành viên sống trong cung điện nhưng điều đó vẫn không bảo đảm rằng bà sẽ được thoát khỏi sự giết hại. Chiếu chỉ triều đình nói là *“hết thầy dân Giu-đa”* (3:13), Ha-man muốn nhìn thấy đến người Do Thái cuối cùng cũng phải bị truy cho ra và giết đi, cho dù người đó ở trong cung vua đi chăng nữa. Đối với vấn đề đó, có lẽ còn có những thành viên khác làm việc trong triều là những người vẫn còn giữ lòng trung thành với Va-thi thích họ rất vui mừng khi thấy hoàng hậu Ê-xơ-tê bị trừ khử đi.

Thứ hai, Mạc-đô-chê nhắc Ê-xơ-tê nhớ rằng nếu lúc này cho dù bà cứ làm thinh thì dân tộc bà chắc cũng sẽ được giải cứu bằng cách nào đó. Ở đây ý Mạc-đô-chê muốn ám chỉ đến sự sẵn sẵn của Đức Chúa Trời dầu rằng danh Ngài không hề thấy được đề cập đến dù chỉ một lần. Vì Mạc-đô-chê có biết giao ước của Chúa với Áp-ra-ham (Sa 12:1-30), cho nên ông tin dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ được Chúa bảo vệ khỏi sự tuyệt diệt này. Tuy nhiên, ông cảnh cáo Ê-xơ-tê cho dù có xảy đến sự giải cứu đi chăng nữa thì có một số người Do Thái vẫn bị giết hại, trong số đó hiển nhiên sẽ có bà.

Tại sao Đức Chúa Trời ban *“sự tiếp trợ và sự giải cứu”* cho dân Do Thái mà Ngài lại còn để cho Ê-xơ-tê cùng với những người bà con của bà sẽ bị giết hại? Có lẽ Mạc-đô-chê nhìn thấy điều này như là sự trừng phạt dành cho bà vì bà không sẵn lòng can thiệp cho dân tộc mình. Biết việc lành mà không làm cũng là phạm tội (Gia 4:17). Do đó, thay vì tự bảo vệ mình bằng sự im lặng, Ê-xơ-tê đã liều mình dân thân vào chôn nguy hiểm hơn. Ha-man và bọn tay chân tùy tùng của hắn e rằng sẽ bắt gặp được Ê-xơ-tê xuất hiện trong nội điện của nhà vua và có thể chúng sẽ giết bà mất.

Mạc-đô-chê nhấn mạnh sự thật thứ ba: việc bà có mặt trong hoàng cung như thế này không phải là sự ngẫu nhiên đâu, nhưng là *“vì có cơ hội hiện lúc này mà người được vị hoàng hậu”* (Et 4:14 NIV). Ông không nói thẳng rằng Đức Chúa Trời đã đặt để bà ở nơi đây, nhưng đó là ý ông muốn nói. Nếu Ê-xơ-tê bỏ chút thì giờ ra ôn lại cuộc đời mình, thì bà không thể không nhận thấy được rằng tất cả mọi chi tiết trong đời sống bà đều có sự dẫn dắt thánh của Chúa. Giờ đây, nếu Chúa đã đưa bà lên ngôi hoàng hậu như thế, thì chắc chắn Ngài có sẵn mục đích, và mục đích đó đến lúc này sẽ được thể hiện ra: Bà đã có mặt trên ngôi vị mình để hôm nay can thiệp cho dân tộc mình. Xin nhớ lại lời của Giô-sép nói với các anh mình như vậy: *“Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo”* (Sa 50:20 NKJV).

Khi bạn ngẫm nghĩ những lời đó của Mạc-đô-chê, bạn sẽ học được một số lẽ thật căn bản về sự sẵn sẵn và ban cho của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng đối với Cơ Đốc nhân ngày nay. Thứ nhất đó là *Đức Chúa Trời có những mục đích thánh cần hoàn thành trong thế gian này*. Những mục đích của Ngài có liên quan đến dân tộc Do Thái và các dân không phải là dân Do Thái trên thế giới. Cũng có liên quan đến Hội Thánh Ngài. Đức Chúa Trời giao thiệp với từng cá nhân cũng như với từng dân tộc nữa. Những mục đích của Ngài có liên hệ đến đời sống các vua chúa, hoàng hậu, với cả các thường dân, với người thiện lẫn người ác. Không có gì trong thế gian này nằm ngoài sự tác động của các mục đích Ngài.

Mạc-đô-chê cho biết rõ rằng *Đức Chúa Trời thường hoàn thành các mục đích Ngài qua con người*. Vì những lý do nào đó mà chúng ta không hiểu hết được, rằng Đức Chúa Trời hay cho phép kẻ ác làm điều ác trên thế giới này; nhưng Ngài có thể hành động ở trong và qua những người chưa tin Chúa và qua dân sự của Ngài để làm trọn các mục đích Ngài. Đức Chúa Trời không phải là tác giả khiến nhà vua phạm tội, nhưng Ngài cho phép ông say rượu và trở nên ngu dại đi phé truất hoàng hậu Vả-thi. Chúa dùng sự cô đơn của vua để đưa Ê-xơ-tê lên ngôi, và trong chương sách Ê-xơ-tê đoạn 6, Chúa dùng sự khó ngủ của vua để thưởng công cho Mạc-đô-chê và bắt đầu phá đổ quyền lực của Ha-man. Trong mọi việc lớn nhỏ Đức Chúa Trời đều có tể trị cả.

Lẽ thật thứ ba là Mạc-đô-chê nhấn mạnh rằng *Đức Chúa Trời vẫn sẽ hoàn thành các mục đích Ngài cho dù đầy tớ Ngài từ chối không chịu vâng theo ý chỉ của Ngài*. Nếu Ê-xơ-tê khước từ ý Chúa dành trên đời sống bà, thì Đức Chúa Trời vẫn có thể giải cứu dân sự Ngài; nhưng Ê-xơ-tê sẽ trở thành kẻ hư mất. Khi các Mục Sư và các nhà Truyền giáo đề nghị Hội Thánh cử cho những người tình nguyện làm công việc Chúa phục vụ các Cơ Đốc nhân, thì thỉnh thoảng họ nhấn mạnh rằng công việc Chúa chỉ được làm khi con dân Chúa có sự cảm động muốn làm; nhưng như vậy đâu có đúng.

Nếu bạn và tôi từ chối vâng lời Chúa, Ngài có thể sẽ *loại chúng ta ra* và dùng người khác làm công việc đó của Ngài, còn chúng ta thì bị mất phước; hoặc Ngài có thể *sửa phạt* chúng ta cho đến chừng chúng ta đâu phục ý muốn chỉ của Ngài. Có hai trường hợp minh họa cho điều này. Vì Giăng còn gọi là Mác rời bỏ đoàn truyền giáo trở về quê nhà (Cong 13:13 15:36-41), cho nên Đức Chúa Trời đã đẩy Ti-mô-thê lên thế chỗ anh ta (16:1-3). Còn khi Giô-na chạy trốn lánh mặt Đức Chúa Trời, Ngài đã truy đuổi ông mãi cho đến lúc ông chịu vâng theo Ngài mới thôi, cho dù ông không hết lòng. Khi tưởng chừng như Đức Chúa Trời không hề cai trị, thì Ngài đã cai trị; Ngài luôn luôn hoàn thành các mục đích của Ngài.

Bài học thứ tư từ bài giảng của Mạc-đô-chê là *Đức Chúa Trời không vội vàng hấp tấp nhưng ý muốn Ngài sẽ làm thành các kế hoạch của Ngài đúng lúc đúng kỳ*. Đức Chúa Trời chờ đợi nhà vua trị vì đến ba năm trước khi hoàng hậu Vả-thi bị truất phế. Kế đó, Ngài lại tiếp tục đợi bốn năm nữa (Et 2:16) trước khi Ngài đưa Ê-xơ-tê lên ngôi hoàng hậu. Không phải mãi cho đến 12 năm cai trị của nhà vua (3:7) thì Đức Chúa Trời mới cho phép Ha-man ngấm ngấm hoạch định mưu đồ đen tối xấu xa của mình như vậy đâu, Ngài đã mất gần một năm để quy định bằng sắc lệnh “ngày khủng hoảng” cho dân Do Thái.

Nếu bạn mới đọc sách Ê-xơ-tê lần đầu, có thể bạn sẽ thiếu kiên nhẫn với Đức Chúa Trời và cho rằng sao Ngài chẳng làm gì cả vậy. Trong phân đoạn 1 và 2, có một vị vua say xỉn và mấy vị quân sư ưa nịnh hót bợ đỡ của vua dường như là những kẻ đứng đầu, đảm trách mọi việc trong triều. Từ phân đoạn 3 đến phân đoạn 6, thì có vẻ như thể là gã Ha-man độc ác kia đang cầm quyền ở đó. Thậm chí sau khi Ha-man không còn xuất hiện nữa, thì chiếu chỉ không thể sửa đổi được của vua đã giữ lại sự sống cho mọi người. *Thế nhưng Đức Chúa Trời ở đâu?*

Đức Chúa Trời không bao giờ vội vàng hấp tấp cả. Ngay từ lúc bắt đầu thì Ngài đã biết được kết cục ra sao rồi, những sắc lệnh, bản án của Ngài ban ra thì luôn luôn đúng và luôn luôn kịp lúc. Tiến sĩ A. W. Tozer ví sánh những mục đích tuyệt hảo của Đức Chúa Trời giống như chiếc tàu lớn chạy trên đại dương, rời khỏi thành phố New York và đi về hướng Liverpool, England. Hành khách trên tàu tự do làm gì tùy thích, nhưng họ không thể tự ý thay đổi được lịch trình chuyến đi của tàu.

“Con tàu vĩ đại được thiết kế rất tuyệt vời Đức Chúa Trời không bao giờ tùy tiện thay đổi lịch trình xuất hành của nó trên biển chiến thắng”, tiến sĩ Tozer đã viết, “Đức Chúa Trời luôn kiên định hướng đến sự làm trọn những mục đích có giá trị đời đời mà Ngài đã hoạch định trong Chúa Cứu Thế Giê-xu trước khi thế giới này được tạo dựng” (Trích từ *“The Knowledge Of The Holy”*, trang 118).

Sự tể trị tối cao của Đức Chúa Trời không chủ trương thừa nhận thuyết định mệnh hay thuyết tiền định mù quáng, vì cả hai thuyết này đều khiến cho cuộc sống trở thành tù ngục. Chỉ có Đức Chúa Trời tối cao mới có đủ quyền ban sắc lệnh tự do chọn lựa cho người nam lẫn người nữ, chỉ có Đức Chúa Trời chí cao mới có thể làm trọn các mục đích chứa đựng tình yêu thương và đầy sự khôn ngoan của Ngài trong thế gian này, thậm chí Ngài còn làm cho điều xấu điều ác đưa đến kết quả là sản sinh ra điều tốt và ích lợi (Sa 50:20). Vấn đề ở đây không phải là “Đức Chúa Trời hiện có đang kiểm soát thế giới này không?”, mà là “Đức Chúa Trời hiện có đang cai trị trên đời sống tôi không?”. Chúng ta có đang phối hợp với Ngài để chúng ta trở thành một phần của câu trả lời chứ không phải trở thành một phần của vấn đề cần giải quyết này?

Tôi xin trích dẫn lời của tiến sĩ Tozer một lần nữa: “Trong cuộc chiến thuộc linh hiện đang diễn ra dữ dội xung quanh chúng ta, hãy ai đứng về phía Đức Chúa Trời tức là đang ở phía chiến thắng và không thể nào thua được; còn ai đứng về phía đối phương của Đức Chúa Trời tức là đang ở phía thua và không thể nào chiến thắng được” (trang 119).

4. Mạc-đô-chê xúc tiến kế hoạch (Et 4:15-17)

Khi chúng ta gặp Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê lần đầu tiên, họ đã giấu tung tích gốc gác thật của mình là người Do Thái. Còn bây giờ, Mạc-đô-chê đang lên danh sách những người Do Thái nào muốn có mặt trong cuộc chiến chống lại Ha-man, và Ê-xơ-tê thì ra lệnh cho các nô tỳ của mình phải tham gia kiêng ăn! Dầu rằng danh Đức Chúa Trời không hề thấy được đề cập đến trong câu chuyện, nhưng hành vi biểu hiện sự hạ mình này rõ ràng là hướng về Chúa và chắc chắn còn có những sự cầu nguyện đi kèm với sự kiêng ăn đó. Sự kiêng ăn và cầu nguyện thường được thấy đi cùng với nhau trong Kinh Thánh, vì kiêng ăn là bước chuẩn bị cho sự cầu nguyện hết lòng, hết sức tập trung với tinh thần khiêm nhường, hạ mình. (Et 8:21-23 Thi 35:13 Da 9:3 Cong 13:3). Trong tính chất của nó, sự kiêng ăn không bảo đảm được rằng Đức Chúa Trời chắc sẽ ban phước, vì kiêng ăn phải được đi kèm với tấm lòng thành thật, khiêm nhường, hạ mình và tan vỡ trước mặt Đức Chúa Trời (Es 58:1-10 Gio 2:12-13 Mat 6:16-18). Nếu sự kiêng ăn chỉ là hình thức lễ nghi tôn giáo thì nó hoàn toàn không thực hiện được mục đích thuộc linh nào cả.

Vì dân Do Thái sống tản mác khắp đế quốc đã *“có sự thâm sâu, kiêng cử ăn, khóc lóc, và kêu van”* (Et 4:3), cho nên Mạc-đô-chê không khó khăn gì khi ông nhóm họp người Do Thái lại tại kinh đô Su-sơ dâng cầu nguyện cho Ê-xơ-tê, để bà sửa soạn đến ra mắt vua xin giùm cho họ. Đây là vấn đề sống chết đối với bà và dân tộc bà, Đức Chúa Trời dùng cơn khủng hoảng mà Ha-man đã tạo ra để đem sự hồi sinh thuộc linh đến cho dân tộc Ngài đang bị tản lạc giữa vòng dân ngoại. Thường thì dân sự Chúa hay phải trải qua gian truân trước khi họ có thể tự mình hạ mình xuống cách khiêm nhường và kêu xin Ngài.

Chúng ta sẽ lý giải thế nào cho những lời này của Ê-xơ-tê: *“Nếu tôi phải chết thì tôi chết!”*? Có phải đây là lời bày tỏ sự cam chịu của người chưa tin Chúa hay không? (“Ồ! Nếu các người ép tôi đến đó, và tôi sẽ làm theo những gì các người bảo cho dù do chuyện ấy mà tôi có thể bị giết chết!”) hay đó là sự đầu phục ý muốn Đức Chúa Trời cách thật

lòng (“ Tôi sẽ làm theo ý Chúa cho dù phải trả bất cứ giá nào!”)Tôi chọn cách lý giải thứ hai. Theo tôi nghĩ, Ê-xơ-tê là hình ảnh phản chiếu lại cho sự dấn thân và lòng tin quyết mà Phao-lô đã nhận mạnh với các trưởng lão ở Hội Thánh Ê-phê-sô: *“Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jêsus, để mà làm chứng về Tin lành của ơn Đức Chúa Trời”* (Cong 20:24 KJV).

Theo quan điểm của con người thì mọi thứ thay đều chống đối lại Ê-xơ-tê và việc bà đã thi hành sứ mệnh thành công. Luật lệ xã hội loài người nghịch lại bà, bởi vì không ai được phép can ngăn nhà vua cả. Triều chính chống lại bà, bởi vì chiếu chỉ nói rằng bà sẽ bị giết chết. Giới tính của bà nghịch lại bà, bởi vì thái độ của nhà vua đối với phụ nữ còn tệ hại hơn cả tính chất của chủ nghĩa sô-vanh là đàng khác. Các quan lại chống đối bà, bởi vì họ chỉ làm những điều gì mà họ cảm thấy hài lòng và để lấy lòng Ha-man mà thôi. Còn nữa, ngay cả sự kiêng ăn cũng dường như chống nghịch bà nữa, bởi vì trải qua suốt ba ngày liền không ăn không uống ắt sẽ khiến cho ngoại hình bà trở nên tiêu tụy và suy giảm sức khỏe thuộc thể. Nhưng, *“Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?”* (Rô 8:31KJV).

Câu trả lời bởi đức tin là “chẳng có ai cả!”.

5. MỘT NGÀY BÌNH THƯỜNG CỦA QUAN TẾ TƯỚNG (Êt 5:1-14)

(Phần này kể về một kẻ độc ác xấu xa đã tự dựng giá treo cổ cho chính mình)

Trong những năm gần đây, các phương tiện truyền thông đại chúng đã đưa những thông tin sốt dẻo về các hành vi cư xử có vấn đề (thường là bất hợp pháp) của những người nổi tiếng, chẳng hạn như những vận động viên thể thao chuyên nghiệp, chính trị gia, nhà diễn thuyết, thống đốc học viện tài chính, và thậm chí có cả những hoàng thân quốc thích nữa. Từ “cửa Nước” tới “Cửa Iran” rồi đến “Cửa Ngọc”, các phóng viên điều tra vô cùng tất bật lo đi săn cho được những tin tức nhằm đáp ứng được thị hiếu không bao giờ thỏa mãn nổi của công chúng là hay thích nghe những chuyện bê bối, tai tiếng.

Nếu tất cả những hoạt động này của giới báo chí chẳng đem lại được gì khác, thì chắc chắn chúng đã nhận mạnh thêm cho ý nghĩa và tầm quan trọng của sự cảnh báo trong Kinh Thánh rằng: *“phải biết rằng tội chắc sẽ đổ lại trên các ngươi”* (Dan 32:23 NKJV). Người ta có thể che đậy được những hành vi, công việc xấu xa đáng hổ thẹn của họ trong một lúc nào đó, tuy nhiên, cuối cùng rồi sự thật cũng sẽ phơi bày ra, thế là ai nấy đều biết hết chuyện gì đang diễn ra. Kẻ phạm tội đó chắc chắn sẽ nhận ra rằng *những việc sai trái mà mình đã làm cho người khác thì cũng là làm cho chính bản thân mình vậy*.

Những lời trong Thi 7:14-16 khiến tôi nghĩ đến Ha-man:

“Kìa, kẻ dữ đương đề gian ác;

Thật nó đã hoại thai sự khuấy khỏa, và sanh điều dối trá.

Nó đào một hố sâu,

Nhưng lại té vào hố nó đã đào.

Sự khuấy khỏa nó đã làm sẽ đổ lại trên đầu nó,

Và sự hung hăng nó giáng trên trán nó”(NIV).

Luật báo ứng của đời này tuyên bố rằng kẻ nào cố tình tìm mọi phương cách làm hại người khác thì kết cuộc kẻ ấy sẽ tự làm hại chính mình. Albert Camus người Pháp, là một

thành viên theo thuyết hiện sinh đã viết trong cuốn tiểu thuyết của mình “*The Fall*” rằng: “Không cần phải nóng lòng chờ đợi đến sự phán xét cuối cùng nữa bởi vì sự ấy vẫn cứ đang xảy ra hằng ngày đây thôi!”.

Mặc dù những chiếc máy nghiền của Đức Chúa Trời đang quay chậm chạp,
Tuy nhiên, chúng nghiền cho mọi thứ nát tương;
Dẫu rằng Ngài đang nhẫn nại đứng chờ,
Và Ngài đang nghiền tất cả với độ rất chính xác.

(Friedrich von Logau)

Ha-man đã không nhận ra được điều đó, nhưng có bốn yếu tố sau đây đã bắt đầu cùng nhau hành động hủy diệt hắn.

1. Quyền tể trị tối cao của Đức Chúa Trời (Êt 5:1-5)

Ê-xơ-tê lo nghĩ không biết nhà vua có chấp nhận sự xuất hiện của bà và cho phép bà được yết kiến vua hay không nữa. Nếu vua không chấp nhận, thì tức là bà sẽ bị xử tử ngay tại chỗ; bà dư sức biết tính khí thất thường hay thay đổi của vua ra sao. Dân Do Thái đã kiêng ăn cầu nguyện suốt ba ngày qua, nài xin Đức Chúa Trời can thiệp giùm họ và giải cứu họ thoát khỏi sự tuyệt diệt; và giờ đây Ê-xơ-tê phải hành động.

Hành động của Ê-xơ-tê đã được xếp vào trong số những hành động đức tin vĩ đại trong Kinh Thánh và có lẽ đã được ghi nhận trong Hê-bơ-rơ 11. Đúng là người Do Thái không có đủ đức tin để cầu nguyện xin Đức Chúa Trời hành động. Một số người buộc phải cầu nguyện, vì “đức tin không có việc làm thì chết” (Gia 2:20 KJV). Nhưng Ê-xơ-tê đã không bắt đầu dựa trên nền tảng của “đức tin mù quáng”. Bà biết rằng Đức Chúa Trời có lập giao ước với dân Do Thái là Ngài sẽ thay họ đối phó với kẻ thù của họ (Sa 12:1-3). Bà cũng biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời hay tha thứ sẽ lắng nghe dân Ngài khi họ hạ mình cầu xin Ngài (II Su 7:14). Hơn nữa, Đức Chúa Trời đã cho phép những người Do Thái sống sót trở về quê hương họ xây dựng lại đền thờ cho Ngài. Vậy, chắc chắn đây không phải là ý Chúa muốn để cho họ bị tuyệt diệt và công việc họ làm cho Ngài sẽ bị kết thúc tại đây đâu.

Không giống như Ê-xơ-tê, khi chúng ta đến gần ngôi ân điển, chúng ta không còn phải thắc mắc lo nghĩ xem cha chúng ta sẽ nghĩ gì về chúng ta bởi vì Ngài luôn luôn yêu thương dân sự Ngài và Ngài sẵn lòng đón tiếp họ bước vào trong sự hiện diện của Ngài. *Một trong những nhu cầu lớn nhất của Hội Thánh Chúa hiện nay là cần có những người can thiệp giùm có lòng trung tín cầu nguyện cho thế gian hư mất và cho Hội Thánh Chúa được phần hưng mạnh mẽ. “Ngài thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng”* (Es 59:16 KJV). Khi nhu cầu này quá lớn và đặc ân cầu nguyện dành cho chúng ta thật quá tuyệt vời, thì hiển nhiên là Chúa chúng ta sẽ lấy làm ngạc nhiên sao dân Ngài lại chẳng đoái hoài gì đến ngôi ân điển cả. Như John Newton đã viết:

“Bạn ơi hãy đến với Vua
Trình lên cho Ngài những lời cầu khẩn
Vì ân điển và quyền năng Ngài dồi dào đến nỗi
Chúng ta không cần phải cầu xin Ngài quá nhiều lời”.

Chúng ta hãy chú ý rằng Ê-xơ-tê đã tự chuẩn bị cho mình tinh thần sẵn sàng đến gặp nhà vua. (Xin bạn nhớ lại Ru-tơ cũng đã sửa soạn mình để đi gặp Bô-ô. Xem chương 3). Nếu bạn biết bạn sắp sửa đi gặp Tổng thống Hoa Kỳ tại Nhà Trắng, hoặc gặp người trong hoàng gia tại cung điện Buckingham, chắc hẳn bạn sẽ lo chuẩn bị trước cho cuộc gặp gỡ đó. Tương tự Phi-e-rơ lúc sắp chìm xuống biển, có nhiều lúc chúng ta phải chạy bổ nhào vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời kêu la xin Ngài cứu giúp. Nhưng quyền năng của Ngài hành động qua “những lời cầu nguyện khẩn cấp” này sẽ phải tùy thuộc vào môi tương giao thường xuyên hằng ngày của chúng ta với Chúa, và mỗi tương giao đó đòi hỏi phải có sự chuẩn bị. Việc chuẩn bị cầu nguyện cũng quan trọng như việc cầu nguyện vậy.

Nhà vua thực sự đã nhìn thấy hoàng hậu đến, ông cho mời bà vào hỏi xem bà cần gì. *“Trong lòng loài người có nhiều mưu kế. Song ý chỉ của Đức Giê-hô-va sẽ thành được”* (Ch 19:21 KJV).

“Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy, Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn.” (21:1 Exo 6:22). Quyền tể trị tối cao của Đức Chúa Trời luôn kiểm soát trên mọi sự.

Tại sao Ê-xơ-tê lại không báo ngay cho nhà vua biết về âm mưu độc ác của Ha-man? Vì ít nhất bốn lý do sau. Thứ nhất, *khi ấy chưa phải lúc*. Nhà vua chưa sẵn sàng tiếp nhận thông tin gây kinh hoàng rằng một quan chức cao cấp số một của mình chính là một tên vô lại. Giữa công việc triều chính lúc ấy, chắc hẳn A-suê-ru sẽ coi lời cáo trạng của Ê-xơ-tê về hành động mưu phản nào đó không chỉ như là sự đồn huyên đơn giản nơi chốn hoàng cung thôi đâu.

Thứ hai, cũng *chưa phải đúng chỗ đúng nơi* để Ê-xơ-tê lên tiếng can thiệp, xin giùm cho dân tộc mình. Chắc chắn lúc ấy đang có mặt những người hầu cận nhà vua trong nội viện, và việc hoàng hậu công khai đến đó kêu xin với vua điều gì đó hẳn là đã vi phạm vào quy định nghi thức của hoàng cung. Cảnh tượng một người đàn bà vừa khóc vừa kêu xin trước ngai vua ắt sẽ làm cho vua bức mình lắm và khiến cho tình hình càng trở nên xấu đi. Tốt hơn hết là hoàng hậu nên thưa chuyện này với vua một cách riêng tư tại phòng riêng của bà chứ không nên đem ra nói giữa nơi vua đang thiết triều.

Lý do thứ ba là Ê-xơ-tê muốn Ha-man, và chỉ mỗi một mình Ha-man mà thôi có mặt tại đó lúc bà tâu cho vua biết viên thủ tướng chính phủ này của vua đã có mưu đồ độc ác xấu xa thế nào. Với khả năng trực giác của phụ nữ, Ê-xơ-tê tin rằng Ha-man sẽ cảm thấy chột dạ, bất an; hẳn chắc sẽ phải thừa nhận tội trọng của mình và sẽ làm điều gì đó thật ngu ngốc khiến cho nhà vua nổi giận. Như vậy, hóa ra Ê-xơ-tê đều đã có hai sự tính toán đúng.

Nhưng còn có lý do thứ tư nữa đó là bản thân Ê-xơ-tê đã không ý thức gì về thời gian lúc đó cả. Phải có thêm sự kiện gì đó xen vào trước khi bà có thể chia sẻ gánh nặng của mình với nhà vua, và sự kiện ấy đã diễn ra ngay đêm đó. Nhà vua ắt sẽ nhận ra rằng vua chưa hề ban thưởng cho Mạc-đô-chê cho công lao ông ta đã cứu mạng vua vào 5 năm trước, và vua sẽ sửa chữa lỗi lầm đó của mình ngay tức khắc. Vua sẽ khen ngợi Mạc-đô-chê, đồng thời cũng sẽ làm bẽ mặt Ha-man trong cùng lúc đó; và kinh nghiệm này sẽ giúp chuẩn bị cho vua chịu lắng nghe yêu cầu của Ê-xơ-tê.

Bữa yến tiệc của Ê-xơ-tê đã dọn sẵn. Do đó, Ha-man và nhà vua phải vội vàng đến dự. Để đáp lời cầu nguyện của Ê-xơ-tê, Đức Chúa Trời đã hành động trong lòng nhà vua khiến ông không chỉ sẵn lòng đến phối hợp với hoàng hậu của mình mà Ngài còn làm cho Ha-

man cũng cùng góp phần vào kế hoạch của Ngài nữa. Sự chuẩn bị, sẵn sàng của Đức Chúa Trời thật tuyệt vời làm sao!

2. Sự tin tưởng sai (Et 5:6-9a)

Chỉ có mỗi mình Ha-man được tham dự bữa tiệc với nhà vua và hoàng hậu tại nhà riêng của hoàng hậu như vậy thì thật là vinh dự cho hẳn quá đi chứ! Hình như chưa có một quan chức nào của đất nước này được vinh hạnh cỡ đó. Khi Ha-man ăn uống với nhà vua và Ê-xơ-tê, lòng tin tưởng của hẳn tăng lên. Quả thật, hẳn đang là một nhân vật quan trọng của quốc gia, và tương lai hẳn rất được đảm bảo.

Khi vua bảo hoàng hậu hãy trình cho vua biết bà có yêu cầu gì, thì vị thủ tướng chính phủ này lại càng tăng thêm sự tin tưởng hơn; vì ở đây, nhà vua với hoàng hậu đang cùng bàn bạc thảo luận với nhau vấn đề cá nhân gì đó trong sự có mặt của hẳn! Ha-man không chỉ là người bạn tâm giao của vua, mà giờ đây hẳn còn được chia sẻ những mối quan tâm lo lắng của hoàng hậu một cách thân tình nữa. Vì hoàng hậu đã mời hẳn dự tiệc, cho nên nhất định bà đánh giá rất cao tài cố vấn của hẳn.

Tại bàn tiệc, chúng ta thấy có ba chứng cứ về sự tể trị tối thượng của Đức Chúa Trời. Thứ nhất, Chúa đã kiềm chế Ê-xơ-tê không nói cho vua biết ngay sự thật về Ha-man. Trong lúc trong lòng bà đang lo sợ như vậy, tôi nghĩ bà không thể không nói với vua. Chúa hành động trên đời sống bà và hướng dẫn bà nói, thậm chí ngay cả khi bà không ý thức được điều đó. Đức Chúa Trời làm trì hoãn hành động phơi bày sự thật quan trọng đó cho đến chừng nhà vua tỏ lòng tôn trọng, khen ngợi Mạc-đô-chê và tưởng thưởng cho ông.

Chúng ta cũng thấy bàn tay tể trị của Đức Chúa Trời đang hành động qua việc nhà vua chấp nhận sự trì hoãn của Ê-xơ-tê và bằng lòng đến dự bữa tiệc thứ hai của bà. Những vị quân vương như A-suê-ru không có thói quen để người khác bảo phải đợi chuyện gì đó. *“Việc toan liệu của lòng thuộc về loài người. Còn sự đáp lời của lưỡi do Đức Giê-hô-va mà đến”* (Ch 16:1 NIV).

“Trong lòng loài người có nhiều mưu kế. Song ý chỉ của Đức Giê-hô-va sẽ thành được” (19:21 NIV). Bất cứ mọi kế hoạch mà A-suê-ru đã đưa ra cho tối hôm sau thấy đều bị hủy bỏ để vua dành thì giờ đó đến dự bữa tiệc thứ hai của hoàng hậu.

Chúng có thứ ba cho thấy có quyền tể trị của Đức Chúa Trời ở đây là không ai trong số khách đến dự tiệc của Ê-xơ-tê biết bà là một người Do Thái lại đang dám trình bày thông tin quan trọng này về Ha-man. Hẳn là sau khi biết được quốc tịch thật của hoàng hậu, Ha-man chắc chắn sẽ nghĩ ra mưu kế gì đó để ngăn cản không cho bà can thiệp, xin hộ cho dân tộc bà. Mưu đồ vận động ngầm xây dựng bè phái chôn hoàng cung là một trò chơi nguy hiểm, hễ ai tham gia vào thì sẽ kiếm được lợi lộc từ công việc bán cho hẳn những tin tức gì đó mà họ biết được cho Ha-man.

Sự thật là Ê-xơ-tê đã mời Ha-man đến dự bữa tiệc thứ hai chỉ cốt để làm gia tăng thêm lòng tin tưởng cho con người độc ác này (Et 5:12), và đó là mục đích thực của hoàng hậu. Bà biết rõ chỉ cần kẻ thù này của bà cứ quá tự tin, tự mãn như thế thì điều ấy ắt sẽ dẫn hẳn đến với sự thất bại. *“Kẻ nào tin cậy nơi lòng mình là kẻ ngu muội. Còn ai ăn ở cách khôn ngoan sẽ được cứu rỗi”* (Ch 28:26 NIV). Giống như kẻ giàu ngu dại trong câu chuyện ẩn dụ của Chúa Cứu Thế chúng ta (Lu 12:16-21), Ha-man tin chắc rằng hẳn có quyền định đoạt cuộc đời của mình, thế nhưng thực tế hẳn chỉ còn cách sự chết vài giờ đồng hồ mà thôi.

Có hai người vì có sự tin tưởng sai dẫn đến mất mạng, đó là: vua Bê-nát-xa và Giu-đa Ích-ca-ri-ôt. Vua Bê-nát-xa tổ chức một bữa đại tiệc và hôm đó vua đã phỉ báng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; và bằng cách sai bàn tay đến viết trên tường, Đức Chúa Trời thông báo cho vua biết số phận của vua đã tận. Chính trong đêm đó Ba-by-lôn bị chiếm và vua Bê-nát-xa bị giết chết (Da 5:1-30).

Còn Giu-đa, một sứ đồ của Chúa Cứu Thế, nhưng lại không phải là một con cái Chúa thật (Gi 6:70-71) mà là một kẻ phản bội và cũng là một tên trộm (12:6). Tại Phòng Cao, hẳn ngôi chỗ rất vinh dự nơi bàn ăn, và không ai trong số các môn đồ biết được lòng dạ hẳn thế nào. Nhưng Chúa Giê-xu thì biết rõ hẳn đang trong lòng hẳn nghĩ gì và hẳn sắp làm gì, Ngài giấu không cho các môn đồ còn lại biết điều Ngài đã biết như vậy. Thực tế, thậm chí Chúa Giê-xu còn rửa chân cho Giu-đa nữa! Vì hẳn tin tưởng rằng hẳn có thể kiểm soát mọi thứ, cho nên hẳn đã phản bội Chúa Giê-xu đem nộp Ngài cho kẻ thù rồi kết liễu đời mình bằng sự tự sát (Mat 27:1-10).

Nơi an toàn duy nhất để chúng ta đặt lòng tin tưởng của mình vào chính là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

3. Sự kiêu ngạo (Et 5:10-12)

Diễn viên sân khấu nổi tiếng John Barrymore nói: “Một trong những sự hối tiếc lớn nhất của tôi là trong suốt những năm hành nghề của tôi tại nhà hát, tôi đã không chịu ngồi vào chỗ ghế khán giả xem thử mình diễn thế nào”.

Đó là điều đúng với thái độ, dáng dấp của Ha-man khi hẳn rời cung điện trở về nhà cùng nỗi vui mừng hơn hờ trong lòng. Mới dự bữa ăn trưa thịnh soạn rất thân mật với nhà vua và hoàng hậu, nay lại tiếp tục dự bữa tiệc thứ hai vào tối hôm sau của hoàng hậu, Ha-man đã tự phóng mình lao đi trên con tàu bản ngã của hẳn và điều này làm tôi thấy ghê tởm hẳn mỗi khi tôi đọc đến phần đó. Hãy chú ý các đại từ nhân xưng ở đây: những bạn hữu *hắn*, vợ *hắn*, sự giàu có của *hắn*, các con trai *hắn* (Ha-man có 10 người con trai, Et 9:7-10). Nhà vua đã đề bạt *hắn* lên địa vị cao trọng trên hết mọi người khác. Tôi được nhắc nhớ lại người nông dân giàu có trong Lu 12:16-21 là người rất thích dùng từ *ta*.

Có phải Ha-man không biết rằng “*Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, Và tánh tự cao đi trước sự sa ngã*” (Ch 16:18 NKJV) chẳng? Hoặc hẳn không biết “*Sự kiêu ngạo của người sẽ làm hạ người xuống. Nhưng ai có lòng khiêm nhượng sẽ được tôn vinh*” (29:23 NKJV) hay sao? Hễ ai kiêu ngạo tự mãn về địa vị chức quyền, về của cải giàu có, về thân thế gia đình hoặc về bất cứ thứ gì khác thì hãy chú ý đến lời của Giảng Báp-tít: “*Ví chẳng từ trên trời ban cho, thì không một người nào có thể lãnh chi được*” (Gi 3:27 KJV). “*Bởi vì, ai phân biệt người với người khác*” Phao-lô hỏi: “*Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh?*” (ICo 4:7 NKJV).

Nhiều nhà thần học cho rằng sự kiêu ngạo là bản chất của tội lỗi. (Có lẽ đó là lý do tại sao sự kiêu ngạo được nêu tên vào hàng thứ nhất trong danh sách “những điều Đức Chúa Trời ghét”. (Ch 6:16-19). Chính sự kiêu ngạo đã biến thiên sứ trưởng Lu-xi-phe thành quỷ Sa-tan: “*Ta sẽ lên trên cao như đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao*” (Es 14:14 NKJV). Sa-tan dùng sự kiêu ngạo cám dỗ Ê-va: “*Người sẽ giống Đức Chúa Trời*” (Sa 3:5 NIV). William Barclay, học giả Kinh Thánh người Anh đã viết: “*Sự kiêu ngạo là mảnh đất nơi mọc lên mọi tội lỗi khác và cũng là nguồn cội dẫn đến tất cả các thứ tội lỗi*”.

Con người tội lỗi thường hay kiêu ngạo về cái gì? Chắc chắn chúng ta không thể kiêu ngạo về tổ tiên của chúng ta. William Jenkyn, diễn giả của giáo phái Thanh giáo nói thế này: “Cha chúng ta là A-đam, ông nội chúng ta là bụi đất, còn ông cố chúng ta thì chẳng có gì cả”. Một dòng dõi thật vô nghĩa hết sức! Có một thứ mà Kinh Thánh nói rất nhiều về nhân loại đó là tội lỗi của họ: “*Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn*” (6:5 KJV). Vậy, những thành tích mà chúng ta đạt được thật vô nghĩa biết chừng nào!

Có người nói rằng sự kiêu ngạo là thứ dịch bệnh mà ai cũng biết và ai cũng bị nhiễm bệnh ngoại trừ người nào đã có bệnh. Nếu không được chữa trị, thì tính kiêu ngạo sẽ là căn bệnh dẫn đến chết người.

4. Sự hiểm ác (Et 5:9b,13-14)

Khi Ha-man rời khỏi cung điện chỗ hoàng hậu, hắn ta hí hửng bước đi như thể đi trên không trung với vẻ đắc ý lắm, nhưng khi nhìn thấy Mạc-đô-chê thì ngay tức khắc hắn phải trở xuống đất. Vào những lần trước đây, Mạc-đô-chê đã nhất định không chịu quỳ xuống trước Ha-man (Et 3:4-5), lần này người Do Thái gan dạ đó thậm chí không thèm đứng dậy và tỏ ra chẳng biết gì đến sự có mặt của viên thủ tướng chính phủ nổi tiếng ấy nữa là đằng khác. Có dịp tôi được tham dự cuộc họp báo theo chỉ thị tại Nhà Trắng; khi tổng thống Reagan bước vào phòng họp, thì tất cả chúng tôi đều phải đứng lên dập gót chào ông ta. Còn lúc vị quan tòa chủ trì bước vào phòng xử án, thì tất cả mọi người ở đó đều đồng loạt đứng dậy chào và cứ đứng cho đến khi ông cho phép ngồi xuống thì mới ngồi. Cá nhân mỗi chúng ta có ưa vị tổng thống đó hay vị quan tòa kia hay không thì không thành vấn đề. Nhưng tất cả chúng ta phải tỏ sự tôn trọng chức vụ mà họ đang nắm giữ.

Ha-man đã “*đầy dẫy lòng giận dữ Mạc-đô-chê*” (5:9 NIV). Lòng căm thù của Ha-man đối với người Do Thái nói chung và đối với Mạc-đô-chê nói riêng đã biến thành liều thuốc độc ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng của hắn đến nỗi khiến cho hắn thậm chí không thể nào vui mừng nổi khi nói về sự vĩ đại cao trọng của mình! “*Song mọi điều đó chẳng ích gì cho ta cả*”, hắn thú nhận, “*hễ lâu chừng nào ta thấy Mạc-đô-chê, người Giu-đa, ngồi tại cửa vua*” (5:13 NIV).

Tính hiểm độc là lòng căm thù ngấm ngấm đem lại cho chúng ta sự khoái trá nếu kẻ thù chúng ta gặp khốn đốn, nó sẽ khiến chúng ta đau khổ khi kẻ thù chúng ta thành công. Lòng hiểm ác không bao giờ có thể tha thứ mà luôn luôn phải báo thù cho được thì mới thỏa. Sự hiểm độc là ký ức đẹp, ích lợi đối với những vết thương lòng và là ký ức xấu, gây hại đối với những tấm lòng tử tế. Trong ICo 5:8, Phao-lô ví sánh tính gian ác độc dữ này giống như men vậy, ban đầu nó chỉ là rất ít mà thôi, nhưng dần dần nó dậy lên, nở ra và cuối cùng nó tràn lan khắp nơi bao trùm toàn bộ đời sống chúng ta. Tính hiểm ác trong lòng con cái Chúa làm buồn lòng Đức Thánh Linh và cần phải loại bỏ hẳn nó ra khỏi đời sống chúng ta (Eph 4:30-32 Co 3:8).

Tính hiểm độc thường diễn tiến âm ỉ, để rồi cuối cùng rồi tự nó cũng phải lộ ra. Nhưng khi bạn nhắm bắn vào kẻ thù mình thì hãy coi chừng! Vì viên đạn thường nảy bật ra khỏi mục tiêu bay ngược lại làm bị thương kẻ đã cầm súng bắn nó đi! Nếu có ai đó muốn tự vẫn thì cách nhanh nhất để kết liễu đời mình là hãy bắt chước Ha-man áp ủ, nuôi dưỡng trong lòng tính hiểm ác độc địa như vậy.

Ha-man tiêm nhiễm, đầu độc vợ hắn cùng với bạn bè hắn sự thù hận người Do Thái khiến bọn chúng đề nghị hắn xin phép nhà vua treo cổ Mạc-đô-chê. Với một người như

Ha-man đầy quyền hành như vậy chắc chắn lúc nào hắn cũng phải đảm trách một số công việc gì đó mà nhà vua sẽ không phải tốn thì giờ lưu tâm đến. *Dĩ nhiên, đây là tình hình xảy ra trước khi A-suê-ru nhận ra rằng Mạc-đô-chê đã cứu mạng vua!*

Giờ đây chúng ta hiểu rõ hơn lý do tại sao Ê-xơ-tê đã trì hoãn việc nói cho vua biết sự thỉnh cầu của bà. Sau những sự kiện diễn ra trong phân đoạn 6, chắc chắn Ha-man không thể nào có được quyền hạn hành quyết Mạc-đô-chê nữa.

Để khỏi tốn thì giờ, Ha-man cho người dựng cây mộc hình làm giá treo cổ lên. Không biết thân cây mộc hình đó cao 75 bộ hay là người ta chôn nó xuống đất, phần thân cây tính từ mặt đất lên cao chừng đó thì chúng ta không rõ, nhưng đó là chiều cao bằng chiều cao của bức tường thành hoặc của một toà nhà tính từ mặt đất lên tới nóc. Nhưng kế hoạch của Ha-man thì đã rõ ràng: Hắn muốn dùng sự hành quyết Mạc-đô-chê này để làm kinh hoàng người Do Thái và cho họ biết rằng nhà vua đã có ý định làm như vậy khi vua phê chuẩn cho ban chiếu chỉ. Sự hành quyết một người Do Thái nổi tiếng như Mạc-đô-chê như thế ắt sẽ làm tê liệt mọi ý chí của dân Do Thái đang sống trong đế quốc, và Ha-man sẽ được họ đến cầu cạnh, van xin.

Còn có một điều nữa nói về cây mộc hình làm giá treo cổ này mà chúng ta cũng không rõ lắm: Liệu cây mộc hình làm giá treo cổ này có giống với giá treo cổ ở phương Tây không, là một thứ hình cụ dùng để treo cổ người bị tử hình lên cho đến chết? Hay là nó giống như một cây cọc nhọn dùng để đâm xiên ngang qua thân người bị tử hình? Người Ba-tư nổi tiếng về những hình phạt tàn khốc dã man của họ, một trong số những hình phạt khủng khiếp đó là họ dùng cọc nhọn đâm xiên ngang thân kẻ tử tội còn sống và cứ để thế cho kẻ ấy phải chịu đau đớn cùng cực cho đến chết.

Cho dù giá treo cổ này ở hình thức nào đi nữa, nhưng hóa ra nó chính lại là công cụ dùng để xử tử Ha-man. Đức Chúa Trời đang đứng trong bóng tối dõi mắt quan sát mọi thứ thuộc về Ngài.

“Vì các đường của loài người ở trước mặt Đức Giê-hô-va;

Ngài ban bằng các lối của họ.

Kẻ hung dữ sẽ bị gian ác mình bắt phải,

Và bị dây tội lỗi mình vắn buộc lấy.

Nó sẽ chết vì thiếu lời khuyên dạy.

Và bị lâm lạc vì ngu dại quá” (Ch 5:21-23 NKJV).

6. NHỮNG DẤU HIỆU CẢNH CÁO (Et 6:1-14)

(Ở phần này, Đức Chúa Trời đã rung lên một hồi chuông báo động, nhưng Ha-man không thềm nghe)

Có lẽ bạn vẫn thường nhìn thấy tấm áp phích quen thuộc có dòng chữ thế này: “Hôm nay là ngày đầu tiên của phần đời còn lại của bạn”.

Giả sử có ai đó đã nói như thế với Ha-man khi hắn rời khỏi nhà hắn vào sáng sớm hôm ấy và vội vàng đi đến cung điện, thì người ấy ắt hẳn đã nói sai. Lẽ ra phải nói thế này: “Nè, Ha-man! Hôm nay là ngày cuối cùng của đời ông đấy nhé!”

“Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống” (Exe 33:11 KJV)

“Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn” (II Phi 3:9 NKJV)

“Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng ngươi, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con ngươi như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các ngươi chẳng khứng!” (Mat 23:37 NKJV).

Dựa vào nền tảng ba câu Kinh Thánh này, chúng ta có thể tin chắc rằng Đức Chúa Trời không hề mong muốn tội nhân phải bị chết mất mà Ngài chỉ muốn họ xây bỏ tội lỗi mình để được cứu rỗi. Thiên đàng sẽ rất vui mừng khi có tội nhân ăn năn (Lu 15:7,10), nhưng Đức Chúa Trời không ép buộc người ta từ bỏ tội lỗi và tin nhận Con Ngài. *“Ta muốn: ... mà các ngươi chẳng khứng!”*.

Chúng ta càng cảm thấy gớm ghiếc, ghê tởm Ha-man và những hành động xấu xa tội bại của hắn chừng nào, thì chúng ta lại càng nên nhớ rằng Đức Chúa Trời rất yêu thương tội nhân và Ngài luôn muốn cứu vớt họ. Chúa vẫn đang nhẫn nhục chịu đựng và dùng nhiều tác động khác nhau chạm mạnh đến lòng người ta khi Ngài tìm cách xây trở họ khỏi con đường xấu xa gian ác của họ. Chúng ta sẽ thấy một vài trong số những tác động này đã diễn ra qua các biến cố của chương này.

1. Đêm khám phá (Et 6:1-5)

Một lần nữa, chúng ta lại thấy có bàn tay tể trị của Đức Chúa Trời hành động trên đời sống vua A-suê-ru rất rõ. Đức Chúa Trời đang tiến hành thực hiện các mục đích của Ngài cho dù vua có biết được điều đó hay không, và bạn có thể thấy trong phần này có ít nhất 5 bằng chứng về sự lo liệu trước và sẵn sàng của Đức Chúa Trời.

Nhà vua bị mất ngủ (Et 6:1a): “Thật không dễ dàng nằm xuống ngủ khi trên đầu có đội chiếc mũ gai!”, Shakespeare đã viết như vậy. Sa-lô-môn khẳng định: *“Giấc ngủ của người làm việc là ngon, mặc dầu người ăn ít hay nhiều, nhưng sự chán lắc làm cho người giàu không ngủ được”* (Tr 5:12 KJV). Vậy những sự lo nghĩ gì đã làm cho nhà vua không ngủ được như thế? Vua đang lo lắng về tài chính chăng? Hay tại vua đã ăn uống ở bữa tiệc của hoàng hậu quá độ chăng? Hay là vua đang bối rối hoang mang về lời thỉnh cầu chưa được nói ra của hoàng hậu?

Có lẽ một vài trong số những mối bận tâm lo lắng trên chấn hấn đã đóng vai trò một phần gây ra sự mất ngủ của vua trong đêm đó, tuy nhiên, phía sau tất cả những điều đó có bàn tay tể trị tối cao của Đức Chúa Trời Đấng luôn chăm xem dân Ngài và Ngài không bao giờ chợp mắt hoặc ngủ cả (Thi 121:3-4). Đức Chúa Trời khiến nhà vua không ngủ được bởi vì Ngài có điều gì đó muốn nói cho vua biết.

Trong lần đi thăm sở thú, tôi bị mê hoặc bởi “cuộc triển lãm đêm” này. Các con thú ở đó là những loại mà hầu hết trong chúng ta chưa bao giờ thấy bởi vì chúng thường ngủ ngày và thức dậy hoạt động vào ban đêm. “Trong khi các bạn đang ngủ nghỉ”, một trong những tấm áp phích quảng cáo nói như thế, “thì thiên nhiên vẫn luôn đang bận rộn làm việc giúp giữ cho cán cân cuộc sống được cân bằng, ổn định”. Tôi tự nhủ: “Trong lúc mình ngủ thì Cha Thiên Thượng của mình lại rất bận rộn làm việc để bảo đảm cho một ngày mới sẽ được bắt đầu giống y như điều Ngài muốn”. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời

không bao giờ dứt khiến “mỗi buổi sáng thì lại mới luôn” (Ca 3:22-23) bởi vì Chúa không hề ngủ và không hề thôi làm việc để mọi sự hiệp lại làm ích cho chúng ta (Ro 8:28).

Nhà vua chọn cách giả trí (Et 6:1b): Vua A-suê-ru không bao giờ phải lúng túng đối với các nguồn giả trí cả! Vua có thể cho truyền gọi mấy nàng tì thiếp, cung phi ở hậu cung đến, hay là cho đòi ban nhạc hoàng gia tới biểu diễn cho vua thưởng thức. Vua và các thị vệ của mình có thể cùng chơi trò chơi gì đó với nhau, hoặc vua thích thì sẽ cho gọi một người hát rong nào đó đến hát cho vua nghe một bài Ballad chẳng hạn. Cuối cùng, quyết định của vua là sai người đọc sách gì đó cho vua nghe chắc chắn là do Đức Chúa Trời khiến như vậy.

Đức Chúa Trời sao có thể hướng dẫn chúng ta thậm chí ngay cả trong từng vấn đề nhỏ nhặt như là những trò tiêu khiển, giải trí của chúng ta? Chắc chắn Ngài có thể chứ. Khi tôi còn là một thanh niên Cơ Đốc, có dịp tôi dự bữa tiệc sinh nhật của một người bạn họ lại hoá ra đó là một trong những sự kiện quan trọng nhất đã xảy ra trong đời tôi. Bởi vì tối hôm đó, tôi quyết định lên các kế hoạch trong ngành giáo dục của tôi. Cuối cùng quyết định ấy đã dẫn tôi đến với những ngôi trường của tôi đang được thay đổi và tôi gặp được cô gái mà nay đã trở thành vợ tôi. Đừng bao giờ coi thường những điều khác thường mà Đức Chúa Trời có thể làm qua một sự kiện bình thường nào đó tương tự như một bữa tiệc sinh nhật chẳng hạn.

Viên cận thần của nhà vua chọn sách (6:1c): Đức Chúa Trời khiến vua A-suê-ru muốn được nghe đọc sách sử ký của vương quốc. (Nghe đọc sách đó thì đổ ai mà ngủ được!). Nhưng Đức Chúa Trời còn hướng dẫn viên cận thần đến kệ sách lấy đúng cuốn sử ký có phân ghi lại công trạng của Mạc-đô-chê đối với nhà vua vào năm năm trước. Chắc chắn phải còn có nhiều tập sử ký khác nữa, thế nhưng viên cận thần chỉ chọn đúng tập đó mà thôi.

Sao Đức Chúa Trời lại có thể hướng dẫn người ta ngay cả trong việc chọn sách nào để đọc như vậy? Vâng, Ngài có thể chứ. Vào cuối tháng Hai năm 1916, có một sinh viên người Anh đã mua một cuốn sách tại quầy sách ở ga xe lửa họ. Chàng trai ấy đã từ chối không mua cuốn sách ấy ít nhất 12 lần mỗi khi anh nhìn nó, nhưng rồi hôm ấy rốt cuộc anh đã mua nó. Đó là cuốn *Phantastes* (Những Người Áo Tường) của tác giả George Mac Donald, việc đọc cuốn sách ấy cuối cùng đã dẫn chàng thanh niên này đến sự ăn năn quy đạo. chàng thanh niên đó là ai thế? Đó chính là C. S. Lewis, là một nhà biện giáo nổi tiếng nhất và vĩ đại nhất biện giải cho niềm tin Cơ Đốc chúng ta vào giữa thế kỷ hai mươi này. Ông viết cho một người bạn bảo rằng ông đã nhật được cuốn sách “do xui xẻo!”, nhưng tôi tin rằng chính Đức Chúa Trời đã hướng dẫn ông trong sự chọn lựa đó của ông.

Đức Chúa Trời thậm chí còn có thể chỉ dẫn chúng ta *phải đọc những gì* trong cuốn sách nào đó. Có một thanh niên họ tại Bắc Phi đi tìm kiếm cho mình sự bình an, thỏa mãn, thứ nhất là ở trong những thú vui nhục dục xác thịt, sau đó là ở sự bình thản lạnh lùng trước cuộc sống, nhưng rồi anh ta chỉ càng trở nên khốn khổ và thảm thương hơn. Một ngày họ, anh ta nghe đứa bé con hàng xóm đang vừa chơi trò chơi gì đó vừa la lên rằng: “Hãy cầm nó đọc đi! Hãy cầm nó đọc đi!” Chàng trai trẻ này liền cầm ngay cuốn Kinh Thánh lên và “tình cờ” mở ra chỗ sách Ro 13:13-14; chính những câu Kinh Thánh này đã dẫn anh ta đến với việc tin nhận Chúa Cứu Thế. Chúng ta được biết chàng trai trẻ đó hiện nay chính là Augustine, Giáo Sĩ Trưởng phụ trách công việc Giáo Hội tại Hippo và cũng là tác giả của rất nhiều tác phẩm kinh điển Cơ Đốc.

Viên cận thần của nhà vua A-suê-ru đã chọn đúng tập sử ký kỹ thuật về công trạng của Mạc-đô-chê và đã đọc ngay phần đó cho vua nghe. Sự sẵn sẵn này của Đức Chúa Trời mới tuyệt diệu làm sao!

Nhà vua trì hoãn việc ban thưởng cho Mạc-đô-chê (Et 6:2-3): Đây là vấn đề then chốt: Nếu như Mạc-đô-chê đã được tôn vinh ca ngợi vào 5 năm trước, thì những biến cố đưa đến ngày khủng hoảng này giờ đây đâu có xảy ra. Ban thưởng và trừng phạt là nền tảng để duy trì lòng trung thành tiết nghĩa của người Ba-tư, thật là bất thường nếu có công trạng nào của ai đó xứng đáng được ban thưởng mà lại không được ban thưởng. Thế tại sao công trạng của Mạc-đô-chê tuy có được lưu lại trong sử ký nhưng lại bị lãng quên đi như vậy? Phải chăng viên thư ký lo việc ghi chép sử sách này nằm trong bộ máy nhà nước quan liêu đó nhân cơ hội này chống lại Mạc-đô-chê để rửa hận đúng không? Hay là bản lưu của phần ghi chép ấy đã bị thất lạc mất? Chúng ta không biết được; nhưng có điều chúng ta biết chắc, rằng Đức Chúa Trời đã lưu tâm đến chuyện này và Ngài chọn sẵn ngày để cho Mạc-đô-chê được tôn vinh.

Có phải chính Đức Chúa Trời đã lên lịch cho các công việc này hết cả phải không? Chắc chắn, đúng là như thế! Sau khi đối xử tốt với quan tể tướng của Pha-ra-ôn, Giô-sép tưởng rằng điều đó sẽ đưa ông thoát khỏi ngục tù; thế nhưng Giô-sép đã phải đợi hơn 2 năm sau cho đến lúc Đức Chúa Trời chọn ông làm nhà thống trị chỉ dưới quyền Pha-ra-ôn mà thôi tại Ê-díp-tô (Sa 40:23-41:1). Đức Chúa Trời đã chọn một ngày rất cụ thể, riêng biệt cho dân Do Thái rời khỏi Ê-díp-tô (Xu 12:40-42 Sa 15:13-16), và ngay cả sự giáng sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu tại Bết-lê-hem cũng đã diễn ra “*khi kỳ hạn đã trọn*” (Ga 4:4 KJV). Sống giữa vòng thế giới đầy phức tạp, lộn xộn và rối rắm này, một Cơ Đốc nhân sống đời sống dấn thân cho Chúa sẽ mạnh dạn nói rằng: “Kỳ mạng tôi ở nơi tay Chúa” (Thi 31:15 KJV) người đó sẽ tìm thấy sự thỏa lòng và bình an trong ý muốn Ngài.

Người ta thường bảo: “Sự trì hoãn của Đức Chúa Trời không phải là sự từ chối của Ngài”. Đôi khi chúng ta không giữ được lòng kiên nhẫn và thắc mắc tại sao kẻ ác thì hay thịnh vượng còn người công bình thì hay gặp bất hạnh khổ đau, nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ vội vã, hấp tấp cả. Ngài nhẫn nại chịu đựng kẻ ác bởi vì Ngài muốn họ ăn năn, và Ngài rất kiên nhẫn đối với dân sự Ngài bởi vì Ngài muốn họ nhận lãnh được phần thưởng thích đáng tại thời điểm thích hợp để hoàn thành mục đích ích lợi. Nếu Mạc-đô-chê cứ luôn bối rối, hoang mang sao nhà vua lại thăng chức cho Ha-man mà lại thờ ơ với mình như thế, thì chắc hẳn ông đã sớm nhận ra rằng Ngài không hề sai lầm chút nào.

Ha-man đến thật đúng lúc (Et 6:4): Có thể Ha-man đã thức suốt đêm đó, vui sướng giám sát công việc dựng cây mộc hình làm giá treo cổ để hẳn sẽ dùng treo cổ (hoặc xiên người) Mạc-đô-chê lên. Vừa sáng sớm tinh mơ, Ha-man đã muốn đến gặp nhà vua ngay để có thể xin vua cho phép hẳn thi hành xử tử Mạc-đô-chê (Ch 6:18). Theo suy nghĩ của Ha-man thì việc treo cổ Mạc-đô-chê được tiến hành vào buổi sáng càng sớm càng tốt. Có như vậy thì thi thể của Mạc-đô-chê sẽ bị đem bêu ra đó suốt cả ngày trọn, và điều này ắt làm cho Ha-man vui sướng thỏa dạ biết bao, đồng thời sẽ gieo nỗi kinh khiếp vào lòng những người dân Do Thái đang sống trong thành phố. Sau khi hành quyết Mạc-đô-chê xong, Ha-man sẽ có thể yên tâm rằng mọi người đều phải nghe theo mệnh lệnh của nhà vua mà lo quỳ xuống trước hắn.

Giả sử đến 2 giờ sau đó Ha-man mới tới thì sao nhỉ? Nhà vua ắt hẳn sẽ phải hỏi ý kiến những nhà cố vấn khác, và Ha-man chắc chắn sẽ bị gạt ra ngoài buổi lễ tán dương Mạc-đô-chê. Đức Chúa Trời muốn Ha-man phải bỏ ra cả ngày để tôn vinh ca tụng Mạc-đô-chê

và không còn lấy làm há hê về thi thể của Mạc-đô-chê sẽ bị treo trên mộc hình ấy nữa. Đức Chúa Trời thậm chí đã cảnh cáo Ha-man rằng tốt hơn hẳn ta nên đổi hướng, nếu không thì kết cục hẳn sẽ bị hủy diệt mà thôi.

Khi bạn ôn lại những bằng cứ về sự dục liệ, sấm sấn này của Đức Chúa Trời, bạn sẽ không thể không muốn ngợi khen và cảm tạ Ngài vì Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại cao cả.

“Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước,

Khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không.

Mưu của Đức Giê-hô-va được vừng lập đời đời,

Ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia.” (Thi 33:10-11 NKJV).

“Chẳng có sự khôn ngoan nào. sự thông minh nào. hay là mưu kế nào,

Mà chống địch Đức Giê-hô-va được” (Ch 21:30 NIV).

“Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta thì còn ai nghịch với chúng ta?” (Ro 8:31 KJV).

2. Buổi sáng quyết định (Et 6:6-10)

Thường thì phải đi vào chính điện nơi vua ngự triều, nhưng lúc bấy giờ Ha-man lại được mời vào phòng ngủ của vua. Kiêu tôn trọng mới mẻ này đã làm gia tăng thêm lòng tự cao tự đại của Ha-man và khiến hẳn thêm sự tin tưởng sai lầm mà thôi; hẳn tưởng hẳn đang kiểm soát mọi biến cố và rằng số phận Mạc-đô-chê đã được hẳn quyết định. Khi nhà vua hỏi ý kiến hẳn về vấn đề của một người nào đó thì lòng kiêu căng tự phụ tự mãn của hẳn đã được thổi phồng lên thêm.

Trong câu 6, vua nêu lên câu hỏi úp úp mở mở và vua không nói rõ *“người nào vua muốn tôn trọng”* (NKJV) là ai. Bởi tính tự cao, Ha-man cứ tưởng vua đang nói về hẳn. Nhưng rốt cuộc thì người đang ở trong vương quốc của vua xứng đáng được vua tôn trọng ca ngợi là ai thế? Sau lần Mạc-đô-chê làm cho Ha-man bẽ mặt ngoài đường phố, giờ đây hẳn lại càng muốn trả thù gấp bội phần: trước hết, hẳn cứ để nhà vua tôn trọng khen ngợi Mạc-đô-chê đi đã, sau đó hẳn sẽ cho người treo cổ Mạc-đô-chê lên trên cây mộc hình. Ha-man chắc là rất há hê đến cực điểm vì đã được tham dự bữa tiệc với lòng tràn *“khoái lạc”* với nhà vua và hoàng hậu.

Gã Ha-man kiêu ngạo đã lơ mờ nhận thấy rằng, trước khi ngày hôm ấy trôi qua, tình hình ắt sẽ hoàn toàn thay đổi: hẳn sẽ bị bắt buộc phải tỏ ra tôn trọng Mạc-đô-chê trước tất cả dân chúng trong thành; bữa tiệc của Ê-xơ-tê hóa ra lại là dịp để làm lộ ra kẻ tạo phản nhà vua, đất nước; và chính Ha-man chứ không phải Mạc-đô-chê sẽ phải bị treo trên cây mộc hình.

“Người công bình được cứu khỏi hoạn nạn

Rồi kẻ hung ác sa vào đó thế cho người” (Ch 11:8 NKJV).

“Trước khi sự bại hoại, lòng người vẫn tự cao

Song sự khiêm nhượng đi trước sự tôn trọng” (18:12 NKJV).

Nửa phần đầu của câu này áp dụng cho Ha-man và nửa phần còn lại của câu là dành cho Mạc-đô-chê. Chỉ phân cách nhau một dấu phẩy nhỏ thôi nhưng lại có sự khác biệt biết bao! 29:23 cũng có nội dung tương tự: *“Sự kiêu ngạo của người sẽ làm hạ người xuống.*

Nhưng ai có lòng khiêm nhường sẽ được tôn vinh” (NKJV). Bạn đang sống giống với nội dung ở phía nào của dấu phẩy?

Vì Ha-man tưởng rằng nhà vua đang nói đến sự tôn trọng mà hắn sắp sửa nhận được, cho nên hắn đã đáp lại vua một câu rất hay: người được làm cho tôn trọng sẽ mặc y phục của chính vua, cỡi trên ngựa của vua và đội trên đầu vương miện của vua, lại phải có một quan triều thần tối tôn dẫn người cỡi ngựa đó đi khắp thành phố ra lệnh cho mọi người hãy tỏ lòng tôn kính người. Đó là một sự kiện giống với lễ đăng quang biết bao!

Càng ngẫm nghĩ về bản chất của Ha-man, tôi lại càng tin rằng hắn đang muốn chiếm đoạt ngai vàng cho mình. Giả sử có chuyện gì bất ngờ xảy ra với A-suê-ru thì chắc chắn Ha-man là người thứ hai trong đế quốc này đang ở vị trí thuận lợi nhất chiếm ngay được ngai vàng. Một kẻ đầy lòng tham muốn một cách ích kỷ và vô cùng kiêu ngạo thì ắt hẳn là hắn sẽ không bằng lòng với địa vị thứ hai đó của mình đâu nếu như hắn có cơ hội đoạt được vị trí cao nhất. Nếu những điều được mô tả trong Et 6:8-9 thực tế sẽ được làm cho Ha-man, thì ắt hẳn dân thành Su-sơ sẽ tin chắc vua A-suê-ru đã chọn Ha-man làm người kế vị ông ta.

Xin lưu ý chi tiết vua A-suê-ru đã gọi Mạc-đô-chê là “*người Giu-đa*” (c.10). Chắc hẳn bạn có ấn tượng rằng vua A-suê-ru hoàn toàn quên hẳn việc ông đã cho phép Ha-man hạ chiếu chỉ tiêu diệt người Do Thái. Mới ngày nào nhà vua là kẻ thù của dân Do Thái, vậy mà chỉ mới một vài tuần trôi qua đây thôi, vua đã làm cho tôn trọng một trong những công dân Do Thái đang làm lãnh đạo như thế! Nhưng A-suê-ru có một món nợ cần phải trả, vì Mạc-đô-chê đã cứu mạng ông dạo ấy. Và có lẽ qua việc làm cho Mạc-đô-chê được người ta tôn vinh khen ngợi một cách công khai như vậy, nhà vua đã khiến cho các cư dân thành phố đang hoảng kinh kia đã được trấn tĩnh, yên ổn trở lại (3:15).

Đó là một buổi sáng quyết định. Nhà vua quyết định ban thưởng cho Mạc-đô-chê, và Ha-man đã quyết định sẽ phải ban thưởng những gì. Thế rồi kết quả ra sao?

3. Ngày nhục nhã (Et 6:11-14)

Chúng ta không biết Ha-man sẽ phản ứng thế nào khi hắn nghe nhà vua bảo hắn hãy làm tất cả mọi điều ấy cho Mạc-đô-chê. Hắn có bị sốc không nhỉ? Hắn có biểu lộ sự ngạc nhiên đến độ không thể tin được của hắn ra hay không? Chắc là không, bởi vì bạn không thể tùy tiện, tự do biểu lộ về con người của mình ra trước mặt vị quân vương đông phương nào đó đâu. Chính sự ăn ở hai lòng đầy kinh nghiệm của Ha-man đã dẫn chân hắn đến trước mặt vua lúc này, cho nên hắn chỉ còn biết quỳ xuống nhận lệnh của vua và làm theo mà thôi.

Thứ nhất, hắn phải đi ra lối cửa vua, gặp Mạc-đô-chê mời ông vào trong cung điện. Kế tiếp, hắn phải mặc triều phục của vua cho Mạc-đô-chê. Sau khi đỡ Mạc-đô-chê lên ngồi trên lưng ngựa của vua, hắn lại phải dẫn ngựa ấy đi khắp thành phố và tuyên bố: “*Người mà vua muốn tôn trọng được đãi như vậy*” (6:9 NIV). Thế rồi sau khi đi dạo khắp các đường phố xong, hắn phải dẫn ngựa quay về cung điện rồi tự tay cởi triều phục của vua cho Mạc-đô-chê, xong, Mạc-đô-chê lại được trở lại với chỗ của mình tại cửa vua. Thật là mỉa mai cho Ha-man quá cỡ! Vì gần trọn cả ngày trời hắn phải làm đầy tớ hầu hạ Mạc-đô-chê, đi ra lệnh cho dân chúng hãy quỳ xuống tỏ lòng kính trọng và ngợi khen tán thưởng Mạc-đô-chê! Điều mà Mạc-đô-chê đã từ chối không bao giờ làm đối với Ha-man quỳ xuống còn bây giờ thì chính Ha-man lại phải bảo người ta làm như thế đối với Mạc-đô-chê!

Được khen ngợi một cách công khai phô trương khiến nhiều người biết đến như thế đã tác động đến Mạc-đô-chê như thế nào? Khi sự ấy trôi qua, ông ta lại trở về chỗ của mình tại cửa vua và tiếp tục công việc phục vụ nhà vua như trước một cách bình thường. sự khen ngợi tán thưởng không làm thay đổi những con người khiêm nhường thật, vì những giá trị mà họ có được còn quý báu hơn gấp vạn lần. Đức Chúa Trời có thể ban phước hạnh cho những người khiêm nhường bởi vì chỉ có họ mới là những người hết lòng kính sợ, tôn trọng Chúa và luôn muốn ca ngợi Ngài.

Còn phản ứng của Ha-man thì hoàn toàn khác hẳn, vì hắn đã bị bẽ mặt, nhục nhã quá đỗi. Hắn đi về nhà ngay trùm đầu lại tỏ vẻ rầu rĩ, sàu thâm lắm. Mạc-đô-chê cũng đã biểu hiện y như thế khi ông biết được chiếu chỉ hôm nọ của vua có liên quan đến người Do Thái (4:1-2). Một lần nữa, tình thế đã xoay ngược.

Dẫu rằng trước đó người ta có quỳ lạy Ha-man, nhưng giờ đây hắn không dám gặp họ bởi vì hắn đã bị làm nhục trước mặt họ và hắn biết rõ họ đang cười nhạo chế giễu sau lưng hắn. Đúng là có sự khác biệt giữa danh tiếng và bản chất như thế. Ha-man là một người nổi tiếng như cò, tiếng tăm lẫy lừng, chỉ có nhà vua mới có thể khiến cho hắn được trở nên như vậy; nhưng hắn không phải là người có chí khí. Sự nổi danh hắn có được là nhờ bởi chức vụ địa vị, sự giàu có và quyền thế của hắn, nhưng hắn sẽ dễ dàng bị tước đi tất cả mọi thứ đó.

Có điều thật tương phản biết bao giữa hai lần tụ họp gia đình của Ha-man trong 6:13 và được ký thuật trong 5:10-12! Vào lần trước, Ha-man hết lời khoe khoang sự vĩ đại của mình, còn lần này thì hắn đã phải thú nhận hắn bị bẽ mặt, bị nhục nhã ra sao. Nếu như người cỡi trên ngựa kia là một quan triều thần nào đó chứ không phải là Mạc-đô-chê người Do Thái, thì có lẽ Ha-man ắt đã có thể xoay trở tình thế; nhưng rồi, việc hắn bị bắt buộc tán dương và làm cho tôn trọng một người Do Thái như thế đã khiến cho Ha-man hoàn toàn mất hết chí khí, tinh thần.

Ngay lúc đó, vợ hắn cùng mấy tay cố vấn của hắn đã nói với hắn một câu nói thật thú vị: *“Ông đã khởi mòi sa bại trước mặt Mạc-đô-chê rồi, nếu hắn quả thuộc về dòng dõi dân Giu-đa, thì ông sẽ chẳng thắng hắn được đâu, nhưng sẽ sa bại quả hắn trước mặt người”* (6:13 NKJV). Sự nhục nhã của Ha-man trên các đường phố với những lời này phát ra từ trong nhà hắn chắc hẳn đã cảnh cáo hắn và khiến hắn phải thay đổi hướng hành động của mình. Đức Chúa Trời đang cảnh cáo Ha-man, thế nhưng viên thủ tướng chính phủ tự cao tự đại này vẫn chẳng thêm lưu tâm đến sự cảnh cáo ấy. Giá như mà hắn hết lòng thành thật ăn năn tội và cầu xin Chúa thương xót, thì có thể hắn sẽ được cứu mạng và cả 10 người con trai của hắn cũng thế.

Dân Ba-tư là dân rất mê tín dị đoan, các cố vấn của họ đã nhìn thấy trong các biến cố có cái ngày diễn ra “điềm xấu” này đối với tương lai của Ha-man. Có lẽ họ cũng có biết đến giao ước của Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3), hoặc có thể họ rất rành lịch sử Do Thái. Nhưng dù ở góc độ nào, thì họ đều có nhìn thấy Ha-man sẽ sụp đổ khỏi địa vị danh vọng của mình; và sự tiên đoán kinh khủng này đáng lý ra phải đưa Ha-man đến với sự khiêm nhường, hạ mình và ăn năn tội mới phải chứ.

Trong khi Ha-man đang đem những điều không may của mình nói với vợ hắn với bọn quan thầy cố vấn của hắn, thì quan thái giám của nhà vua đã xuất hiện ở cửa hộ tống hắn mau đến dự yến tiệc do hoàng hậu khoản đãi. Hắn đã chuẩn bị tinh thần *“khởi lạc”* để

đến dự tiệc, còn Mạc-đô-chê thì chắc chắn không đời nào có được diễm phúc đó đâu (Et 5:14) thế nhưng, giờ đây mọi sự đã thay đổi.

Sẽ xảy ra điều gì tiếp theo? Lời khẩn xin đầy bí mật của hoàng hậu Ê-xơ-tê sẽ được tiết lộ ra tại bàn tiệc là gì vậy?

Ha-man liền rời khỏi nhà cùng với quan thái giám đi ăn bữa ăn cuối cùng của hắn.

Khi Đức Chúa Trời rung lên hồi chuông cảnh cáo, thì chúng ta hãy lập tức dừng lại, nhìn xem, lắng nghe và làm theo lời Ngài.

7. TẮM MẠNG CHE MẶT BỊ GỠ RA (Et 7:1-10)

(Trong phần này, Ha-man đã bị treo cổ kết liễu cuộc đời)

Khi nhà vua và Ha-man đến tại nhà riêng của Ê-xơ-tê trong cung điện, cả hai đều chưa biết Ê-xơ-tê vốn là một người Do Thái. Có lẽ Ha-man vẫn còn đang bức tức về những chuyện đã xảy ra trong ngày hôm ấy, thì giờ này hắn ta đang tự trấn tĩnh mình lại và hy vọng tìm được sự vui vẻ ở bữa tiệc. Đây là bữa tiệc thứ bảy được ký thuật trong sách Ê-xơ-tê.

Chắc sau khi biết được quốc tịch của hoàng hậu, có lẽ Ha-man sẽ lo tìm đường chạy trốn hoặc van xin nhà vua rủ lòng thương xót, độ lượng, khoan dung. Đức Chúa Trời đã cảnh cáo Ha-man qua các hoàn cảnh, qua mấy vị cố vấn của hắn và qua cả vợ hắn nữa, vậy mà viên thủ tướng chính phủ này đâu có thêm lưu tâm đến những sự cảnh cáo đó của Chúa.

“Phàm ai có lòng kiêu ngạo lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va;

Quả thật nó sẽ chẳng được khỏi bị phạt” (Ch 16:5 NIV).

Sự nhẫn nhục chịu đựng của Đức Chúa Trời đã dẫn Ha-man vào trong ý nghĩ mà hắn tưởng là đúng. *“Bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác, nên lòng con loài người chuyên làm điều ác”* (Tr 8:11NKJV). Sự kiên nhẫn chịu đựng của Đức Chúa Trời ngày nay đang là cơ hội cho mọi người ăn năn (II Phi 3:9), thế nhưng thế gian tội lỗi này của chúng ta cứ ngỡ rằng Ngài chắc không trừng phạt tội nhân đâu. *“Khi người ta sẽ nói rằng: Bình hòa và yên ổn, thì tai họa thành linh vụt đến, như sự đau đớn xảy đến cho người đàn bà có ghen, và người ta chắc không tránh khỏi đâu”* (ITe 5:3 NKJV).

1. Sự thỉnh cầu của hoàng hậu (Et 7:1-4)

Kể từ bữa tiệc đêm trước, vua A-suê-ru vẫn đang đợi nghe lời thỉnh cầu của hoàng hậu; vì vậy, khi được hầu rượu rồi, nhà vua đã đề cập đến chuyện đó. Dĩ nhiên, câu nói *“đầu cho đến phân nửa nước”* là lời hứa của miệng của vua, nhưng chúng ta không nên hiểu chúng theo nghĩa đen (5:3 Da 5:16 Mac 6:23). Đơn giản nó có ý muốn nói rằng nhà vua tỏ ra là người rất hào phóng, rộng rãi. Do đó, bạn hãy cứ nói cho vua nghe bạn muốn gì, vậy thôi.

Trong suốt 24 tiếng đồng hồ trước đó, Ê-xơ-tê có lẽ đã dợt đi dợt lại nhiều lần những gì mình sẽ nói với vua, giờ đây Đức Chúa Trời đã ban cho bà sự can đảm dạn dĩ nói ra những gì bà dự định sẽ nói đó. Hãy nhớ cho rằng, bà đang liều mình dấn thân, bởi vì chỉ cần vua từ chối lời khẩn cầu của bà thì bà sẽ phải mất mạng.

Ngay từ đầu bà cho thấy rõ bà phải tùy thuộc vào thiện ý của nhà vua và bà đã không cố nài vua hãy làm điều gì đó cho bà. Bà chỉ thưa rằng bà có ước muốn làm hài lòng vua

chứ không phải để làm hài lòng bà. Điều này tác động rất tốt đến tâm lý nhà vua, đặc biệt là đối với một vị quân vương có tính sô-vanh như vua A-suê-ru này.

Bà cũng rất khôn ngoan đã không nói rằng: “Có một kẻ trong vương quốc của bệ hạ đang âm mưu tiêu diệt tất cả dân Do Thái!”. *Bà đã hướng sự thịnh cầu của mình vào một thực tế là, sự sống của hoàng hậu đang bị đe dọa và nhà vua phải có trách nhiệm làm thứ gì đó.* Như thế, chúng ta có lý do để tin chắc rằng nhà vua vẫn đang còn yêu thương hoàng hậu của mình cho nên ông ta không muốn có bất cứ điều gì làm hại đến bà. Vua ngồi đó trước mặt hoàng hậu, chiêm ngưỡng dung nhan xinh đẹp của bà, và lời bà nói ra lúc ấy đã khiến vua phải đứng dậy rời khỏi bữa tiệc, bỏ đi ra. Kẻ độc ác đang muốn giết hoàng hậu là ai vậy?

Không những sự sống của hoàng hậu đang gặp nguy hiểm mà dân tộc bà còn đang có nguy cơ bị giết hại. Tôi đoán chính câu nói này của bà đã khiến cho nhà vua bối rối. Dân tộc bà là dân tộc nào nữa? Chẳng lẽ bà không phải là người Ba-tư sao? Bà đang giữ một bí mật gì đối với ta (vua) vậy?

Thế rồi Ê-xơ-tê liền nhắc vua nhớ lại chiếu chỉ kỳ trước mà vua đã phê chuẩn cho phép tuyệt diệt người Do Thái. Thực tế, những lời của hoàng hậu gần như lặp lại theo đúng nguyên văn từng chữ một trong chiếu chỉ (Et 3:13). A-suê-ru đủ thông minh để hiểu được ý hoàng hậu muốn nói gì và vua hiểu rằng Ê-xơ-tê là người Do Thái, vua đã tỏ ra không cố tình đồng lòng chút nào với kẻ muốn giết hoàng hậu!

Ê-xơ-tê tiếp tục chỉ ra cho vua biết việc ban ra chiếu chỉ này sẽ phải bị trả giá ra sao (c.9-11). Nếu vua đã mua những người Do Thái như là mua các nô lệ, thì bây giờ họ đành phải chịu sự đối xử như vậy. Nhưng đằng này vua đã mua họ để rồi đẩy họ vào sự chết và bị hủy diệt hoàn toàn thì chẳng ai có thể bồi thường nổi giá mà vua đã bỏ ra mua họ. Ê-xơ-tê nói: *“Vì tôi và dân tộc tôi đã bị bán để hủy diệt, giết chết, và làm cho hư mất đi. Và, nếu chúng tôi bị bán để làm nô lệ, tất tôi đã nín lặng, mặc dầu kẻ thù nghịch chẳng bồi thường sự thiệt hại cho vua lại được”.* Hoàng hậu Ê-xơ-tê đã can đảm can thiệp giùm cho dân tộc mình. Thế nhà vua sẽ đáp lại bà ra sao?

“Hãy phó các việc mình cho Đức Giê-hô-va,

Thì những mưu ý mình sẽ được thành công.

Đức Giê-hô-va đã dựng nên muôn vật để dùng cho Ngài;

Đến đôi kẻ ác cũng vậy, để dành cho ngày tai họa” (Ch 16:3-4 NIV).

2. Nhà vua nổi cơn thịnh nộ (Et 7:5-8)

Tại điểm này, bạn hãy cố hình dung xem có điều gì đang diễn ra trong tâm trí vua A-suê-ru. Không cần công khai lên án vua, nhưng Ê-xơ-tê đã ám chỉ vua là một kẻ giết người độc ác khủng khiếp, vua cảm thấy mình đã phạm tội thật sự. Vua biết rõ vua đã vội vàng ưng thuận phê chuẩn việc ban hành chiếu chỉ. Nhưng vua không nhận ra rằng chiếu chỉ đó lại là một phần của một âm mưu. Vua đã ký duyệt lệnh thi hành án tử cho chính người vợ của mình! Giờ thì vua phải tìm cách cứu thoát vợ mình và cứu vãn thể diện cho chính vua nữa.

Trong nền quân chủ chuyên chế, nhà vua được người ta suy tôn như một vị thần và vua không thể có sự sai lầm nào. Đây là lý do tại sao các vị quân vương thời xưa luôn luôn có sẵn một đám người chuyên làm nhiệm vụ giơ đầu chịu báng thay là những người thường

để bị quả mắng thay cho sự thiếu hiểu biết hay sự vô năng của vua. (Các chính trị gia thời hiện đại cũng hay làm như vậy). Do đó, câu hỏi của vua trong câu 5 ngụ ý rất rõ về điều này: *“Kẻ dám toan lòng làm như vậy là ai, và nó ở đâu?”*. Vua đang phải kiếm một ai đó để trừng phạt.

A-suê-ru vừa hết sức ngạc nhiên khi ông biết được quốc tịch của hoàng hậu; giờ thì ông lại bị chạm nọc với sự ngạc nhiên khác: viên quan đại thần mà ông sùng ái nhất lại chính là đối thủ và cũng là kẻ thù đã bày mưu vẽ kế ra toàn bộ sự việc đen tối xấu xa này. Ê-xơ-tê không hề tiết lộ rằng Ha-man, cũng như vua, chỉ mới biết bà là người Do Thái do từ chính miệng bà vừa nói ra. Có lẽ A-suê-ru cho rằng Ha-man có mưu ác là muốn giết chết hoàng hậu và để thực hiện được việc đó thì sẽ phải giết hết người Do Thái. Có lẽ vì chuyện này mà Ha-man chắc có dính líu đến mưu phản của Bích-than, Thê-rết đạo trước mà Mạc-đô-chê đã từng phát hiện, tố giác với vua, và đó là một âm mưu tạo phản giết vua! (Et 2:21-23). *Tương tự Ê-xơ-tê, Mạc-đô-chê cũng là một người Do Thái!*

Đến đây chúng ta có thể hiểu rõ hơn lý do tại sao Đức Chúa Trời lại hướng dẫn Ê-xơ-tê trì hoãn sự thỉnh cầu của bà: vì Ngài muốn A-suê-ru có cơ hội nhận biết những gì Mạc-đô-chê đã làm cho vua, rằng Mạc-đô-chê là một người Do Thái xứng đáng được tôn trọng, tán thưởng. *Nếu có một người Do Thái đã cứu mạng vua như thế, thì tại sao vua lại muốn đi tuyệt diệt hết người Do Thái như vậy?*

“Vua nổi thịnh nộ, đứng dậy khỏi bữa tiệc, đi ra nơi ngự viên” (7:7 NIV). Chúng ta có biết vua A-suê-ru là người nóng tính rất dễ nổi giận (1:12); nhưng trong lần này, cơn giận của vua chắc là đã hóa thành núi lửa phun trào. Tính kiêu hãnh và lòng tự trọng của người đàn ông trong con người vua đã bị xúc phạm ghê gớm bởi vì vua đã đánh giá sai về bản chất của con người Ha-man. Vua thấy mình đã làm việc ngu ngốc là đã đề bạt Ha-man lên chức vụ địa vị cao như vậy và vua lại còn đem lại cho hắn nhiều ảnh hưởng tiếng tăm nữa. Vua cũng đã mắc sai lầm khi phê chuẩn chiếu chỉ mà không có sự xem xét, cân nhắc cẩn thận mọi sự việc (Ch 18:13). Kết quả là, vua đang gây nguy hiểm cho sự sống của hai người Do Thái đặc biệt một là Mạc-đô-chê, ân nhân đã cứu mạng vua, hai là Ê-xơ-tê người vợ yêu dấu của vua.

Nhà vua cứ đi đi lại lại trong vườn, ông đang cố kiềm chế cơn giận dữ phun trào ra trong lòng mình. *“Con thịnh nộ của vua khác nào sứ giả sự chết;”* (16:14 KJV). *“Vua thịnh nộ khác nào sứ tử gấm thết”* (19:12 KJV). Dĩ nhiên là Ha-man phải sợ khiếp vía! Bởi vì hắn là người thường hay kề cận bên cạnh vua đủ để hắn biết rõ và hiểu được tính khí đặc biệt của vua thế nào. Hắn biết vua sắp sửa trở thành quan tòa đưa hắn ra xét xử và lập bản án cho hắn mà hắn sẽ không thể nào thoát khỏi được.

Về phần Ha-man, hắn thấy còn có một khả năng hiêm hoi: hy vọng vào sự khoan dung, độ lượng của hoàng hậu. Có lẽ hắn cố đánh thức lòng thương hại của bà, nhờ bà xin giùm cho hắn. Ê-xơ-tê biết Ha-man chính là công cụ mà ma quỷ đã dùng để tuyệt diệt dân tộc Do Thái của bà. Nếu như trước đó Ha-man có biết bà là người Do Thái, thì có lẽ hắn đã ghi rõ trong chiếu chỉ rằng sẽ không giết bà, nhưng hắn vẫn có quyền tiêu diệt hết dân tộc của bà. Vì thù ghét Mạc-đô-chê người anh họ của hoàng hậu mà Ha-man đã lao vào lập nên toàn bộ âm mưu này (Et 3:5-6), và Ê-xơ-tê sắp sửa rũ bỏ được một người từng đối xử với bà quá hèn hạ như vậy.

Trong bài bình luận về Ê-xơ-tê người Do Thái, tiến sĩ S. Goldman đưa ra lời bình 7:8 thế này: *“Đó là kẻ từng kiêu căng hống hách, ưa ức hiếp người khác và thường*

hay gieo thảm họa, thế mà giờ đây lại trở nên hèn nhát đang rên rỉ, van xin” (Trích từ *“The Five Megilloth”*, trang 228). Khi có quyền lực của nhà vua yểm trợ ở phía sau, Ha-man hay tỏ ra vênh váo và rất hùng hổ, hay đòi hỏi người ta phải kính trọng hắn và thường ra lệnh. Còn bây giờ con thịnh nộ của nhà vua đang nghịch lại hắn, và bản chất thật của con người hắn đã lộ ra. Hắn chẳng phải là người phi thường giỏi dang gì; hắn chỉ là kẻ hèn hạ bé nhỏ chỉ có tài khoe khoang khoác lác, huênh hoang mà thôi! Tất cả ngựa và người của nhà vua lúc này dù có hiệp sức lại cũng chẳng thể nào giữ lại được mạng sống cho Ha-man.

Thật là ngược đời! Ha-man đã từng đùng đùng nổi giận chỉ vì có một *người đàn ông* Do Thái không chịu quỳ xuống trước hắn, nhưng giờ đây, hắn lại đang phủ phục trước một *người đàn bà* Do Thái, năn nỉ van xin bà cứu mạng! Khi nhà vua bước vào phòng trông thấy cảnh tượng đó, ông kết tội Ha-man đã cố tình xúc phạm quấy nhiễu hoàng hậu. đang cơn giận dữ, chắc hẳn nhà vua đã phóng đại quá mức bất cứ những gì Ha-man đã làm; bên cạnh đó, tội quấy nhiễu, xúc phạm hoàng hậu đã là tội tử hình. Không cần bàn đến tội mưu phản, thì mọi người cũng đều có thể thấy rằng Ha-man đã phạm tội tấn công hoàng hậu. Chỉ với tội danh này thì Ha-man cũng đã đủ bị xử tử.

Sau khi hộ tống Mạc-đô-chê đi vòng quanh thành phố trở về, Ha-man đã trùm *đầu* mình lại một cách nhục nhã, xấu hổ (6:12); còn bây giờ, lính thị vệ của nhà vua đang trùm *mặt* hắn lại chuẩn bị đưa hắn đi hành hình. Giá như mà Ha-man đã trùm đầu mình lại trong sự hạ mình và ăn năn tội lỗi mình một cách chân thành, thì có lẽ giờ đây mọi việc đã khác đi, vậy mà, hắn đâu có thèm lắng nghe những sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời. Với lòng dạ hiểm ác và hết sức kiêu ngạo, hắn đã quá lạm quyền đến nỗi hắn trở nên loà cả mắt chẳng nhìn thấy những nguy hiểm đang chực chờ hắn phía trước.

3. Phần thưởng dành cho Ha-man (Et 7:9-10)

“Người công bình được cứu khỏi hoạn nạn

Rồi kẻ hung ác sa vào đó thế cho người” (Ch 11:8 NKJV).

Cây mộc hình do Ha-man cho người dựng lên dành cho Mạc-đô-chê đang còn đứng sờ sờ ra đó, giờ thì nó trở thành công cụ đã được chuẩn bị sẵn để hành quyết Ha-man. Do đó, nhà vua quyết định cho dùng nó luôn thế cho tiện. Hình như Ha-man đã cho người đem dựng nó tại trong cung điện để hắn lập kế giết cho được Mạc-đô-chê hay sao ấy, bởi vì có một người hầu của vua biết rõ mục đích của cây mộc hình đó. Với bản chất kiêu căng ngạo mạn, Ha-man đã khoác lác quá cỡ đến nỗi những lời hắn rêu rao giờ đã quay lại không những ám ảnh hắn mà còn gây họa giết chết hắn nữa.

Vào ngày trước đó, Ha-man dẫn Mạc-đô-chê đi khắp các đường phố trong sự huy hoàng vẻ vang hết sức long trọng và vinh dự; còn bây giờ Ha-man bị dẫn đi khắp các đường phố với bộ dạng mặt thì bị che lại và có một cây mộc hình làm giá treo cổ đang chờ sẵn để kết thúc chuyến đi này của hắn. Chắc hẳn Xê-rét vợ hắn cùng với mười con trai hắn đều đã chứng kiến cuộc hành hình hắn, và có nhiều người dân Do Thái trong thành phố cũng có chứng kiến nữa. Chắc hẳn vụ việc này đã đem lại sự khích lệ lớn lao cho người Do Thái vì họ biết được Ha-man kẻ thù của họ đã tiêu đời.

“Chớ hề dối mình, Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu;”, Phao-lô cảnh cáo, *“vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy”* (Ga 6:7 NIV). Ha-man đã gieo con giận dữ nghịch lại Mạc-đô-chê, và giờ đây hắn đã phải gặt lấy con thịnh nộ của nhà vua. Ha-man muốn giết

Mạc-đô-chê và người Do Thái, thì bây giờ hẳn lại bị nhà vua giết. *“Theo điều tôi đã thấy, ai cày sự gian ác. Và gieo điều khuấy rối, thì lại gặt lấy nó”* (Giop 4:8 KJV). *“Kẻ nào gieo sự bất công sẽ gặt điều tai họa. Và cây roi thanh nộ nó sẽ bị gãy đi”* (Ch 22:8 NIV).

Nguyên tắc gieo và gặt bắt di bắt dịch này đã được minh họa khắp trong Kinh Thánh, nó được áp dụng cho con cái Chúa lẫn người chưa tin Chúa. Gia-cốp giết một con vật và nói dối với cha mình, xạo rằng mình chính là Ê-sau (Sa 26:1-29); nhiều năm sau đó các con trai của Gia-cốp đã giết một con vật và nói dối với người, bịa ra rằng Giô-sép đã chết (37:31-35). Pha-ra-ôn ra lệnh hãy chìm nước cho chết tất cả những con trẻ nào là người Do Thái (Xu 1:1-22), thế rồi một ngày nọ, quân đội của người đã bị chìm chết trong nước của Biển Đỏ (14:1-15:27).

Đa-vít lén lút chiếm đoạt vợ người hàng xóm của mình và đã phạm tà dâm (IISa 11:1-27), đến lượt chính con trai vua là Áp-sa-lôm đã chiếm đoạt các tì thiếp của cha mình và ngang nhiên công khai phạm tội tà dâm với họ (IISa 16:20-23). Chưa hết, Ta-ma con gái Đa-vít đã bị Am-nôn người anh trai cùng cha khác mẹ cưỡng hiếp (IISa 13:1-39). Đa-vít giết chồng của Bát-sê-ba (11:14-25), và ba trong số các con trai của vua cũng đã bị giết: Áp-sa-lôm (II Sa 18), Am-nôn (13:23-36), và A-đô-ni-gia (IVua 2:13-25). Sau-lơ người Tạt-sơ đã từng hùng hổ ném đá Ê-tiên (Cong 8:1); và khi ông trở thành Phao-lô làm nhà truyền giáo, thì ông đã bị người ta ném đá tại Lít-trơ (14:19-20).

Nhưng chúng ta hãy nhớ rằng luật gieo và gặt này cũng được áp dụng để làm điều tốt và đúng. Nếu chúng ta gieo cho xác thịt thì ắt sẽ gặt lấy sự hư nát, còn nếu chúng ta gieo cho Thánh Linh thì chúng ta chắc chắn gặt được sự sống đời đời (Ga 6:8). Không có việc lành để làm vinh hiển Đức Chúa Giê-xu Christ thì chúng ta sẽ bị lãng quên trước mặt Đức Chúa Trời. Không có lời yêu thương trong danh Chúa Giê-xu thì chúng ta sẽ chỉ là đồ bỏ đi mà thôi. Nếu chúng ta không nhìn thấy mùa gặt trong đời này, thì chúng ta sẽ thấy nó khi chúng ta ứng hầu mặt Chúa. Thậm chí một chén nước đã được ban cho trong danh Chúa Giê-xu cũng sẽ đem lại cho chúng ta phần thưởng (Mat 10:42 25:31-46).

Ha-man đã bị treo cổ, hoặc bị đâm xiên người, ở ngay trên cây mộc hình do chính hắn cho dựng lên, và thi thể hắn được người ta lấy xuống đem chôn.

“Tất cả mọi tài sản của cải và sự vinh quang của Ha-man thấy đều không thể cứu hắn thoát khỏi sự chết, và khi chết hắn cũng chẳng đem theo mình được chút gì.

“Chúng nó nhờ cậy nơi tài sản mình,

Phô trương của cải dư dật mình

Chẳng có người nào chuộc được anh em mình,

Hoặc đóng giá chuộc người nơi Đức Chúa Trời,

Vì giá chuộc mạng sống họ thật mắc quá...

Chớ sợ khi người nào trở nên giàu có,

Lúc sự vinh hiển nhà người ấy tăng lên

Vì khi người chết chẳng đem đi gì được,

Sự vinh hiển người cũng không theo người xuống mồ mã đâu” (Thi 49:6-8,16-17 NKJV).

Trong IPhi 1:18-19, Phi-e-rơ có nói cho chúng ta biết sự cứu chuộc đáng giá ra sao: bằng chính huyết đã đổ ra của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con của Đức Chúa Trời.

Đây không phải chỉ là bài học về một cá nhân mà còn là bài học về dân tộc Y-sơ-ra-ên: *Mọi kẻ thù nào cố tình huỷ diệt Y-sơ-ra-ên thì đều đã bị huỷ diệt. “Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sạch kẻ nào rửa sạch người”* (Sa 12:3 NKJV) là lời Đức Chúa Trời đã phán hứa với Y-sơ-ra-ên, Ngài là Đấng luôn luôn giữ lời. Ngài thực hiện lời hứa của Ngài rất nghiêm túc ngay cả những lúc các dân các nước trên thế giới này không thèm quan tâm đến và thậm chí còn thách thức những lời hứa ấy của Ngài nữa.

Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời phải chấp thuận hết mọi việc mà Y-sơ-ra-ên đã làm và sẽ làm, nhưng nó có nghĩa là Chúa không bao giờ chấp nhận những kẻ nào cố tình ra sức tuyệt diệt tuyền dân của Ngài. Cho dù đó là Pha-ra-ôn ở Ai Cập, là Nê-bu-cát-nết-sa ở Ba-by-lôn, Ha-man ở Ba-tur hay là Hít-le ở Đức quốc, thì kẻ thù của dân Do Thái cũng chính là kẻ thù của Đức Chúa Trời Toàn Năng và chúng sẽ không bao giờ đạt được ý đồ của mình.

“Rời cơn giận vua bèn người đi” (Et 7:10 KJV). Từ vựng được dịch là *“người đi”* này trong tiếng Hê-bơ-rơ ở Sa 8:1 mô tả cảnh Con Nước Lụt đã rút xuống. Con thịnh nộ sôi sục trong lòng nhà vua đã dâng cao đến tột đỉnh khi vua hạ lệnh hành quyết Ha-man. Còn bây giờ nó đã lắng dịu xuống và vua trở lại với con người của chính mình. Nhưng cho dù kẻ thù đã được trừ khử xong, thì vấn đề chính vẫn chưa được giải quyết rốt ráo; vì chiếu chỉ nhà vua ban hành vẫn đang phát huy tác dụng *và không thể nào được sửa đổi*. Lúc bấy giờ đã đến tháng thứ ba (Et 8:9), và còn chín tháng nữa thì tới ngày bắt hạnh là lúc người Do Thái sẽ bị giết một cách hợp pháp (3:13).

Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê sẽ phải giải quyết vấn đề này thế nào đây?

Đó là đề tài của chương tiếp theo.

8. TỪ NẠN NHÂN TRỞ THÀNH NGƯỜI CHIẾN THẮNG (ET 8:1-17)

(Phần này chứa đựng tin tức tốt lành của một luật lệ mới đem lại sự hy vọng và niềm vui mừng).

Ha-man đã chết, nhưng sắc lệnh giết người vẫn còn sống rất mạnh mẽ. Cho dù những kẻ độc ác đã khuất, nhưng hậu quả những lời cay độc và những việc làm xấu xa tội bại của chúng vẫn cứ tồn tại một cách dai dẳng. Thậm chí ngày nay, có nhiều người vô tội lại phải chịu đau khổ khốn đốn vì có những kẻ phạm tội hiện đang nằm trong mồ mả của chúng.

Trừ phi có điều gì đó xảy ra can thiệp vào, nếu không trong vòng chín tháng nữa người Ba-tur sẽ tấn công người Do Thái và tiêu diệt họ không còn một móng trên đất này. Có khoảng chừng 15 triệu người Do Thái đang sống giữa vòng 100 triệu dân bản xứ của đế quốc. Do đó, thật là lợi thế cho kẻ thù chống nghịch lại dân sự Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, dân sự Ngài luôn luôn chỉ là phần thiểu số; và “chỉ cần có Đức Chúa Trời ở cùng là họ sẽ trở thành đa số”. Chúa đem Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê vào trong vương quốc “để dành cho thì giờ đã điểm này”, và họ đã chuẩn bị hành động.

1. Mạc-đô-chê được đề bạt, thăng chức (Et 8:1-2,15)

Theo các sử gia thời cổ đại, hễ khi kẻ tạo phản bị tử hình xong thì triều đình sẽ kê biên tài sản của kẻ ấy. Sau khi vua A-suê-ru tịch thu hết tài sản của Ha-man về cho mình, chắc

hắn vua sẽ có một khối của cái kết xù; tuy nhiên, vua đã ban hết thầy chúng cho Ê-xơ-tê. Còn hơn cả một hành động thể hiện sự hào phóng như vậy, có lẽ món quà này là hiện vật thay mặt cho lòng thành của vua muốn chuộc lại lỗi lầm của những quyết định ngu ngốc mà vua đã từng đưa ra khiến mang lại quá nhiều sự đau đớn cho Ê-xơ-tê và cho dân tộc bà. Có thể sau đó Ê-xơ-tê đã đem chia sẻ, phân phát một phần tài sản ấy cho những người Do Thái để họ có thể sửa soạn chính mình đối diện với cuộc khủng hoảng sắp xảy đến.

A-suê-ru đã biết cả Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê đều là người Do Thái cả, nhưng đến giờ ông mới rõ họ còn là anh em họ với nhau nữa. Như vậy, A-suê-ru có quan hệ bà con với Mạc-đô-chê qua hôn nhân của vua! Khi Ha-man bị hạ bệ, vua liền thu hồi lại chiếc nhẫn dùng để đóng ấn từ tay hắn (Et 3:10), là biểu hiệu cho quyền lực của vua (8:8,10 3:12), và vua trao nhẫn ấy cho Mạc-đô-chê, đề bạt ông lên làm quan tể tướng. Khi có một hoàng hậu là người Do Thái, giờ lại thêm một vị thủ tướng chính phủ cũng là người Do Thái hành sự trong hoàng cung như thế, dân Do Thái đang sống trên khắp đế quốc này từ nay đã có vị trí chính trị tốt hơn và thuận lợi hơn so với trước rất nhiều.

Ê-xơ-tê trao quyền quản lý khối tài sản khổng lồ của Ha-man vào tay Mạc-đô-chê, là người đầu tiên đã chống đối Ha-man và quyết không chịu quỳ xuống trước hắn. Nếu như không có sự dũng cảm của Mạc-đô-chê cùng với sự can đảm của Ê-xơ-tê, thì e rằng cho đến giờ Ha-man ắt sẽ vẫn còn đang nắm quyền cai trị.

*“Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va, và giữ theo đường Ngài,
Thì Ngài sẽ nâng ngươi lên để nhận được đất!
Khi kẻ ác bị diệt đi, thì ngươi sẽ thấy điều ấy.
Tôi từng thấy kẻ ác có thể lực lớn,
Trải ra như cây xanh tươi mọc nơi cỏ thỏ,
Song có người đi qua, kìa, hắn chẳng còn nữa
Tôi tìm hắn, nhưng không gặp”* (Thi 37:34-36 NKJV).

Nhà vua hài lòng cho Mạc-đô-chê mặc triều phục xứng đáng với vị địa vị của mình, điều đó được mô tả trong Et 8:15. Mạc-đô-chê không còn mặc những chiếc áo choàng ngoài cũ mượn của người ta nữa (6:7-11), nhưng bây giờ, đã có những áo xống mới tinh dành sẵn cho ông một cách đặc biệt. Sắc phục của địa vị, cấp bậc của Mạc-đô-chê trong hoàng gia là màu xanh và màu trắng (1:6). “Mão triều thiên” bằng vàng có lẽ là một cái khăn xếp lớn đi cùng với một chiếc áo choàng dài ngoài màu trắng pha lẫn màu tía, biểu hiện rằng Mạc-đô-chê là một nhân vật quan trọng có quyền lực trong tay rất lớn.

Mọi thứ gì mà Ha-man đã kiếm chác được từ nhà vua nhờ các mưu đồ của hắn, thì giờ đây vua dùng chúng làm quà ban tặng cho Mạc-đô-chê, bởi vì Mạc-đô-chê là người xứng đáng được như vậy. Ngay từ lúc bắt đầu câu chuyện, Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê hầu như không gương mẫu chút nào trong việc thể hiện đức tin giữ đạo của mình; còn bây giờ chúng ta có ấn tượng rằng mọi sự đã thay đổi. Cả hai người đã công khai nói ra quốc tịch Do Thái của mình và cùng nhau kêu gọi hết thầy những người Do Thái đang cư ngụ trên toàn đế quốc hãy kiêng ăn cầu nguyện. Trên một góc độ nào đó, họ là những người xung kích trong việc “phục hưng” lại dân tộc Do Thái và làm cho người Do Thái được người ta tôn trọng hơn trên toàn lãnh thổ này.

Nhưng không phải lúc nào Đức Chúa Trời cũng ban “một kết thúc tốt đẹp” như thế cho các câu chuyện của mọi người. Ngày nay, không phải tất cả Cơ Đốc nhân trung tín nào cũng đều được thăng quan tiến chức và được ban cho những sự tôn trọng, vinh dự đặc biệt. Có một số người trong số họ đã phải chịu cực hình vì có họ dám đứng ra bênh vực cho Đấng Christ! Đức Chúa Trời không hứa rằng chúng ta sẽ được đề bạt, thăng chức và trở nên giàu có, nhưng Ngài bảo đảm với chúng ta là Ngài luôn luôn tể trị, kiểm soát trên mọi hoàn cảnh và Ngài sẽ viết tiếp chương cuối của câu chuyện này. Nếu hiện nay Đức Chúa Trời không cất nhắc chúng ta lên những địa vị cao trọng trên đất, thì chắc chắn Ngài sẽ làm điều đó cho chúng ta khi chúng ta được vinh hiển.

2. Sự thịnh cầu của Ê-xơ-tê (Êt 8:3-6)

Sự giàu có, thanh thế, và cả sự an ninh cho cá nhân Ê-xơ-tê vẫn không thể làm cho bà yên tâm thỏa lòng một khi dân sự bà đang còn ở trong sự nguy hiểm. Đối với bà, điều quan trọng nhất trong cuộc sống không phải là sự thoải mái của bà mà là sự giải cứu dân tộc; bà không thể ngồi yên cho đến chừng nào vấn đề nan giải này được giải quyết. Điều này chẳng giống chút nào với một số Cơ Đốc nhân hiện nay là những người chẳng thèm quan tâm gì đến những nhu cầu cần thiết của thế giới hư mất này, nhưng họ chỉ mãi lo tìm những cách mới mẻ nào đó để xài tiền và kiếm thú vui! Họ nghĩ rằng việc đi nhà thờ và dâng hiến của họ là để làm tròn bổn phận Cơ Đốc nhân của họ mà thôi và những việc ấy sẽ đem lại cho họ sự tự do muốn làm gì thì làm tùy thích với phần thì giờ và tiền bạc còn lại của họ. Chúng ta cần có thêm nhiều người giống như Ê-xơ-tê là người có lòng cuu mang những người cần được cứu chuộc hơn là lo nghĩ đến bất kỳ điều gì khác trong cuộc sống bà.

Cách đây nhiều năm, trong một buổi nhóm cầu nguyện đêm khuya của Hội Tuổi Trẻ Sống Cho Christ, tôi có nghe người được chỉ định là Jacob Stam cầu nguyện rằng: “Kính lạy Chúa! Hầu hết chúng con hiểu về sự tận hiến, hy sinh cho Chúa là chỉ có mỗi một việc biết đọc nó lên mà thôi!”. Tôi không bao giờ quên lời ấy, và tôi phải thú nhận rằng thỉnh thoảng lời đó lại ám ảnh tôi. Tôi nhớ lại một buổi nhóm cầu nguyện khác của các nhân viên YFC là buổi mà Bill Carle quá cố hôm ấy hát bài “*Chúa Oi! Xin Hãy Sai Con!*”, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã đem hết thầy chúng tôi vào trong sự quý gỏi cầu nguyện với tâm tình hiến dâng đời sống cho Chúa đi rao báo về Chúa Cứu Thế cho thế gian biết.

Ê-xơ-tê không thể làm được hết mọi sự, nhưng bà có thể làm được một số việc; và những gì bà có thể làm thì bà đã làm rồi. Bà đến gần ngai vua nài xin người huỷ bỏ sắc lệnh mà Ha-man đã ban ra. *Chính sự can thiệp này của bà tại ngai vua đã cứu dân tộc bà thoát khỏi sự giết hại.* Bà không cầu xin gì cho bản thân bà cả, bà chỉ xin vua cứu dân tộc bà và cất đi gánh nặng trong lòng bà mà thôi.

Khi tôi học Kinh Thánh, tôi rất cảm kích những người nào đã cầu nguyện, nài xin cho dân Do Thái. Lúc Y-sơ-ra-ên phạm tội, Môi-se gặp Đức Chúa Trời tại trên núi và xin giùm cho họ (Xu 32:1-35). Thậm chí ông còn sẵn sàng xin Đức Chúa Trời loại bỏ ông ra khỏi Sách Sự Sống nếu như điều đó có thể cứu được dân tộc. Nhiều thế kỷ sau, sứ đồ Phao-lô nói rằng ông sẵn lòng để bị “*dứt bỏ, là khỏi Đấng Christ*” miễn là sự đó có thể giúp cứu vớt được dân Y-sơ-ra-ên vô tín (Ro 9:1-3, KJV).

Trên núi Cạt-mên, Ê-li đã cầu nguyện cho dân Y-sơ-ra-ên bất tuân (I Vua 18); tại trong cung điện, Nê-hê-mi đã cầu nguyện cho người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem (Ne 1:1-11). Tương tự Nê-hê-mi, Ê-xơ-ra đã than khóc cầu nguyện, nài xin Đức Chúa Trời cứu giúp dân sự

tội lỗi của Ngài (Exe 9:1-11) và Đa-ni-ên với tinh thần hạ mình, khiêm nhường đã kiên nhẫn cầu nguyện xin Chúa cho ông có thể hiểu được kế hoạch của Ngài đối với Y-sơ-ra-ên là thế nào (Da 9:1-27). *“Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt các vọng canh trên thành ngươi cả ngày và đêm chúng nó chẳng hề im lặng. Hỡi các ngươi là kẻ nhắc nhở Đức Giê-hô-va, chớ có nghỉ ngơi chút nào. Đừng để Ngài an nghỉ cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-sa-lem và đừng nó làm sự ngợi khen trong cả đất!”* (Es 62:6-7 NKJV).

“Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem

Phàm kẻ nào yêu mến ngươi sẽ được thời thanh” (Thi 122:6 KJV). Không thể có sự hòa bình và yên ổn trong thế giới này cho đến chừng nào có sự hòa bình và yên ổn tại Giê-ru-sa-lem, và không thể có sự hoà bình yên ổn ở Giê-ru-sa-lem trừ phi dân sự Đức Chúa Trời biết làm theo mạng lệnh trên và cầu nguyện: *“Xin nước cha được đến”*.

“Ngón đòn cơ bản của ma quỷ chính là khi nó khiến cho Hội Thánh và những người chăn bầy ở đó quá khinh suất, coi thường không để ý đến vũ khí đầy quyền năng của chúng ta là sự cầu nguyện”, một nhà truyền bá Phúc Âm là R. A. Torrey đã viết như vậy trong tác phẩm *“How To Obtain Fullness Of Power In Christian Life and Service”*. “Ma quỷ sẽ hết sức vui mừng khi Hội Thánh Chúa sinh sôi nảy nở ra nhiều ban bệ, tổ chức với bộ máy hoạt động giả hình một cách khéo léo rằng sẽ đi chinh phục thế gian này cho Chúa Cứu Thế nhưng lại chẳng có sự cầu nguyện gì” (Trích từ *Sword Of the Lord*, sách tái bản, trang 59).

Tám gương Ê-xơ-tê khích lệ chúng ta hãy đến gần Ngài Đức Chúa Trời cầu xin giùm cho người khác, đặc biệt là cho các quốc gia trên thế giới là những nơi có nhiều linh hồn hư mất đang cần được giải cứu khỏi sự chết. *“Nếu có ai đó có lòng quan tâm sốt sắng nhiệt thành cầu nguyện thì có thể đem lại sự thay đổi lớn lao trên thế giới này, vì sự cầu nguyện là chìa khoá giải phóng quyền năng của Đức Chúa Trời. “anh em chẳng được chi, vì không cầu xin”* (Gia 4:2 NKJV).

3. Nhà vua ra tuyên cáo (Et 8:7-17)

Vấn đề mà Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê phải đối mặt là nhà vua vì quá ngu ngốc đã phê chuẩn sắc lệnh kia và bây giờ không thể hủy bỏ được nữa bởi vì luật lệ của người Mê-đi Ba-tư không bao giờ được sửa đổi. Trong các quốc gia có nền dân chủ thời hiện đại, cơ quan lập pháp có thể chỉnh sửa bổ sung các quyết định và có quyền hủy bỏ luật lệ, toà án tối cao của xứ đó thậm chí có thể tuyên bố bãi bỏ những luật lệ nào không phù hợp với hiến pháp; nhưng những việc ấy chưa hề xảy ra bao giờ trong đế quốc Ba-tư chuyên chế thời cổ đại này. Lời vua ban ra là luật của xứ, và vua thì không thể làm điều sai lầm.

Vua A-suê-ru lúc bấy giờ không thể thu hồi hay hủy bỏ được sắc lệnh của mình một cách hợp pháp, nhưng ông có thể ban hành một chiếu chỉ mới bên vực người Do Thái. Sắc dụ mới bày tỏ cho hết thảy mọi người trong vương quốc biết rằng nhà vua mong muốn thần dân của người hãy có thái độ khác đối với dân Do Thái và hãy coi như đó là sự ban ơn cho họ. Thần dân của vua không phải mướn luật sư cất nghãi cho họ hiểu về chiếu chỉ mới này. Bạn có thể tin chắc họ đã nhận được thông điệp: Không được tấn công người Do Thái vào ngày mùng 7 tháng 3.

Vì Mạc-đô-chê giờ đây đã là quan tể tướng triều đình, cho nên công việc của ông là soạn thảo ra chiếu chỉ mới đó. Nội dung ông soạn là cho phép người Do Thái tự vệ chống lại bất kỳ ai cố tình giết hại họ và cướp đoạt tài sản của họ. Trong vương quốc lúc ấy có

rất nhiều người giống như Ha-man căm ghét dân Do Thái và chỉ muốn tiêu diệt họ rồi dùng chính tay mình cướp bóc của cải tài sản của họ mà thôi. Chiếu chỉ mới này cho phép dân Do Thái tập hợp lại tự bảo vệ mình, nhưng họ không được phép đi gây hấn trước.

Nhiều học giả không đồng ý với cách dịch trong câu 11. Bản dịch của Kinh Thánh nhuận chánh nhấn mạnh rằng chiếu chỉ ấy cho phép dân Do Thái đánh giết vợ con của những kẻ tấn công họ và được quyền cướp lấy cho mình các chiến lợi phẩm, bản dịch NASB cũng đồng ý với cách dịch này. Bản dịch NIV thì liên hệ “*đám đàn bà con cái*” với những người Do Thái bị tấn công chứ không bảo rằng những người Do Thái đã giết chết vợ và con cái của những kẻ thù tấn công họ. Tôi thích cách dịch của bản NIV hơn.

Nếu bạn đọc Et 3:11-13, bạn sẽ thấy hai chiếu chỉ cũ và mới có những lời diễn giải giống nhau. Mạc-đô-chê đã dùng “ngôn ngữ chính” của nhà nước, bởi vì những sự tuyên bố hợp pháp phải được thể hiện dưới hình thức ngôn ngữ pháp lý. Ngôn ngữ này có lẽ có vẻ xa lạ đối với người không chuyên môn, nhưng nếu không có chúng thì chúng ta sẽ gặp rắc rối và sẽ dịch sai. Bạn không thể viết luật theo cách bạn làm thơ hoặc theo kiểu lập công thức chế biến món ăn được.

Theo 8:9, chiếu chỉ mới này đã được soạn thảo vào ngày 23 tháng 3, theo tây lịch của chúng ta là nhằm ngày 25 tháng 6 năm 474 T.C. (Xin nhớ cho rằng, lịch của người Do Thái được bắt đầu tính từ tháng 4). Chiếu chỉ thứ nhất được ban hành vào ngày 17 tháng 4 (3:12). Như vậy, tính từ ngày Ha-man tuyên bố gây chiến với người Do Thái đến ngày này đã được 70 ngày đã trôi qua. “Ngày Hủy Diệt” (D-Day) dành cho người Do Thái là ngày mùng 7 tháng 3. Do đó, mọi người có khoảng 8 tháng chuẩn bị tinh thần.

Chúng ta hãy dừng lại xem xét thử việc Mạc-đô-chê trao cho người Do Thái quyền giết chóc và cướp bóc như thế liệu có đúng với đạo lý hay không. Nhiều người phủ nhận việc Kinh Thánh được thần cảm khi họ chỉ ra “các cuộc tàn sát đẫm máu” trong Kinh Thánh như là chứng cứ cho thấy Đức Chúa Trời mà Kinh Thánh ghi nhận chỉ là “kẻ hay ức hiếp” người ta mà thôi. Hãy tưởng tượng xem ai đòi lại đi thờ phượng một vị thần đã ra lệnh tàn sát toàn bộ dân chúng như thế bao giờ!

Thứ nhất, chúng ta hãy xem chiếu chỉ mà A-suê-ru đã ban hành, *vì tất cả mọi vấn đề đều bắt đầu từ chỗ đó*. Nếu đúng là Mạc-đô-chê đã quá độc ác thông báo cho người Do Thái hãy tự vệ, thì so ra Ha-man và vua A-suê-ru lại là những người độc ác hơn nhiều khi họ bảo người Ba-tư hãy tấn công người Do Thái theo như trong chiếu chỉ thứ nhất truyền ra! Sự tự vệ không phải là tội, còn tội diệt chủng thì dứt khoát là trọng tội rồi. Những người chỉ trích này có tán thành với chiếu chỉ *của nhà vua* hay không? Tôi hy vọng chắc chắn là không! Vâng, nếu họ không đồng tình với chiếu chỉ mà nhà vua đã cho phép giết người đó, thì sao họ lại có thể không tán thành với chiếu chỉ của Mạc-đô-chê có nội dung cho phép người Do Thái tự vệ là chính đáng như vậy? Tốt hơn hết thì chiếu chỉ của Ha-man đừng bao giờ được ban ra; nhưng bởi vì nó đã được ban ra rồi, cho nên Mạc-đô-chê cần phải tước hết mọi khả năng gây hại của nó bằng cách ông sẽ ban ra chiếu chỉ của mình.

Bây giờ, chúng ta hãy nhìn vào phần kỹ thuật trong phân đoạn 9, là chỗ bạn khám phá ra có ba sự kiện quan trọng: Dân Do Thái chỉ giết những kẻ nào tấn công họ mà thôi; họ chỉ giết đàn ông (9:6,12,15) họ không tra tay cướp bóc gì mặc dù họ được quyền làm điều đó (c.10, 15:16). Thực tế, dân Do Thái đã giết chết 800 người đàn ông chỉ riêng tại thành Su-sơ (c.6,15) cho thấy có rất nhiều người Ba-tư đang chực chờ cơ hội tấn công dân sự

Đức Chúa Trời. (Đó là con số ước chừng mà thôi vì cư dân tại thủ đô đó có khoảng nửa triệu người).

Tổng số người bị giết là 75.000 người (c.16) trong số toàn dân cư xấp xỉ 100 triệu dân. Nhưng trên thực tế chắc là có hơn 75.000 người đã chuẩn bị đi giết hại những người Do Thái *đơn thương độc mã không ai bảo vệ*, và điều này cho thấy thần dân của vua A-suê-ru thù ghét dân sự của Đức Chúa Trời biết chừng nào. Thậm chí họ còn sẵn sàng tấn công *khi họ biết dân Do Thái sẽ chống trả lại họ để tự vệ*, và đó là bằng chứng cho thấy chủ nghĩa bài Do Thái đang lan tràn rất mạnh mẽ trên khắp đế quốc. Những nhà phê bình nói rằng việc những người Do Thái giết chết 75.000 người Ba-tư là sai phạm bởi vì như thế thì họ đã trở thành những kẻ sát nhân. Nhưng nếu như để cho 75.000 người Ba-tư kia giết hại người Do Thái nhiều gấp 10 lần như thế thì liệu có tốt hơn chăng?

Chiếu chỉ của Mạc-đô-chê hoàn toàn phù hợp với giao ước của Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham: *“Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước”* (Sa 12:3 NKJV). I-sác cũng đã đồng ý với Mạc-đô-chê; vì khi I-sác chúc phước cho Gia-cốp, ông nói: *“Ai rửa sả con sẽ bị rửa sả lại, Ai cầu phước cho con, sẽ được ban phước lại!”* (27:29 NKJV). Hơn nữa, Đức Chúa Trời có phán với Môi-se rằng: *“ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người”* (Xu 23:22 NKJV). Và xin đừng quên lời trích dẫn này của tiến sĩ J. Vernon Mcgee: “Dân Do Thái sẽ đưa tang kẻ nào cố tình hủy diệt họ”.

Được tự do soạn thảo ra một chiếu chỉ mới là một việc, nhưng để chuyển tải được thông điệp của chiếu chỉ ấy ra cho mọi người lại là chuyện hoàn toàn khác. Mạc-đô-chê phân công các thư ký làm công việc dịch nội dung chiếu chỉ mới ra thành nhiều thứ tiếng thổ âm rồi sao y bản chính, sau đó ông cử các nhân viên bưu tá đem tin tức tốt lành đó đến cho mọi người ở khắp các tỉnh thành khác nhau trên toàn quốc. Những người đưa tin ấy phải *“lật đật”* đi thi hành công vụ bởi vì họ phải *“vâng mạng vua thúc giục”* (Et 8:14 KJV). Bản dịch NIV dịch là “họ giục ngựa phóng nhanh vì họ phải vâng lệnh vua”.

Giá như mà Hội Thánh chúng ta ngày nay cũng giống như các thư ký và những người đi đưa tin đó! Chúng ta cần nói cho mọi dân mọi nước trên thế giới này bằng tiếng mẹ đẻ của họ biết về tin mừng cứu rỗi qua việc tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu biết bao! Nhà vua đã ra lệnh cho chúng ta, và chúng ta bắt buộc phải ra đi cho Ngài, thế nhưng vì một vài lý do nào đó chúng ta đã chần chừ, do dự không đi. Nếu từng có một nhóm là những viên thư ký và những kẻ đi đưa tin ngoại đạo, lúc đó lại chẳng hề có những phương tiện giao thông và truyền thông hiện đại nào cả, thế nhưng họ đã nhận chiếu chỉ của Mạc-đô-chê đem đến cho toàn bộ đế quốc như thế, vậy thì các Cơ Đốc nhân là những người làm công việc Chúa ngày nay hẳn là có khả năng hơn họ rất nhiều để đem Tin Lành của Chúa Cứu Thế đến cho thế gian hư mất này!

Kể từ lúc A-đam sa ngã, thì “luật pháp của tội lỗi và sự chết” đã len lõi xâm nhập vào trong thế gian (Ro 8:2 5:12-21); *và Đức Chúa Trời sẽ không hủy bỏ luật pháp đó*. Tiên công của tội lỗi là sự chết (6:23). Nhờ bởi sự chết và sự sống lại của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một luật lệ khác và đã có hiệu lực thi hành: *“luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết”* (8:2). Đức Chúa Trời đã tuân giữ đúng luật pháp về tội lỗi và sự chết khi Ngài ban cho Chúa Giê-xu Con Một của Ngài đến thế gian mang lấy mọi tội lỗi chúng ta và chịu chết trên cây thập tự giá. Nhưng sau đó, Đức Chúa Trời khiến Chúa Giê-xu từ kẻ chết sống lại và Ngài ban hành một sắc lệnh mới có hiệu lực để giúp cho tội nhân có thể

được cứu chuộc. Ngài muốn chúng ta chuyển tải tin tức tốt lành đó bằng mọi thứ tiếng đến với mọi quốc gia, dân tộc.

Phân đoạn Kinh Thánh này bắt đầu với cảnh hoàng hậu Ê-xơ-tê khóc (Et 8:3), nhưng nó được kết thúc với niềm vui hớn hởi và lễ tiệc ăn mừng của người Do Thái (c.15-17). Sự vui mừng, sung sướng đó được đề cập trong phân đoạn này ít nhất là 7 lần dưới hình thức này hay hình thức khác. (Đây là lễ tiệc thứ 8 được nói đến trong sách Ê-xơ-tê). Trước đó, người Do Thái phải than khóc, sầu não và kiêng ăn, còn bây giờ, họ đang vui mừng hớn hởi xiết bao.

Có điều quan trọng làm xoay chuyển tình thế hoàn toàn ở đây không phải là việc *viết* chiếu chỉ hoặc thậm chí là việc *ban hành* chiếu chỉ ấy ra trên khắp mọi tỉnh thành. Nhưng là ở chỗ thực tế rằng *người Do Thái đã tin tưởng vào chiếu chỉ ấy*.

Chính vì tin tưởng lời Mạc-đô-chê mà cuộc đời họ đã được thay đổi. Họ có niềm hy vọng, sự vui mừng, và bình an bởi vì họ tin vào những lời viên thủ tướng chính phủ lúc bấy giờ đã nói. *“Vậy xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho anh em đầy dẫy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an trong đức tin, hầu cho anh em nhờ quyền phép Đức Thánh Linh được dư dật sự trông cậy!”* (Ro 15:13, NKJV).

Câu: *“Có nhiều kẻ trong các dân tộc của xứ lại nhập bọn với dân Giu-đa”* (Et 8:17 KJV) được hiểu theo nhiều ý khác nhau. Cách hiểu thứ nhất là có nhiều người ngoại không phải là người Do Thái trong đế quốc đã bỏ đạo theo thể tục của mình chuyển sang theo đạo của người Do Thái. Nhưng vì người Do Thái ở quá xa thành Giê-ru-sa-lem và những thầy tế lễ dạy đạo cho nên, “những tân tín hữu” này chưa thể hiểu hết được vấn đề đức tin của người Do Thái. Về sau này họ được người ta biết đến là *“những người kính sợ Đức Chúa Trời”*, hoặc là *“những người tôn thờ Đức Chúa Trời”* (Cong 10:2 16:14 18:7).

Theo tôi thì câu trên có nghĩa là nhiều người ngoại giáo tức không phải là người Do Thái trong vương quốc nhưng đã đứng về phía người Do Thái, ủng hộ, bình vực cho người Do Thái và hành động như thể họ là người Do Thái vậy. Họ không hề hổ thẹn khi họ được người Do Thái đồng hóa dẫu rằng họ đã từng coi người Do Thái là kẻ thù của họ.

Sau khi tổng thống Reagan bị bắn, trong lúc chờ phẫu thuật, ông ta đã nói đùa với ê-kíp y bác sĩ đang làm việc lúc ấy rằng: “Tôi mong sao tất cả các bạn đều là những đảng viên của Đảng cộng Hòa!”. Một trong số các vị bác sĩ đáp: “Thưa ngài tổng thống! Hiện tại tất cả chúng tôi đều là đảng viên của Đảng Cộng Hòa cả rồi!”. Đó là thái độ, quan điểm của rất nhiều người đang sống tại đế quốc Ba-tư lúc chiếu chỉ của Mạc-đô-chê được ban hành ra: “Ngày nay, *tất cả* chúng ta đều là người Do Thái”.

Sách Ê-xơ-tê mở ra với khung cảnh người Do Thái được mô tả hết sức sơ lược, mờ nhạt đến nỗi cả Ê-xơ-tê lẫn Mạc-đô-chê đều không dám thừa nhận quốc tịch thật của mình. Nhưng giờ đây người Do Thái rất kiêu hãnh và tự hào về dân tộc mình và họ quá đỗi vui mừng với những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ, khiến thu hút thêm nhiều người khác nữa đến với đức tin của họ! Ngay cả những người ngoại giáo cũng có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời đang chăm sóc dân sự Ngài rất rõ ràng.

Nhà truyền giáo Billy Sunday nói: “Nếu bạn không tìm thấy sự vui thỏa nào trong niềm tin đạo của mình, thì có lẽ là đang có sự rò rỉ chỗ nào đó trong đời sống Cơ Đốc của bạn”. Nếu con cái Chúa ngày nay chứng minh và biểu lộ ra cho người ta thấy có rất nhiều

sự vui thỏa nơi Thiên Chúa của mình, thì chắc chắn sẽ có nhiều người chưa tin Chúa được Hội Thánh thu hút và họ sẽ sẵn sàng đến đó tiếp thu và suy gẫm sứ điệp Phúc Âm.

Thật đáng để thử xem có đúng như vậy hay không.

9. ĐỨC CHÚA TRỜI LUÔN GIỮ LỜI HỨA CỦA NGÀI (Et 9:1-10:3)

(Đến phần này, cục diện đã thay đổi, những người bị ức hiếp giờ đã giành lại cho mình thể thượng phong)

“*Hãy tìm sự bình an cho thành mà ta đã khiến các ngươi bị đày đến làm phu tù*” Đó là lời Đức Chúa Trời thông qua tiên tri Giê-rê-mi khuyên dạy dân Do Thái (Gie 29:7 NKJV); và điều quan trọng hơn cả là họ phải biết làm theo lời đó của Ngài. Không phải dân Do Thái đã gây hấn với người ngoại giáo, mà là chính dân ngoại đã tuyên chiến với dân Do Thái!

“Ngày Hủy Diệt” đã đến với người Do Thái, là ngày do Ha-man chỉ định trong chiếu chỉ của hấn sẽ giết hết tuyến dân Đức Chúa Trời đang sống trên khắp đất nước. Nhưng chiếu chỉ của Mạc-đô-chê đã khiến cho “sự hủy diệt” hoá thành “sự giải cứu”. Dân Do Thái được phép chống trả lại kẻ thù của họ và họ có đến 9 tháng chuẩn bị cho cuộc chạm trán đó. Dân bản xứ trong vương quốc rất ghét dân Do Thái nên bọn họ mong sao sẽ chiến thắng, tuy nhiên, “*việc đã đổi trái đi, chánh các người Giu-đa đổ lại lần lượt những kẻ ghét mình*” (Et 9:1 NIV).

1. Cuộc báo thù: sự sợ hãi dân Do Thái (Et 9:1-16)

Cánh đàn ông Do Thái được tổ chức thành quân đội, sẵn sàng đối phó với kẻ thù nào tấn công, gia đình họ, và cố tình cướp đoạt tài sản của họ. Nhưng Đức Giê-hô-va còn ban cho họ vũ khí hữu dụng hơn cả gươm giáo của họ nữa, bởi vì “*chúng nó bắt sợ hãi dân Giu-đa lắm*” (8:17 KJV 9:2). Đó là sự sợ hãi mà Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng dân ngoại để làm cho họ không dám chiến đấu với dân Ngài nữa.

Điều này nhắc chúng ta nhớ lại kinh nghiệm của gia-cốp khi ông đi từ Si-chem đến Bê-tên. “*Đoạn, chúng khởi hành, Đức Chúa Trời bèn giáng sự kinh hãi cho các thành ở chung quanh đó, nên họ chẳng dám đuổi theo các con trai của Gia-cốp*” (Sa 35:5 KJV). Chính sự kinh hãi giống như vậy đã đi trước Y-sơ-ra-ên khi họ tiến vào Đất Hứa. “*Ngày nay, ta khởi rải trên các dân tộc trong thiên hạ sự sợ hãi và kinh khủng về danh ngươi, đến nỗi khi nghe nói về ngươi, các dân tộc đó sẽ run rẩy và bị sự kinh khủng áp hãm trước mặt ngươi*” (Phu 2:25 NKJV 11:25). Ra-háp nói cho hai thám tử Do Thái biết sự kinh hãi người Y-sơ-ra-ên đã làm tê liệt các dân tộc trong xứ Ca-na-an (Gios 2:8-11 5:1 9:24), và đúng là sự hãi hùng đó đã giúp đem lại chiến thắng cho Y-sơ-ra-ên.

Một trong những vấn đề đối với thế giới ngày nay đó là “*Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nó*” (Ro 3:18 KJV). Tương tự Pha-ra-ôn, người ta sẽ nói rằng: “*Giê-hô-va là ai mà tôi phải vâng lời người?*” (Xu 5:2 KJV). *Nhưng nếu họ không thấy dân sự Đức Chúa Trời kính sợ Chúa thì làm sao họ có thể kính sợ Ngài được?* Liệu có sự hết lòng kính sợ Chúa như thế giữa vòng dân sự Ngài khiến cho một người chưa tin Chúa nào đó đến dự nhóm với chúng ta sẽ sấp mặt xuống thờ lạy Ngài và “*nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em*” chăng? (ICo 14:25 NKJV).

Sự kính sợ Chúa luôn bảo vệ ai có lòng kính sợ Ngài và tin tưởng những lời phán hứa của Ngài. Bởi vì dân Do Thái tin tưởng chiếu chỉ của Mạc-đô-chê, cho nên họ có sự can đảm và không còn sợ hãi kẻ thù nữa; sự can đảm đó đã đặt nỗi kinh hãi vào lòng kẻ thù của họ. (Phi 1:28). Trước khi vua Giô-sa-phát ra trận, Đức Chúa Trời có sứ điệp cho ông là: “*Khá tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì các ngươi sẽ vững chắc, hãy tin*

các đấng tiên tri Ngài, thì các người sẽ được may mắn” (II Su 20:20). Cho đến hôm nay, đó vẫn là lời khuyên dạy khôn ngoan.

Nhưng còn có một khía cạnh khác đối với sự kính sợ Chúa là sự đã giúp đem lại chiến thắng cho người Do Thái, ấy là họ cũng phải có lòng kính sợ Mạc-đô-chê (Et 9:3). Các quan lại trong triều, những hoàng thân quốc thích, các quan đầu tỉnh, và các nhân viên tùy tùng của nhà vua trên khắp đế quốc thấy đều kính sợ Mạc-đô-chê khiến họ thậm chí đã giúp đỡ người Do Thái tự vệ chống lại người Ba-tư. Đức Chúa Trời đã ban cho Mạc-đô-chê quyền cao chức trọng và làm cho người được nổi danh, Mạc-đô-chê thì dùng quyền lực của mình để làm theo những gì Đức Chúa Trời muốn.

Cơ Đốc nhân ngày nay đang sống trong một xã hội dân chủ theo thuyết đa nguyên không nên len lỏi vào các chức vụ, địa vị về chính trị chỉ nhằm mục đích sẽ lợi dụng chức quyền đó để nâng đỡ đức tin đạo giáo của mình và hủy diệt những kẻ nào không đồng tình với họ. Mạc-đô-chê là quan tể tướng trong triều đình, nơi mà lời ông nói ra sẽ thành luật. Tuy nhiên, Cơ Đốc nhân ngày nay có thể sống đời sống đức tin để người ta có thể nhìn thấy được quyền năng của Đức Chúa Trời trên đời sống họ, và kẻ thù sẽ phải e dè trước lúc tấn công. Thế nhưng, thay vì thế gian vô thần phải kính hãi Hội Thánh Chúa, đấng này Hội Thánh lại tỏ ra sợ hãi thế gian *và họ trở nên giống thế gian đến nỗi khó để phân biệt được điểm khác nhau giữa họ và thế gian.*

Hội Thánh ngày nay không còn

“hiện ra như rạng đông,

Đẹp như mặt trăng, tinh sạch như mặt trời,

Đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí ?” (Nha 6:10 KJV).

Hơn nữa, chúng ta vốn đã *“khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù, và lỏa lồ”* (Kh 3:17 KJV), là tình trạng thường được chúng ta dùng để mô tả những người tù chiến tranh. Thay vì làm người chiến thắng, chúng ta lại trở thành những tù binh! Đó là điều rất hiển nhiên bởi vì thế gian này không có sự kính sợ Đức Chúa Trời.

“Vì chúng tôi dầu sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy” (II Co 10:3-4 NIV). Hễ khi nào Hội Thánh cố ra sức dùng những khí giới đời này để chiến đấu, thì thường những hậu quả đem lại rất lồi thối, chưa kể tai họa là đằng khác.

Tuy nhiên, nếu trang bị lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời (Eph 6:10 đến hết đoạn), và tin tưởng vào lời cầu nguyện và Lời Chúa (Cong 6:4), thì người chiến binh Cơ Đốc sẽ có thể xuất trận với đức tin và lòng can đảm mạnh mẽ.

Thực chất, khi dân Ba-tư tấn công dân Do Thái họ có được sự hợp lực của Ha-man người A-ma-lét; và điều này khiến họ trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời (Et 9:5). Trong khi đánh trả và giết chết những kẻ nào tấn công mình, người Do Thái đã làm công việc đối với kẻ thù mà vua Sau-lor đã từng từ chối không làm (ISa 15:1-35).

Trong Et 9:5-15, chúng ta được biết tin tức từ kinh đô Su-sơ và trong câu 16-17, có thêm những tin tức về những gì đã xảy ra tại các vùng khác trên khắp đất nước. Trong suốt hai ngày chạm trán, dân Do Thái đã giết chết 800 tên địch quân là kẻ thù của họ chỉ riêng tại Su-sơ (c.6,15). Rõ ràng là có rất nhiều người Ba-tư đã cả gan tấn công người Do Thái ngay

trong thành phố có nhà vua đang lưu trú và có cả Ê-xơ-tê với Mạc-đô-chê đang sống. Có lẽ đó là những người Ba-tư rất trung thành với Ha-man và thường sống dựa vào bổng lộc của Ha-man ban tặng. Giờ đây họ trở nên giận dữ điên cuồng bởi vì vị anh hùng của họ đã sụp đổ và sự giàu có của vị anh hùng ấy cũng không còn gì.

Vì dân Do Thái không phải là kẻ đi gây hấn, nghĩa là chính 10 con trai của Ha-man đã dẫn quân đội kéo đến tấn công họ trước; và cả 10 tên ấy đều đã bị giết chết. Xác bọn chúng được treo lên trên cây mộc hình của Ha-man để làm sự cảnh cáo cho kẻ thù. (Trong bản văn Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, tên của 10 kẻ này được xếp trên một trang theo hình thể của một cây mộc hình. Vào ngày Lễ Phu-rim, người làm nhiệm vụ tuyên đọc Kinh Thánh trong nhà hội sẽ đọc 10 tên chúng lên liền một mạch bởi vì các con trai này của Ha-man đều đã bị chết chung với nhau). Cảnh tượng thi thể của 10 con trai ấy bị treo lên trên cây mộc hình của Ha-man như vậy chắc chắn sẽ làm nhụt chí bọn người Ba-tư khiến chúng không dám tấn công dân Do Thái nữa và kết cuộc sẽ cứu được sự sống họ.

Có một số nhà bình luận xem sự thỉnh cầu của Ê-xơ-tê trong câu 12-13 như là bằng cứ cho thấy bà không có lòng khoan dung, nhưng không phải vậy đâu. Phe cánh và thế mạnh nhất của Ha-man đều ở kinh đô Su-sơ cả là nơi người ta đã quỳ xuống trước hắn để được hắn ban bố cho lợi lộc. Vì họ sẽ dễ dàng tập hợp lại thực hiện chiếc lược của họ, cho nên Ê-xơ-tê muốn đảm bảo rằng sẽ không còn mầm móng nào trong số họ còn sống sót cả kéo về sau này sinh ra rắc rối, hậu họa. Có lẽ bà có đủ thông minh nhận biết rằng những kẻ ủng hộ Ha-man chắc sẽ quay lại tấn công vào ngày hôm sau, cho nên bà vội cầu xin vua A-suê-ru cho phép thêm dân Do Thái có quyền tự vệ.

Dân Do Thái tại các nơi khác trên đế quốc đã giết chết 75.000 tên kẻ thù mình trong một ngày, điều đó cho thấy có biết bao nhiêu người Ba-tư rất căm ghét dân Do Thái và chỉ muốn tiêu diệt họ mà thôi. Trung bình cứ mỗi tỉnh thành có khoảng chừng 600 người Ba-tư bị giết. Vì dân Do Thái hiện sống rất đông tại đế quốc, cho nên chiến thắng này của họ chắc chắn đó là quà tặng cho lòng can đảm và đức tin của họ.

Có ba lần trong phần kỹ thuật này khẳng định rằng dân Do Thái không hề cướp đoạt lấy bất cứ thứ gì cả của kẻ thù (c.15-16). Chính việc cướp lấy các chiến lợi phẩm từ kẻ thù mà vua Sau-lơ đã đánh mất vương quốc của mình (1Sa 15:12-23), và dân Do Thái đã không lặp lại sai lầm đó của vua. Mục đích của họ không phải là để chiếm lấy của cải, họ chỉ muốn bảo vệ chính mình và lấy lại quyền được sống yên ổn của họ tại đất nước này. Cũng xin nhớ cho rằng, dân Do Thái chỉ giết chết những kẻ nào tấn công họ mà thôi; bởi vì họ không phải là những người đi gây hấn trước.

2. Tổ chức lễ kỷ niệm: Lễ tiệc của dân Do Thái (Et 9:17-32)

Thật đáng buồn khi một dân tộc (hay Hội Thánh) lãng quên đi những vị anh hùng của họ và những biến cố, sự kiện mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn, ban cho họ hầu giúp giữ lại sự sống của họ. Thế hệ mới rất dễ dàng có xu hướng, theo họ là điều đương nhiên, đòi hỏi những ơn phước mà các thế hệ trước đó đã phải vật lộn đấu tranh và chịu hy sinh mất mát mới có được! Dân Do Thái không để mắc phải sai lầm đó nữa, nhưng họ đã thiết lập ra Lễ Phu-rim để nhắc nhở thế hệ con cháu họ nhiều năm về sau này phải luôn nhớ rằng Đức Chúa Trời đã cứu Y-sơ-ra-ên thoát khỏi sự hủy diệt.

Mặc dù Lễ Phu-rim không phải là lễ hội của Cơ Đốc nhân nói chung, nhưng chắc chắn mọi Cơ Đốc nhân đều có thể cùng chung vui lễ tiệc ấy với các bạn Do Thái của mình bởi vì mọi ơn phước thuộc linh mà chúng ta có được hôm nay thì thủy đều nhờ qua người Do

Thái cả. Dân Do Thái đã đem lại cho thế gian sự nhận biết về một Đức Chúa Trời hằng sống chân thật, về Kinh Thánh và về Chúa Cứu Thế. Những Cơ Đốc nhân đầu tiên chính là những tín hữu người Do Thái, và những nhà truyền giáo đầu tiên cũng thế. Chúa Giê-xu là một người Do Thái đã chết vào dịp Lễ Vượt Qua, là ngày lễ thánh của dân Do Thái, và Ngài sống lại từ kẻ chết vào ngày lễ thánh khác cũng của dân Do Thái, ấy là ngày Lễ Trái Đầu Mùa. Đức Thánh Linh từ trời giáng xuống trên một nhóm tín đồ người Do Thái vào ngày lễ của người Do Thái là Lễ Ngũ Tuần. “Sự cứu rỗi đến từ người Do Thái” (Gi 4:22). Vậy, nếu không có người Do Thái thì chắc hẳn sẽ không có Hội Thánh.

Không có gì là sai đối với vấn đề tín ngưỡng truyền thống *về mặt ý nghĩa* của nó. Hội Thánh luôn luôn là một thế hệ ngăn chặn sự tuyệt chủng; và nếu chúng ta không nhắc nhở con cháu chúng ta phải nhớ những điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta và cho ông bà tổ tiên chúng ta, thì Hội Thánh chắc sẽ tiêu vong bởi tính vô cảm và sự thờ ơ lãnh đạm.

“Hỡi các con, hãy đến nghe ta

Ta sẽ dạy các con sự kính sợ Đức Giê-hô-va” (Thi 34:11 NIV).

Nhưng khi chúng ta để cho tín ngưỡng truyền thống dần dần biến thành *chủ nghĩa truyền thống* thì chúng ta sẽ gặp rắc rối. Nhà thần học Jaroslav Pelikan nói: “tín ngưỡng truyền thống là đức tin sống của kẻ chết; còn chủ nghĩa truyền thống là đức tin chết của kẻ sống”

Dân Do Thái ở khắp các tỉnh thành đã ngừng cuộc đánh nhau vào ngày 13 tháng A-đa (tháng 3) và tổ chức lễ hội vào ngày hôm sau đó. Nhưng vì dân Do Thái ở Su-san vẫn còn đang chiến đấu tự vệ trong ngày 14 tháng đó, cho nên qua ngày 15 họ mới tổ chức lễ được. Ban đầu, dân Do Thái đã cùng nhau hiệp lại đến với chiến thắng, còn bây giờ họ phải phân chia ra trong sự tổ chức lễ kỷ niệm. Tất cả điều đó tùy thuộc vào việc bạn sống ở thành thị hay thôn quê. Tuy nhiên, Mạc-đô-chê sau đó có sai người gửi thư tín đến khuyên tất cả người Do Thái hãy tổ chức lễ kỷ niệm vào cả hai ngày 14 và 15 tháng đó (Et 9:20-22).

Ngày nay, dân Do Thái bắt đầu cử hành lễ kỷ niệm ấy của họ bằng việc ăn kiêng vào ngày 13 của tháng (c.31), nhằm để nhớ lại ngày mà chiếu chỉ gieo tai ương của Ha-man đã được ban hành (3:12). Họ đi đến nhà hội nghe người ta đọc sách Ê-xơ-tê lớn tiếng; và hễ khi nào tên của Ha-man được đề cập đến thì họ liền la lên: “Hắn thật đáng nguyên rủa!” hay là “Hãy xóa sổ tên hắn đi!”. Bọn trẻ con mang trống lắc trong ngày Lễ Phu-rim, chúng tập hợp lại và hễ cứ nghe đọc đến tên Ha-man thì chúng dùng trống đó gậy âm ỉ lên.

Vào sáng ngày 14 tháng ấy, dân Do Thái lại đến nhà hội nghe đọc câu chuyện Ê-xơ-tê lần nữa và cả hội chúng hiệp lại cầu nguyện. Câu chuyện Môi-se và người A-ma-lét (Xu 17:8-16) cũng được người ta đem ra đọc. Sau đó người dự lễ trở về nhà mình ăn bữa lễ tiệc thịnh soạn với những món ăn đặc biệt và tặng quà cáp cho nhau, rồi lại tiếp tục tổ chức lễ kỷ niệm vào ngày hôm sau. Họ cũng gửi quà với thức ăn đến cho người nghèo túng thiếu để tất cả mọi người đều có thể cùng nhau vui vẻ.

Tên gọi “Phu-rim” là từ ở dạng số nhiều của từ *Pur* trong tiếng Ba-by-lôn có nghĩa là “rút thăm”. Nó bắt nguồn từ việc bắt thăm của Ha-man để quyết định ngày tuyệt diệt dân Do Thái (Et 9:24 3:7). Mặc dầu không thấy có sự phê chuẩn của Đức Chúa Trời cho việc tổ chức bữa lễ tiệc mới này, thế nhưng dân Do Thái vẫn quyết định duy trì việc tổ chức lễ từ thế hệ này sang thế hệ khác (9:26-28). Hãy chú ý đến sự nhấn mạnh việc dạy dỗ con cái hiểu được ý nghĩa của ngày Lễ Phu-rim là gì để sứ điệp về bữa lễ tiệc đó sẽ không bị mai

một đi trong thế hệ tương lai. Chủ nghĩa yêu nước của người tin kính Chúa dần dần sẽ tiến tới xa hơn là biến thành chủ nghĩa dân tộc và lòng tự hào công dân đem lại sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời vì những việc Ngài đã làm. Hãy xem bàn tay của Đức Chúa Trời hành động trong lịch sử và ngợi khen Ngài vì sự nhân từ với lòng thương xót của Ngài, để rồi nài xin Ngài tha thứ tội cho chúng ta, có lẽ đó là cách tốt nhất để Cơ Đốc nhân có tinh thần yêu nước tổ chức kỷ niệm ngày lễ nào đó của quốc gia. Nhưng theo sau sự tổ chức lễ kỷ niệm đó phải có sự công hiến. Vị lãnh đạo chính trị người Mỹ là Adlai Stevenson nói rằng: “Chủ nghĩa yêu nước không phải là cơn xúc động bột phát, điên cuồng và thoáng qua một cách ngắn ngủi, nhưng đó là sự công hiến kiên định, đều đặn và lặng lẽ của cả một đời người”.

Không phải có mỗi quan tể tướng Mạc-đô-chê đã gửi thư đến khuyên dạy người Do Thái trong khắp đất nước, mà hoàng hậu Ê-xơ-tê cũng có phối hợp với Mạc-đô-chê gửi lá thư thứ hai đến chỉ bảo họ thêm nữa (c.29-32). Có lẽ một số ít người Do Thái tại các tỉnh thành không muốn thay đổi ngày lễ kỷ niệm đầu tiên của họ chút nào (c.19), và như thế thì cả hoàng hậu lẫn quan tể tướng đều cần phải cho gửi lá thư thứ hai này đến để giữ sự hoà bình trong dân. Dân sự Đức Chúa Trời sau khi đánh bại kẻ thù xong thì hay tổ chức ăn mừng chiến thắng và tự đánh nhau là chuyện quá bình thường!

Lá thư thứ hai được mô tả là “*lời hòa bình và chân thật*” (c.30), điều này cho thấy rằng sự phân rẽ giữa vòng những người Do Thái cần phải được hàn gắn lại. Cả Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê không chỉ có gửi thư nhưng họ còn có những việc khác nữa được viết lại trong sách (nhật ký chẳng?) mà Mạc-đô-chê đã sử dụng như tài liệu ghi chép của cá nhân ông (c.20,32). Có thể sách ấy sau này đã trở thành một phần trong số những sách kỹ thuật chính thức của đế quốc.

Câu chuyện kể lại chiến thắng này của dân Do Thái trên kẻ thù họ đều được tổ chức lễ tiệc kỷ niệm hằng năm, được kỹ thuật trong hai lá thư nghiêm túc, được viết thành một cuốn nhật ký, và cuối cùng được kể vào các sách Kinh Thánh Cựu Ước! Thật đáng trách biết bao “xã hội thật là phí” thời hiện đại này của chúng ta đã quên đi lịch sử của mình và, giống như những người A-thên thời xưa, đã bỏ thì giờ ra “*chỉ lo nói và nghe việc mới lạ mà thôi*” (Cong 17:21 KJV). Triết gia George Santayana đã có lý khi ông bảo rằng: “Những ai không nhớ quá khứ của mình đều bị lên án để hỏi tương lai những gì đã trôi qua”

3. Sự tán dương: tiếng tăm của Mạc-đô-chê (Et 10:1-3)

Phân đoạn Kinh Thánh cuối cùng ngắn ngủi này nói cho chúng ta biết rằng Mạc-đô-chê, không hề giống với người tiền nhiệm của mình là Ha-man, ông đã dùng địa vị chức vụ của mình để phục vụ nhà vua và giúp đỡ dân Do Thái. Có lúc, khi người ta được tôn lên địa vị cao trọng, thì họ sẽ quên đi nguồn cội của mình và không thèm quan tâm để ý gì đến những nhu cầu của dân chúng. Mạc-đô-chê không phải loại người như vậy. Thậm chí những công sự về chính trị của ông đều được ghi vào sử sách chính thức của đế quốc, những gì ông đã làm cho dân sự ông đều được Đức Chúa Trời ghi nhận cả và Ngài sẽ ban thưởng cho ông.

Tại sao tác giả sách này lại đề cập đến chương trình thuế mới của vua A-suê-ru như vậy? Mạc-đô-chê và người Do Thái phải làm gì đối với việc này? Một số nhà nghiên cứu Kinh Thánh cho rằng chính Mạc-đô-chê là người đã thiết lập và điều hành hệ thống thu thuế ấy như sự thay thế cho chiến tranh và chiến lợi phẩm, là nguồn của cải của quốc gia. Giờ đây, vương quốc đã thái bình, dân Do Thái tự do đi làm, kiếm tiền, và được phồn

thịnh; của cải tài sản của dân Do Thái ngày càng được gia tăng và tài sản của cải của quốc gia cũng vậy nói chung. Mạc-đô-chê thường nhắc nhà vua rằng ngôi vua xứng đáng được chia phần trong số tài sản của cải đó. Bởi vì suy cho cùng thì chính vua là người đã chọn Ê-xơ-tê, một người nữ Do Thái, và vua cũng đã đề bạt Mạc-đô-chê cũng là người Do Thái lên địa vị cao trọng; và cả ba người họ đều đã cùng nhau làm việc cứu nguy dân Do Thái thoát khỏi sự hủy diệt. Vì không phải là dân bản xứ của đế quốc, cho nên người Do Thái cũng như những dân ngoại đều cần phải có bản phận và nghĩa vụ đối với quốc vương mà họ đang trực thuộc. Trong phân đoạn Kinh Thánh này có một sứ điệp quan trọng là Đức Chúa Trời đã tiếp tục dùng Mạc-đô-chê giúp đỡ dân Do Thái. Dân Do Thái là những người lạ sống ở xứ người và là đối tượng của tất cả mọi kiểu quấy nhiễu lợi dụng và bị đối xử tàn tệ, bất công. Mạc-đô-chê nhìn thấy rằng họ cần được đối xử công bằng. Câu cuối cùng của sách này được người ta dịch theo nhiều ý khác nhau. Bản Kinh Thánh nhuận chánh dịch là: “và nói sự hoà bình cho cả dòng dõi mình”, cho thấy ông đã khích lệ người Do Thái hãy sống hoà bình với nhau. Bản NIV dịch: “và tuyên ra sự thịnh vượng của cả dân tộc Do Thái”. Điều này ngụ ý rằng vẫn còn có nhiều thế lực hoạt động tại đế quốc hay chống đối và đe dọa người Do Thái, nhưng Mạc-đô-chê đã đại diện cho họ tại toà và bảo vệ họ. “Ông hết lòng hết sức vì dân tộc mình, và là một người bạn thiết tại tòa bênh vực và bảo vệ họ” (TLB).

Vở kịch Ê-xơ-tê lý thú hấp dẫn đã khép lại, nhưng nguồn ơn phước vẫn cứ tiếp tục tuôn chảy. Đức Chúa Trời đã gìn giữ, bảo tồn dân tộc Do Thái để chúng ta ngày nay mới có Kinh Thánh và có Chúa Cứu Thế. Giờ đây, công việc của chúng ta là nói cho cả thế giới này biết về Chúa Cứu Thế đó, hết lòng tìm kiếm chinh phục nhiều người cho Chúa. Chúng ta là những người đi đưa thư của Nhà Vua, và chúng ta không được thất bại.

Ru-tơ cùng với Ê-xơ-tê vượt qua nhiều thế kỷ, vươn tay ra nắm lấy tay nhau và cùng nói với Hội Thánh Chúa ngày nay rằng: **HÃY PHÓ THÁC!**

CHÚ THÍCH:

Chương 4

[5]